

梅 嶺 修 書 局 史 學 叢 書  
Mai-Linh tu thư-cục Sử-học tùng-thư

*(Thê-kỷ thứ 18)*

# BẰNG QUÂN-CÔNG

PHAN-TRẦN CHÚC

*Mai-Linh xuất bản*

***Bảng Quận-Công***  
***Nguyễn Hữu-Chinh***  
Của PHAN-TRẦN CHÚC

## ***Chim bằng lia tò***

男 兒 不 做 轟 天 事,  
Nam nhi bất tố oanh thiên sự,  
虛 渡 浮 生 死 更 休.  
Hư độ phù sinh tử cánh hưu.

*Vang trời vì chẳng làm nên việc,  
Uổng kiếp tài trai chết cũng ầu.*

Với hai câu thơ trên này, một danh-sĩ đời Lê là Trần Danh-Ấn vô-tình đã mô-tả được gần hết cái tâm-trạng của Bằng-Quận-công Nguyễn Hữu-Chỉnh, một quái - kiệt về thế-kỷ XVIII đã soay ngược lại trào-lưu của lịch-sử Việt - Nam. Vì đối với Chỉnh thì nước nhà yên hay nguy không phải là việc quan - trọng, thế - đạo suy

hay thịnh, vì tất đã đáng quan-tâm. Điều cốt yếu là chính ông phải tự gây lấy một sự-nghiệp hết sức vẻ - vang, phải làm cho bản - thân và tên tuổi mình trỗi lên trên bản - thân và tên tuổi của một người. Vì khẩu-hiệu của Nguyễn Hữu-Chỉnh là:

*Chỉ một tiếng mà thôi*

Và khi đi sứ Tây-sơn, Trần Công-Sán khẩu-hiệu đã do Chỉnh nên đề - phòng cầu - thận đề dờ-pho với một cuộc công-kích bất - kỳ của Bắc-binh-vương thì ông thân-nhiên đáp :

— Thầy (1) bất - tất phải lo xa quá. Tôi chắc thầy nói khéo thì hẳn phải nghe theo. Bằng không nữa thì tài dụng-binh của tôi cũng chẳng kém người. Vạn - nhất có biến, tôi sẽ làm các rầm-rĩ một phen như sấm sét mới nghe.

Cái chí « làm cho long trời lở đất », Nguyễn Hữu-Chỉnh đã đạt tới. Vì do tay ông cái thế-lực của họ Trịnh say vững trên đất Bắc-hà đã hai trăm năm, bị lay đổ như đồng giấy bồi. Do ông, Thái-tử Duy - Vỹ, người phải ngậm hờn nơi chín suối, nếu có khôn thiêng đã được thấy cuộc thống-nhất của nhà Lê. Sau rốt, nếu

---

(1) Công-Sán là thầy học cũ của Chỉnh.



không có ông, con hồ Tây-sơn có lẽ trọn đời phải ép mình trong góc núi Qui-nhơn : lịch-sử Việt-Nam vì tất đã có những trang oanh-liệt chép bằng máu của 29 vạn quân Tôn Sĩ-Nghị.

Trong lúc tô-diêm cho người, Nguyễn Hữu-Chỉnh vẫn không quên tìm cách thỏa-mãn những hoài-bảo vị-kỷ của mình : quan làm đến tể-tướng, uy-quyền trùm lên cả một nước, thế lực còn mạnh mẽ hơn vua. Cuối đời, tuy ông bị chém đầu và phân thây giữa chợ, nhưng ba chữ tên « Nguyễn Hữu-Chỉnh » sẽ được ghi chép mãi trên những trang quan-trọng trong cuốn lịch-sử Việt-Nam. Vì chính ông đã bóp chết một chế-độ mà chúng ta có thể gọi tạm là chế-độ « bầy tôi ăn hiếp chúa ».

Bình-sinh Chỉnh muốn làm một người đại anh-hùng. Nhưng, về thực-tế ông chỉ là một tay đại-gian-hùng. Điều đó, lỗi ở ông một phần. Phần khác là ở thời-thế và hoàn-cảnh. Hay nói theo Nguyễn Hữu-Chỉnh « *Thế phải như thế !* ».

Vả làm Trương-Lương và Khổng-Minh khó. Nhưng làm Vương Mãng và Tào Tháo cũng không phải là việc dễ dàng. Vì chỉ những người có đủ thông-minh và tài-lực để làm anh hùng, mới có thể trở nên gian-hùng được.

Trước một cuộc đời hỗn-dộn như đời Nguyễn Hữu-Chỉnh, dư-luận công-chúng sao khỏi phức-

tạp và phân-vân. Cho nên đề chê-bai Chính, một vị Hoàng-giáp là Phạm Duy-Khiêm đã hạ hai câu :

Gọi phù Lê, Lê mượn đầu mà phù,  
Nói diệt Trịnh, Trịnh tội gì mà diệt.  
và một nhà chép sử cũng phụ-họa mà phê-bình :

嗟 嗟 東 海, 何 補 乾 坤.

Ta ta Đông hải, hà bổ càn khôn.

(Than ôi ! Đông-hải (1) có bổ chi cho trời đất.)  
Nhưng khi phê vào Khâm-định Việt-sử mấy chữ:

« 有 整 猶 死 難 反 勝 鄭 氏  
諸 人 多 矣. Hữu Chính do tử nạn phản  
thắng Trịnh thì chư nhân đa hĩ ! »

(Hữu Chính biết chết ở trong hoạn-nạn, thật là hơn mọi người khác trong họ Trịnh nhiều lắm vậy).

Vua Tự-đức đã hết sức dè-dặt, nhưng cũng không dấu được mối thiện-cảm của mình đối với con chim Bể ở Côn-lĩnh vậy.

..

Người phương Đông thường công-nhận sự chung dụng của người với thần-thánh và tin

---

(1) Chính người làng Đông-hải.

rằng những kẻ có kỳ-tài trong thiên-hạ đều ở một xuất-xứ khác hẳn với mọi người thường. Cho nên khi chép chuyện Đinh Tiên-Hoàng thì trước nhất người ta phải biểu - dương việc cậu bé chẵn trâu ở Hoa-lư cưỡi rồng trên sông Hoàng-giang và thuật về Hưng-đạo-vương thì người ta không dừng được mà phải thuật cả việc An-sinh-vương phu-nhân nằm mộng thấy Thanh-tiên đồng-tử.

Những việc đó cố-nhiên là vô-lý và hoang-đường. Nhưng nó đều gốc ở tấm lòng quá ư tôn-trọng vĩ-nhân của dân-tộc Việt-Nam. Nguyễn Hữu-Chỉnh là người đã nổi lên lưng-lẫy một thời, thế-tất cũng không tránh được tấm màn thần - bí mà người ta vẫn buông xuống chung quanh hầu hết các danh-nhân của lịch-sử.

Tục truyền, một danh-thần triều Lê-mạt là Hồ-Sĩ-Đổng, khi còn đi học, thường nằm mơ thấy thiên-thần bảo nhau :

« Có mệnh trên Thiên-đình nói tại nước Nam họ Trịnh đã hết phúc lộc rồi. Trời sai Nguyễn Hữu-Chỉnh xuống đánh đổ họ ấy ».

Mấy năm sau, Sĩ-Đổng đỗ Giám-sinh. Một hôm, ông đến chơi với một người bạn đồng-niên ở gần làng mình. Vị Giám-sinh kia đương chấm bài cho học trò, liền mời ông chấm giúp. Sĩ-Đổng giở đến một quyển thuộc lớp trung-tập, thấy văn-khí rất

hùng-dũng mà lời lẽ thì ngông - nghênh. Ông lấy làm lạ, lật mặt quyển ra xem thì tập văn đó là của Nguyễn Hữu-Chỉnh.

Hồ Sĩ - Đống sực nhớ đến mộng trước, nghĩ : « Mai sau, nếu ta được cầm quyền-chính, tất phải trừ-khử cái mầm loạn này ! »

Năm Nhâm-Thìn niên-hiệu Cảnh-hưng. Hồ Sĩ-Đống đỗ đầu hội-thí, rồi đình-thí. Ông được bổ vào tòa Hàn-lâm là một chỗ nhàn-hạ, chưa có quyền-thế gì. Trái lại, Nguyễn Hữu-Chỉnh bấy giờ đã vào làm môn-hạ Việp-Quận-công Hoàng Ngũ-Phúc, nhờ ở uy-quyền của chủ đã có thế-lực rồi. Tiếp, Chỉnh theo Việp-Quận-công đi đánh giặc, có quân-công, được thăng luôn quân-đội, quân-cơ, rồi làm quan trong triều. Hồ Sĩ-Đống quyền-thế không bằng, nên không làm gì được Chỉnh nữa.

Khi xảy ra loạn Kiêu-binh, Chỉnh chạy vào Nam qui-phụ Tây-sơn. Hồ Sĩ-Đống đương bỏ quan ngồi nhà chợt nghe tin, dậm chân nói : « Loạn bắt đầu từ đây rồi ! »

Không bao lâu Hồ Sĩ-Đống được Trịnh-Đoan-vương triệu về làm quyền-phủ-sự. Ông giúp bọn Kiêu-binh và xếp đặt mọi việc xong, liền xin đi kinh-lý các trấn miền Nam. Chúa Trịnh ưng cho và phong ông làm Giám - quân mười ba đạo.

Vào tới Thuận-hóa (Huế), Hồ Sĩ-Đồng thấy trấn-tướng—Tạo Quận-công Phạm Ngô-Cầu—là người nhút-nhát và gian-hiềm, việc võ-bị ở Huế không chịu sẵn sóc một chút nào. Lại nghe Nguyễn Hữu-Chỉnh đương mang binh-pháp dạy quân Tây-sơn, có ý dòm-dỏ cõi Nam. Ông lo sợ, định lập kế giết Chỉnh và xin triệu Tạo-quận về, cho Hưu - quận là Hoàng Đình-Thế lên thay. Nhưng việc chưa thực-hiện thì Hồ Sĩ Đồng đã bị triệu về, tiếp bị bệnh mất.

Nguyễn Hữu-Chỉnh vô sự.

...

Nguyễn Hữu-Chỉnh người thôn Cổ-dan, xã Đông-hải, huyện Chân-phúc (nay đổi là Nghi - lộc) trấn Nghệ-an.

Cha Chỉnh là Nguyễn-Mẫn gia tư rất giàu có.

Về đời Lê Hiền-tôn, có một năm Bắc-hà mất mùa, dân-cư bị kém đói đến cùng-cực. Trái lại, hai trấn Thanh và Nghệ thì sung - túc không biết đường nào. Triều-đình liền hạ lệnh cho hai trấn đương trong phải chở thóc kho ra cứu-tế cho Bắc - hà. Chức trấn-thủ Nghệ-an là Nguyễn Như - Châu cho đòi nhiều người đến giao cho việc chuyên chở, nhưng không ai chịu đi cả. Duy có Nguyễn Mẫn khảng-khái xin đảm-nhiệm việc ấy.

Công việc trót lọt, Nguyễn Mẫn được thưởng rất nhiều tiền, thành ra giàu có.

Mẫn đã cao tuổi, không có con trai, lại rất tin phong-thủy. Ông nghe nói viên Giám-sinh họ Đỗ ở miền ấy bắt được thanh-nang bí-quyết nên rất giỏi về môn địa-lý, liền cầu cạnh mời cho kỳ được, nhờ tìm cho một huyệt mả.

Tìm kiếm ít lâu, Đỗ Giám - sinh báo cho Nguyễn Mẫn biết là đã tìm thấy hai huyệt ở huyện Can - lộc :

Một ở núi Côn, đoán là :

鯤 鱓 三 千, 公 侯 綿 綿.

Côn được tam thiên, công hầu miên miên (1).

Huyệt thứ hai ở núi Bằng :

鵬 搏 九 萬, 天 下 大 亂.

Bằng đoàn cửu vạn, thiên hạ đại loạn (2).

Nguyễn Mẫn xin táng ở Bằng - sơn, nên thầy địa - lý lại đoán.

一 發 不 如 再 發, 再 發 不

Nhất phát bất như tái phát, tái phát bất

如 三 發, 驚 天 動 地.

như tam phát, kinh thiên động địa (3).

---

1. Cá côn vượt ba nghìn, đời nào cũng có công, hầu.

2. Chim bằng bay chín vạn, thiên-hạ có loạn lớn.

3. Phát lần thứ nhất không bằng lần thứ nhì, thứ nhì không bằng, thứ ba, long trời lở đất.

Khi Chính mới sinh, Đỗ Giám-sinh sang thăm, nghe tiếng khóc, lắc đầu nói :

— Ngày sau loạn thiên-hạ tất là thằng bé này. Thật tội ở ta nhiều lắm.

Đầy tuổi tôi, Chính tự-nhiên khóc ròng-rã luôn mấy ngày trời. Hết cha mẹ lại đến chú bác, xóm giềng chuyên tay nhau mà bế, nhưng ai dỗ cũng không nín.

Chợt có một người con gái rất xinh đẹp tự xưng là cô Lự qua đó, xin vào dỗ giúp. Nguyễn Mẫn không biết làm thế nào cho Chính nín, đành liều trao phó con mình cho cô. Cô Lự bồng Chính trong lòng ru :

Rau răm một cụm ba đồng,  
Anh đi xứ Quảng, xứ Đông chưa về.  
Bao giờ răm mọc rậm-rì,  
Anh ra xứ Bắc gửi yếm đào về cho em (1).

Cô Lự ru hết bốn câu này thì Chính nín bặt.

Tục truyền cô Lự là thần-nữ núi Vu - sơn bên Tàu. Khi một vị Thám - hoa là Nguyễn - Lai - Thạch sang sứ Yên-kinh có qua núi này. Vị thần-nữ núi Vu-sơn hiện lên trên ghẹo ông, rồi theo ông về

---

1. Những câu này người ta cho là đúng với sự nghiệp tương-lai của Chính.

Nam. Thần-nữ lấy tên là Cô Lự, thường hiện lên làm nhiều việc quái-dị ở hai châu Hoan, Ái, làm cho dân-gian đều biết tiếng và khiếp sợ.

. . .

Nguyễn Hữu-Chính thông-minh rất sớm. Lên sáu tuổi Chính đã được cha mẹ cho đi học.

Năm chín tuổi gặp ngày tết Nguyên-đán, Chính đến mừng thầy học. Thầy cho một tràng pháo, bảo phải làm một bài thơ nôm vịnh pháo.

Chính ứng-khẩu đọc :

Xác không vốn những cây tay người,

Khôn khéo làm sao nữa cũng roi.

Kêu lắm lại càng tan-tác lắm,

Chung qui chỉ một tiếng mà thôi.

Thầy học thất-kinh, nói với mọi người :

— Tương-lai sự-nghiệp của thằng bé này tất to lắm. Nhưng làm loạn thiên-hạ cũng là nó đấy.

Thầy lại bảo làm một đôi câu đối dán cổng. Chính viết :

Mở khếp càn khôn, có ra tay mới biết ;

Ra vào tướng tượng, thử liếc mắt mà coi.

Ai nấy đều phục là khẩu-khí một vị anh-hùng.

Năm 16 tuổi, Nguyễn Hữu-Chính đỗ hương-cống (cử-nhân). Ông tự nghĩ sinh nhằm thời loạn, nếu muốn làm nên sự-nghiệp, tất phải thấu hiểu lục-thao tam-lược và thông-thạo về môn cuối ngựa



múa đao. Trái lại, cứ khư-khu giữ lấy cái bút lông thì chỉ đến cùn đời trong đồng sách nát và vị-tất đã ngóc đầu lên được.

Quyết-định rồi, Chinh liền bỏ văn, học võ. Trong hai năm liền, tử công luyện-tập, ông thạo cả mười tám ban võ-ngệ, và từ một nhà nho trói gà không chặt, ông trở nên một lực-sĩ xách nồi hàng mấy trăm cân.

Gặp khoa bác-cử, Chinh ra Thăng-long thi, nhưng không đỗ. Ông phải quay về cố-hương ban với non nước và cỏ cây.

Đề ngu cái bất-đắc như-y của mình, ông có thảo ra mấy thiên Đường-luật dưới đây :

Phận dành yên phận, chứa yên thân,  
Vàng, bạc còn chen đám tục-trần.  
Trong hầy trả ơn bề cốt-nhục,  
Ngoài cang lương tướng đạo quân-lân.  
Mình ta đã nghĩ ta vô-lụy,  
Dạ chúng còn hiềm chúng bất-nhân.  
Ấy bởi vung sinh hay lỗi số,  
Mấy thiêng khôn biết, mặc soay vần.

..

Đã hần ai là mặt cố-tri,  
Giàu sang tìm đến khó tìm đi !  
Bạc đen dạ chúng ta hay vậy,

Vàng đá lòng ta chúng biết gì.  
Có phận ra người nên giữ phận,  
Lỗi thì là đũa, chịu theo thì.  
May ai nấy gặp chẳng mà chớ,  
Lỡ bước lầm chân cũng vậy vì.

...

Cửa chẳng riêng ai vốn của trời,  
Có thì ăn mặc có thì chơi.  
Bán buôn, áo cũng bờ nâu đỏ,  
Hàng chợ cơm dù bát sứ xôi.  
Rượu uống tiêu sầu năm bảy chén,  
Thơ ngâm khiến hững một vài lời.  
Bá vương nhắm mắt làm chi nữa,  
Lầm lẫn trời dành đã có nơi.

..

Thiệt chẳng một đũa đại trăn trăn ?  
Tài đức thua bên cả thánh thần.  
Cá nọ mèo tha đầy kẻ đuổi,  
Lợn kia hùm bắt mấy ai ngăn.  
Tham sinh cho kiếm lòng ưu-quốc,  
Úy tử nên nhiều dạ ái-thân.  
Chữ phú mới hay đè chữ quý,  
Chẳng tin thì hãy bắc đồng cân.

Hồi này Việp quận-công Hoàng Ngũ - Phúc  
đương có quyền-thế hống-hách ở Thăng-long, nên  
<http://tieulun.hopto.org>

có người khuyên Chinh nên theo Việp - quận đi đánh giặc mà lập công. Chinh nghe lời, nhờ người tiến dẫn, xin làm môn-hạ quận Việp.

Được có một chức nhỏ trong quân-giới rồi, Chinh liền vận của nhà ra, xây nhà cửa ở Thăng-long, giao du với các danh-sĩ trong nước và sống một cuộc đời hết sức phong lưu. Trong nhà ông lúc nào cũng có chừng mười người đào hát. Khi thì ca-xướng, khi yến-ẩm : tiếng ngâm vịnh sen lẫn với tiếng hát và tiếng đàn, cuộc vui liên tiếp hàng năm không lúc nào dứt.

Chinh là một phong-lưu công-tử, cử chỉ rất nho-nhã, lại có tài nói chuyện khôi-hài. Khi ông mới bước vào quân-giới, Việp-quận cho ông làm quản-đội « Thiện-tiểu ». Có người bốn cợt, hỏi :

— Sao lại nhỏ thế ?

Chinh thản-nhiên đáp :

— Nhỏ nhưng thiện... tiểu ! Đừng chê mà không làm !

Ai nấy đều phì cười.

Ông thường tự làm lấy bài cho cô-đào hát và ví mình với Quách Tử-Nghi, một viên tể-tướng cực-kỳ phong-nhã đời Đường.

Đề tán - dương Quách Tử - Nghi, ông thảo ra bài dưới đây, đề là « Quách Tử-Nghi phú »

« ...Ấy thế mới cầm đao thẳng, khi ở triều, khi ra trận, uy trời gang tấc xem bằng ;

Ấy thể chẳng bận niềm tây, phút vãng mệnh,  
phút lên đường, việc nước mây mưa dám trề.

Mấy lời nhường tiết, giải cùng thần minh ;

Hai chữ từ-bành, đưa dăng thiên-dịa.

Khi tiến-dụng thì quyền-khu báo quốc, dẫu sung  
sương đột tuyết pha phôi !

Thửa thoái-hưu thì yên mệnh lạc thiên, cùng  
phiếm trúc giây tơ vui vẻ.

Dịch đại nhân-đạo ý đã gần,

Nhã quan-tử sách xưa dám ví.

Vậy cho nên sùng công cao tước, bề dưới chẳng  
ghét, bề trên chẳng nghi ;

Vậy cho nên cực dục cùng xa, đời ấy chẳng  
chê, đời sau chẳng mỉa.

Chẳng qua hai chữ trung-thành,

Vẹn được mọi đường thịnh mỹ.

Kể phúc-trạch, tôn-môn trăm năm trông thấy,  
nổi sau dẫu Hoa Độ, Lý Thành còn thua.

Luận công-danh, sự-nghiệp nghìn thuở ít nghe,  
nẻo trước dẫu Tề Hoàn, Tấn Văn hãy bé.

Đến nay mở sách cựu-sử xem truyện danh nhân,  
chẳng những khen tài tướng - công mà lại khen  
lượng tướng-công. Mới biết thực đạo sư-biểu, nhân  
thần nay mấy kẻ ! »

Thơ phú của Nguyễn Hữu-Chỉnh cũng như  
văn thơ chữ nôm của nhiều danh - sĩ cuối đời

Lê, ý-tứ mạnh mẽ và văn - thể rất minh - bạch. Nếu cứ chuyên về một mặt văn-chương thì có lẽ ông cũng đủ tài-năng để lưu lại cho đời sau một sự nghiệp khả quan. Nhưng chỗ dụng-tâm của ông, không phải ở cán bút mà ở lưỡi gươm. Cho nên ông khảng - khái theo Việp-quận để lập công-danh và tự-hiệu là « Bãng-lĩnh-hầu ». Vì, một thầy địa-lý Tàu xem mả tổ ông, có nói :

千 萬 龍 飛 千 萬 虎 稱 伯 稱  
王, 無 不 如 意.

Bên long bên hổ thu khí nghìn trùng,  
Làm vương, làm bá, đều được hài lòng.

Trong những trận giáp - công với giặc bễ, Nguyễn Hữu - Chinh tỏ ra là người can - đảm và thiện-chiến vô-cùng. Sau này bọn giặc bễ hễ nghe tên Chinh là sợ uy, nên đã đặt cho ông một cái tên đầy vinh dự là 水 鷺 鳥 « thủy chi điều » (1).

Vì yêu Chinh là người có tài nên khi cất quân đi đánh Thuận-hóa, Việp-quận cho Chinh đi theo. Nhờ đó, Chinh có dịp giao - thiệp với tướng Tây - sơn.

Việp - quận mất, Chinh trở về Nghệ-an theo con nuôi Việp-quận là Huy quận - công Hoàng

---

(1) Chim dữ dưới nước.

Tổ-Lý. Huy-quận cho Chỉnh làm quản-lĩnh đội Tiền-ninh.

Không may có người tố-cáo Nguyễn Hữu Chỉnh tiêu lạm tiền kho hàng trăm vạn quan, Huy-quận bắt Chỉnh tổng giam và cho tra tấn đến cực-bình. Chỉnh không xưng. Sau xét ra Chỉnh vô-can. Từ đó, Huy-quận lại càng tin yêu Nguyễn Hữu-Chỉnh và khi được triệu về làm quyền-phủ-sự ở Thăng-long, Huy-quận liền cho ông làm chức hữu-tham-quân ở Nghệ-an, chuyên phòng giữ mặt duyên-hải.

Chỉnh có một môn-hạ là Hoàng Việt-Tuyển, người cùng làng, có sức khéo và can-dảm hàng trăm người không địch nổi. Tuyển là võ-cử hiện-sinh, nhờ Chỉnh tiến-cử, được Huy-quận bổ làm quản-quân Hậu-kiên thủy-đội ở Sơn-nam.

Ngoài ra, Nguyễn Như-Thái, Nguyễn Cảnh-Thước và Lê Duật đều là những người có vũ-dũng và tài năng được Chỉnh bao-dung và cất nhắc cho cả

Năm Nhâm dần (1772), lĩnh Tam-phủ tức là đội lính túc-vệ ở kinh-thành hoặc cũng gọi là Ưu-binh hay Kiêu-binh làm loạn. Chúng giết Hoàng Tổ-Lý, người đương giữ chức phụ-chính đại-thần và bỏ Trịnh Cán, lập Trịnh Khải, gây thành một mối loạn lớn ở Thăng-long.

Hoàng Viêt-Tuyền nghe tin chủ-tướng bị giết, vội từ Vị hoàng bơi thuyền vượt bể luôn bốn ngày đêm vào báo tin cho Nguyễn Hữu-Chỉnh ở Nghệ-an.

Chỉnh nghe nói rất kinh sợ, nhưng lại đổi sắc mặt ngay, làm ra vẻ thản-nhiên, dặn Tuyền đừng tiết-lộ việc đó ra ngoài và chỉ nói riêng cho vợ con và đầy tớ biết. Nhưng ngay đêm đó, Chỉnh lên đến bàn với tước Giao-trung hầu Vũ Tá Giao, trấn - thủ Nghệ-an là em rể quận Huy. Tá giao không biết xử-trí thế nào, hỏi kế Chỉnh, Chỉnh nói :

— Xứ này giáp với Thuận - hóa, Phó - tướng Thuận, Quảng là Thề - quận - công và thủ - tướng Động-hải là Khôi-thọ hầu đều là môn-hạ Hoàng-tướng-công, nghĩa là với ta cùng một bọn. Nếu ta gửi mật - thư cho Thề - quận báo ngầm giết trấn-tướng là Phạm Ngô-Cầu đi mà giữ lấy Thuận-hóa thì Khôi-thọ-hầu quyết cũng mang đất Động-hải theo ta. Còn ông thì giữ vững lấy đất Nghệ-an này. Bọn ta cùng che chở cho nhau như môi với răng. Sau này sẽ thu dụng nhân tài, luyện tập quân sĩ, rồi lấp đường Hoàng-mai lại, đem quân ra giữ mặt Quỳnh-lưu làm thế cố-thủ. Còn mặt bể thì đã có tôi, không có gì đáng ngại.

Chỉnh lại tiếp :

— Miền này vừa có địa lợi, vừa được nhân-tâm. Ngày trước chúa Giang và quận Siêu mắc tội, cố giữ lấy nó nên thoát nạn. Huống hồ sự-thể bây giờ khác trước. Nếu ông giữ được miền này là nắm một nửa thiên-hạ trong tay rồi. Triều-đình nếu không muốn dung ta thì quyết cũng không làm gì ta nổi. Vả, cũng nên giữ ở đây mà chờ xem sự-thể chuyển biến ra thế nào. Nếu theo kế của tôi thì không những tránh được cái họa bây giờ mà sau này có công to cũng chưa biết chừng. Ông nên quyết-đoán ngay đi.

Vũ Tá-Giao vốn là một kẻ vô tài, nhờ là thân-thích của Huy-quận mới làm nên được. Giao nghe Chỉnh bàn đến việc chống cự với triều-đình thì giật mình thon-thót, ngẫm nghĩ hồi lâu, nói :

— Mưu của ông quả là phải lắm. Nhưng tài sức của tôi không thể đương nổi, xin ông nghĩ mưu khác cho.

Chỉnh buồn-rầu đáp :

— Vậy thì chỉ có bỏ nước mà đi.

— Nhưng đi đâu bây giờ ?

— Thiên-hạ vạn nước, lo gì không có chỗ đi.

Chỉnh lại ghé tai bảo nhỏ Vũ Tá-Giao là nên mang gia-quyển chạy vào miền Nam để chờ



cơ-hội mà mưu việc phục-hưng. Nhưng Tá-Giao cũng không dám quyết, nói :

— Việc ấy cũng to lắm. Ông đề tôi nghĩ xem đã. Chính phát gât :

— Việc nguy-cấp đến nơi. Chờ ông nghĩ xong thì còn gì là đời. Thôi, ông cứ ở lại mà nghĩ. Xin phép ông tôi đi trước.

Từ-biệt Giao-trung-hầu, Chính quay về bảo vợ con thu-xếp của-cải khuân xuống thuyền, rồi gọi lấy bá trăm quân, bảo sửa soạn khi-giới và lương-thực, nói là có lệnh quan trấn-thủ sai đi tuần ngoài bể. Xếp đặt xong, ông truyền nổ ba tiếng súng hiệu, rồi dương buồm tiến về phía Nam. Khi ra đến ngoài khơi rồi, Chính mới mang sự thực nói cho mọi người biết. Nhưng quân lính tinh-nguyện xin theo cả, vì xưa nay Chính trị quân rất giỏi, nên ai nấy đều sợ uy và mến đức.

Đi khỏi địa-hạt Thuận-hóa, Chính bỏ thuyền lên bộ. Dọc đường, ông thấy một ngôi cổ-miếu, liền ghé vào chiêm bái và luôn tiện nghỉ chân.

Trong khi làm lễ yết miếu, ông chợt trông lên tường, thấy một đôi câu đối mà nét chữ đã mờ :

虎 自 西 山 出,

Hổ tự Tây - sơn xuất

龍 從 東 海 來.

Long tòng Đông - hải lai.

Ông ngẫm-nghĩ : Động-hải là quê-hương của mình. Long ( rồng ) đây hẳn là mình. Mà hồ là anh em Tây-sơn. Nghe nói anh em họ anh-hùng lắm. Biết đâu thần-thánh chẳng muốn báo trước rằng ta sẽ lập nên cơ-nghiệp đế-vương mà anh em Tây-sơn sẽ là vây cánh.

Nhưng lại sức nghĩ đến thân - thể của mình đã hai thứ tóc mà còn lênh đênh nay đó mai đây. Với một cuộc đời bốn bề không nhà thì còn biết đâu là bờ bến. Ông ngẫm-ngùi viết lên vách phấn :

Tóc chen hai thứ chữa danh chi,  
Thân hỡi là thân, thì hỡi thì !  
Chưa trả chưa đền ơn đệ - tử,  
Thêm buồn thêm tủi chí nam - nhi !  
Kẻ yêu nên ít bề cao hạ,  
Người ghét càng thêm tiếng thị phi.  
Tay bé khôn bung vừa miệng thế,  
Tấm lòng ngay thẳng cậy thiên - tri.

. . .

Cửa sổ buồn xem ngựa trắng qua,  
Vừa khôn thì lại thấy vừa già.  
Trước đã cậy lòng con cái,  
Sau còn phó đức mẹ cha.  
Giàu ở làng, sang ở nước,

No nên bụt dối nên ma.

Sắc không chữ ấy áu vàng thiếp,

Nghĩ lại không bằng một đoá hoa.

Tới Quảng nam, Chinh xin vào yết-kiến Nguyễn Nhạc. Nhạc hỏi này đã xưng là Thiên-vương, lấy niên-hiệu Thái - đức và thu - phục được gần hết miền Nam. Ông vẫn có chí muốn mở-mang bờ cõi ra phía Bắc, nhưng việc chưa thi hành được là vì không biết mưu tính với ai.

Nguyễn Hữu-Chinh khi làm môn-hạ Việp-quận đã có dịp được mang cờ kiếm vào phong cho chúa Tây-sơn. Nhạc vốn biết Chinh là người có tài, vẫn có lòng kính - trọng, nay lại tự đến qui - phụ thì mừng - rỡ không biết ngần nào. Nhạc đãi Chinh vào bậc thượng-tân, nhưng vẫn có ý ngờ là Chinh vì chúa Trịnh vào do - thám nội-tình của mình. Chinh phải mang những việc biến loạn ngoài Bắc ra thuật đi thuật lại cho Nhạc nghe và xin gửi vợ con làm tin. Từ đó Nhạc mới tin là thật và coi Chinh như vậy cánh của mình vậy.

Đã được chúa Tây-sơn trọng dụng rồi, Nguyễn Hữu-Chinh liền mang tài-lực ra thi-thố ở Qui-nhơn. Ông dạy cho các tướng Tây-sơn học thao-lược, chia quân thành đội ngũ và bắt họ phải theo kỷ-luật rất nghiêm. Ông lại khuyên vua Thái-đức mở ra các khoa thi để kén lấy nhân-tài mà bổ làm quan. Trong các trận đánh ở miền Nam, Chinh

đều lĩnh - nguyện làm tướng tiên - phong. Ông xông-xáo vào nơi mũi tên hòn đạn như ra vào những chỗ không người.

Nguyễn Nhạc thấy Chính là người có đảm-lực mà lại thành-tâm giúp đỡ mình thì yêu mến bội phần.

Chính cũng đặc-chí mà thốt ra mấy câu :

Lửa thành từ thừa giệp Nam-đô,  
Tế sát nhiều phen trận được thua.  
Xanh biếc cảnh xôn người ăn-dật,  
Bạc đen đường rộn khách bồn su.  
Suy cơ khăn-khẩu đau lòng trí,  
Toan chước dần dần nát dạ ngu.  
Muốn tới Vị-tân mà hỏi Lã (1),  
Rằng Chu xưa cũng thế này ru ?

Trong hai câu kết của bài thơ này, Chính có ý ví mình giúp vua Thái-đức như ngày xưa Khương-Tử-Nha (Lã-Vọng) giúp vua Văn-vương nhà Chu.

Điều so sánh đó thật ra không quá đáng, vì nếu người ta có thể nói Hàn Cao-tổ ra khỏi đất Quan-trung là công của Hàn Tín thì cũng không ai chối cãi được rằng nếu không có Nguyễn Hữu-Chính, anh em Nguyễn Nhạc biết đâu chẳng chết già ở góc núi Tây-sơn.

Trái lại, Bắc-hà mất Chính, không khác gì nhà Minh để Ngô Tam-Quế về tay nhà Thanh.

---

1) Khi còn hàn vi, Khương Tử-Nha (Lã-Vọng) phải câu cá trên bến sông Vị.

Chỗ thiệt hại đó, vì lớn quá, cố-nhiên không thể ra ngoài được sự thấy biết của Chính-phủ Thăng-long. Chúa Trịnh hẹn sẽ thưởng rất hậu cho người nào gọi được Chỉnh về. Nhưng việc khó mà đường xa, ai là người dám đảm đang cái trọng-trách đó ? Sau rốt, một người em rể Chỉnh xin đi. Trịnh Khải mừng rỡ, lập-lức sai thảo chỉ-dụ và cấp lộ - phí cho người này, tin rằng Chỉnh sẽ vì tình thân và những bổng-lộc tối-hậu mà vui lòng trở lại chỗ quê cha đất tổ.

Sau một tháng trời vật-vã với sóng gió, sứ-giả vào tới Qui-nhon, tìm đến yết-kiến Chỉnh. Nhưng chưa kịp nói một câu nào cả thì Chỉnh đã đoán biết cái dụng-ý mà đe trước :

— Người chịu khó nhọc đến đây có việc gì ? Hay là nhà Chúa sai người đi làm thuyết-khách đấy ? Nhưng người thử coi xem mặt ta có phải là người mắc lừa được không ? Khen cho người to gan thật.

Câu nói của Chỉnh chẳng khác một cái khóa đề vít miệng sứ-giả, nên anh này chỉ ngồi gục đầu xuống, không dám trả lời.

Chỉnh lại nói :

— Nhưng thôi, người đã đến đây, không lẽ lại không được một việc gì. Vậy tình-hình Bắc-hà gần đây thế nào, người nói ta nghe.

Không biết xử-trí thế nào khác, sứ giả đành cứ theo từng câu hỏi của Chính mà trả lời.

Chuyện trò hồi lâu, Chính truyền nhà bếp dọn cơm rượu đãi Sứ-giả. Chờ cho người này ăn uống no say rồi, Chính mới trở lại, hỏi :

— Nhà ngươi đã chịu khó nhọc đến đây, tất phải có một dụng-ý gì. Vậy cứ nói thực cho ta biết.

Sứ - giả tin rằng Chính phải bỏ nước mà đi là việc bất-đắc-dĩ. Trong lòng ông sao khỏi có tình tiếc nhớ quê hương. Vậy nếu mang cái phú-quí ra làm mồi thì quyết có thể dụ về được, nên không do-dự gì cả, bạo dạn nói :

— Đang-trung-hầu biết rằng ông với tôi có tình thân nên xin với chúa-thượng cho tôi mang mật-chỉ vào dụ ông. Xin ông cứ yên tâm mà về. Những tước lộc của ông khi xưa, triều-đình sẽ trả lại ông cả.

Chính cười nhạt :

— Nhà ngươi ngu dại lắm. Ta chẳng thêm trách làm gì. Ta chỉ ghét đũa sai người nó khinh ta quá. Vậy ta hãy cho người xuống âm-phủ. Nếu người có oan thì cứ đến trước Diêm-vương mà kiện đũa sai người.

Nói rồi, truyền quân lôi ngay em về ra chém. Làm như vậy, không phải Chính có thù ghét gì em về hay không có chí muốn trở lại Bắc-hà. Dụng-ý của ông là tránh sự ngờ vực của vua

Tây - sơn. Cái dụng ý ấy đã có kết - quả. Vì từ khi nghe tin Chỉnh chém sứ giả thì Nguyễn Nhạc đối với Chỉnh, lại càng tin yêu hơn trước.

Sang đầu năm Bính-Ngọ (1786), trấn - tướng Thuận hóa là Tạo-quận-công Phạm Ngô-Cầu sai một viên tỳ-tướng là Dương-lĩnh-bá Nguyễn Phu-Như đi sứ Tây-sơn, để giải-quyết một vấn-đề về cương-giới. Phu-Như nguyên có giao-du với Chỉnh ở Thăng-long khi trước. Chỉnh liền mời riêng về nhà, làm tiệc khoản-dãi và dò hỏi về tình-hình Bắc-hà. Phu-Như vốn không ưa Phạm Ngô - Cầu nên mang tất cả những nhược - điểm của thành Thuận - hóa ra nói cho Chỉnh nghe và khuyên Chỉnh nên mang quân ra mà đánh lấy đất ấy. Phu - Như lại nói cho Chỉnh biết rằng gần đây hai trấn Thanh, Nghệ luôn luôn mất mùa, dân-cư bị đói rét, xao-xuyến không biết ngăn nào. Chẳng chóng thì chầy, hai trấn ấy sẽ có loạn to. Hễ lấy được Thuận-hóa và Thanh, Nghệ rồi thì thiên-hạ không phải đánh, tự khắc cũng lấy được cả.

Cái chí muốn tung-hoành ở nước cũ vốn vẫn ngấm-ngấm phát-sinh trong tim óc Nguyễn Hữu-Chỉnh. Máy câu nói của Nguyễn Phu - Như làm cho nó bùng - bột lên như một cơn gió mạnh thổi vào đồng than hồng. Bấy lâu, Chỉnh vẫn

dùng bộ mặt giả dối để che lấp tâm - sự của mình. Nhưng đến bây giờ thì nó đã biểu-lộ ra một cách quá rõ ràng, không tài nào kiềm- chế được nữa.

Nguyễn Phú Như đi khỏi, Chính lập-tức vào yết- kiến vua Thái-đức (Nguyễn Nhạc) và trình bày các kế-hoạch đánh lấy Thuận-hóa.

Chính vốn biết Phạm Ngô-Cầu là người khiếp-nhược và mê-tin nên xin với vua Thái-đức lợi-dụng ngay những nhược-điểm ấy mà lừa Phạm Ngô-Cầu. Nhà vua cho lời Chính là phải lập tức sai một viên tỳ-tướng ăn mặc giả làm thầy tướng Tàu, dẫn dò các mưu kế, rồi truyền cho phải tức-nhập ra ngay Phú-xuân.

Viên tỳ-tướng đi khỏi rồi, nhà vua liền cử Nguyễn-Huệ làm Tiết-chế các quân thủy, bộ, Vũ Văn-Nbâm làm tả-đô-đốc, Nguyễn Hữu Chính làm hữu-đô-đốc và Nguyễn Lữ làm Tiết-chế thủy quân thuộc quyền thống-chế của Nguyễn Huệ, tiến quân ra đánh Thuận-hóa.

Hôm ấy là ngày 28 tháng tư năm Bình-Ngo (1786) tức là năm Thái-đức thứ chín và Cảnh-hung thứ 47.



## ***Chim Bểng cật cánh***

Thuận-hóa nguyên là hai châu Ô, Lý của Chiêm-thành mà người Việt Nam thôn-lĩnh được từ đời Lý Thánh-tôn. Nhưng từ khi nhà Lê nổi lên giúp yên được nhà Mạc thì nước Nam bị hai họ Trịnh, Nguyễn rạch ra làm đôi : Thuận-hóa ở trong cương-vực của họ Nguyễn.

Về trung-gian thế-kỷ XVIII, chúa Nguyễn mỗi ngày một suy-nhược. Quyền-thần là Trương Phúc-Loan nhân cơ-hội cướp lấy chính-quyền của nhà chúa, làm nhiều việc quá-lạm. Dân Thuận, Quảng bất bình, nhao-nhao nổi lên chống với triều-đình.

Biết rõ cái tình-thế đó, năm Giáp-Ngọ, (1774), chúa Trịnh Tĩnh-vương sai Hoàng Ngũ-Phúc mang quân xuống miền Nam, danh là vì họ Nguyễn, trừ họ bọn gian-thần, nhưng sự thực là chiếm lấy Thuận, Quảng để mở rộng thêm bờ cõi.

Chúa Nguyễn thế yếu, không chống nổi quân Hoàng Ngũ-Phúc, phải chạy vào Quảng-nam. Ngũ-Phúc lên quân, đến Hải-vân-quan. Anh em Nguyễn Nhạc hồi này mới khởi lên được, sức còn mong đánh ra chống, bị quân họ Trịnh đánh thua.

Nhạc dâng biểu xin hàng.

Trịnh vương không muốn cho dân nước khổ lâu về nạn binh-cách, thuận cho Nguyễn Nhạc làm Tây-sơn thường-hiệu tráng-tiết tướng-quân. Ba năm sau, Nhạc sai Đồ Phú-Tuấn ra Thăng-long, xin cho mình làm trấn - thủ Quảng - nam. Chúa Trịnh cũng cho và phong cho Nhạc tước Cung-quốc-công, Quảng-nam trấn-thủ Tuyên - úy đại-sứ.

Từ đó, Nguyễn Nhạc hết sức mở-mang thế-lực về miền Nam, trừ họ Nguyễn, giúp quân Chân-lạp và Xiêm - la, nhưng đối với họ Trịnh, vẫn giữ thái-độ cung-thuận và hòa - bình. Thu-phục lại đất Thuận hóa, Tĩnh-vương tự thấy cái thâm-vọng của mình được thỏa - mãn rồi, nên không quan - tâm gì đến miền Nam nữa. Tuy nhiên Hoàng Ngũ-Phúc thừa hiết rằng kinh-đô cũ của Nguyễn - vương là một trọng-trấn nên không tiếc gì công của mà hết sức tổ - chức lại miền này. Quân ở Phú-xuân, Ngũ - Phúc lưu

lại năm nghìn. Ngoài ra ông cho lập đồn trại ở khắp mọi nơi. Những thú-binh luân-chuyển đóng giữ trong trấn, có tới linh ba vạn. Từ Hải-vân-quan trở ra, chỗ nào cũng có đồn ải phòng-ngự. Ông lại mộ dân bản-xứ sung vào các đội ngũ và khai khẩn ruộng đất để cung vào quân-lương. Hoàng Ngũ - Phúc vốn là một nhà cai-trị có tài nên các nguồn lợi ở Thuận-hóa nhờ ông mà mở mang được cả.

Về phương - diện võ-bị Thuận - hóa có một viên đại-tướng và một viên phó-tướng đều là những danh tướng do Thăng-long sai vào. Ngoài ra lại có một viên đốc thị và một viên phó-dốc-thị chuyên trông nom về các việc cai-trị, lý-tài và hình-án.

Khi Hoàng Ngũ Phúc bị bệnh, tiếp tạ-thế, chúa Trịnh cử Bùi Thế - Đạt là một danh - tướng vào thay mà chức đốc-thị thì cử Lê Quý-Đôn, một danh-sĩ kiêm đại-chính-trị ở Bắc-hà.

Xét biết những hành-động của anh em Nguyễn Nhạc, Quý Đôn tỏ vẻ lo lắng và dâng khải về Thăng-long, xin chúa Trịnh nhân lúc thắng, đánh tràn vào để trừ cái họa về sau. Vì, theo lời ông thì họ Nguyễn (Tây-sơn) được đất đế-vương và thầy địa-lý đã đoán cho họ là: 十二年彊其彊莫語 (thập nhị niên cường, kỳ cường

mạc ngữ) (1). Nếu bây giờ không trừ thì sau này không có cách gì trừ được nữa. Triều-đình cho lời Quý-Đôn là vu-khoát nên bỏ qua mà không hỏi đến.

Được ít lâu, Bùi Thế-Đạt và Lê Quý-Đôn đều bị triệu về Thăng-long. Để thay cho hai vị đại-thần này, chúa Trịnh cử Tào quận-công Phạm Ngô-Cầu làm đại-lương và Nguyễn Lệnh-Tân làm đốc-thị trấn Thuận-hóa.

Cũng có con mắt sáng suốt như Lê Quý-Đôn, Nguyễn Lệnh-Tân thấy anh em Tây-sơn hoạt-động rất dữ mà Phạm Ngô-Cầu thì không nghĩ gì đến việc công cả, chỉ lo xiểm-nịnh và đút lót các quan trong chính-phủ để cầu tiến-thân, thì tức giận mà dâng khải về Thăng-long, xin chém Phạm Ngô-Cầu, cho phó tướng là Thê quận-công Hoàng Đình-Thê lên thay. « Vì—theo lời Lệnh-Tân—nếu triều-đình không biết sớm liệu, Thuận-hóa tất sẽ thất-thủ vì tay Tào-quận ».

Trịnh Tĩnh-vương cho lời khải đó là do sự bất-hòa giữa quan văn và quan võ Vả, một nơi mới lấy được như Thuận-hòa, cần phải có người tính-khí hòa-nhĩ như Phạm Ngô-Cầu thì mới phủ-

---

(1) 12 năm mạnh, mạnh không thể nói được.

trị được dân. Chúa Trịnh không những không dụng chạm gì đến Phạm Ngô-Cầu mà lại còn bãi chức Nguyễn Lệnh-Tân, đuổi về điền-lý.

Chỉ tiếc rằng, trong khi lột cả chức tước của Nguyễn Lệnh-Tân, người ta không thể lột luôn cả được những ý-tưởng sáng suốt của ông. Cho nên sau khi Nguyễn Lệnh-Tân đã ôm sự bất-dắc-chí về quê rồi thì tại Thuận-hóa, lần lượt đã diễn ra nhiều tấn kịch nữa là đau thương, nữa là buồn cười mà ông đã nhìn nhận từ trước.

Phạm Ngô-Cầu không những là người nhu-nhược và xiêm-nịnh—chứng-cớ là viên tướng này đã mua chuộc được tả hữu chúa Trịnh để nói tốt cho mình. Cầu lại còn mê-tin dị-đoan và tin vào những thuyết như bói-toán, đồng-cốt v. v... Nhất là từ khi Phạm Ngô - Cầu tới nhậm, Thuận-hóa luôn luôn được hưởng thái bình thì Cầu lại càng tin rằng mình tốt số, không lo gì đến việc chinh-đốn các việc quân, dân trong trấn nữa.

Một hôm, có một người Tàu nói là từ Quảng-đông mới sang, xin vào yết-kiến quan Trấn-thủ. Cầu cho mời vào. Trong khi nói chuyện, người Tàu tỏ ra rất sành về các môn tướng, số. Cầu nhờ xem hộ. Người Tàu đoán những việc trước, phần nhiều là đúng cả. Cầu rất tin, hỏi về hậu-vận, người Tàu xem rồi, thưa :

— Hậu-vận, tướng-công tất làm nên to lớn. Duy năm nay có một cái hạn nhỏ, nhất là nên phòng yếu-đau. Nhưng không can gì. Cứ lập một đàn chay mà lễ thì mọi việc tất yên lành cả.

Phạm Ngô-Cầu lập tức cho triệu pháp-sư ở các nơi đến, lập trai - đàn, cúng lễ suốt bảy đêm ngày. Quân lính ở Phú-xuân phải phục - dịch luôn tay, không lúc nào được nghỉ.

Chợt có tin báo quân Tây - sơn đã đánh vào Hải-vân-quan, đồn-tướng là Quyền-trung-bầu Hoàng Nghĩa-Hồ bị thua, chết trận. Phạm Ngô-Cầu chưa biết xử - trí thế nào, thì lại có tin thủy - quân của giặc, nhờ có nước triều rất mạnh, đã tiến gần đến Phú-xuân. Cầu hốt hoảng từ đàn trai chay về thì quả-nhiên nghe chiêng trống vang rền, quân Thuận-hóa, vừa đương mỗi-một, vừa bị đánh giữa lúc không ngờ, bàng-hoàng lo sợ, chỉ lo kế thoát thân, chứ không có chí đánh giữ một chút nào cả. Ngô-Cầu cho tìm người thầy tướng Tàu thì không thấy hẵn đâu nữa. Bấy giờ mới biết người Tàu kia chỉ là một gián - điệp do Tây-sơn sai đến để làm mệt mỏi quân mình.

Đã đạt tới mục - đích thứ nhất, Nguyễn Hữu-Chỉnh liền nghĩ đến mục-đích thứ hai là hạ thành Thuận-hóa. Vì thành này rất cao và hiểm. Thành

<http://tieulun.hopto.org>

đã ở gần ngay bờ sông, từ mặt nước lên tới mặt thành lại cao hàng hai mươi trượng, dùng nhân-lực mà đánh vị-tất đã ăn thua gì, vì từ dưới sông bắn lên, tầm súng không thể tới được mặt thành.

Vậy chỉ có cách là dụ Phạm Ngô-Cầu hàng.

Nhưng đã biết rằng Cầu là kẻ hèn nhát mà những kẻ hèn-nhát thường đa-nghi, Chỉnh nghĩ dụ tất hẳn chẳng tin nào. Ông liền dùng đến kế phản-gián nghĩa là viết thư chiêu-hàng để gửi cho Hoàng Đình-Thể, nhưng lại sai quân dụng-ý đưa lăm cho Phạm Ngô-Cầu. Trong thư, đại-khai nói: « Quân Tây-sơn rất tinh nhuệ mà các tướng-lãnh lại đều là những người có trí-dũng khác thường. Nếu ông mang quân Thuận-hóa ra mà địch với họ thì không khác gì mượn châu-chấu để đá voi. Tôi với ông đều là môn hạ cũ của Hoàng Tướng-công (1) cả, không nỡ ngồi nhìn cho ông bị hại vì tay người nên viết thư này, mong ông hiểu rõ thời-cơ mà mang thành Phú-xuân về hàng vua Tây-sơn. Tôi xin giúp ông bảo-toàn phú quý ».

Phạm Ngô-Cầu xem thư, vốn đã có ý muốn hàng rồi, nhưng cứ ỉm đi, không nói cho ai biết cả. Cầu cứ thần nhiên cho triệu Hoàng Đình-Thể đến, bảo mang quân ra đóng ngoài thành để cự với quân Tây-sơn, còn mình thì ở trong thành, sẽ liệu cơ tiếp-ứng.

---

1. Hoàng Tổ-Lý

Hoàng Đình-Thể cùng với hai con là Hoàng Đình-Vị và Hoàng Đình-Thao và một người bộ-trưởng là Kim-kiên-hầu Vũ Tá-Kiên chống nhau với quân Tây-sơn suốt một buổi sáng, bắn dầm luôn được mười chiến-thuyền của Nguyễn Lữ. Nhưng quân địch kéo đến mỗi phút một đông, vây bọc lấy cả chân thành. Sau rốt, quân Đình-Thể hết cả tên đạn. Thể trở vào gọi cửa thành, xin thêm. Phạm Ngô-Cầu từ trên vọng-lâu trả lời :

— Các cơ, đội đều có tên đạn cả rồi. Còn đòi gì nữa ?

Hoàng Đình - Thể tức giận, quay lại bảo các tướng :

— Quận Tào phản rồi. Các tướng-sĩ nên cố chống với giặc. Để ta vào phá cửa thành, chém đầu thẳng giặc già này đã, rồi sẽ ra đánh.

Lại bảo hai con :

— Chúng mày nên cố sức mà đánh. Một lát ta ra ngay.

Rồi lập tức thúc voi vào phá cửa thành. Quân Tây-sơn thừa cơ cũng kéo ùa cả vào.

Vũ Tá - Kiên và hai con Thể phi ngựa ra cự địch, bị quân Tây-sơn bắn chết. Hoàng Đình-Thể túng thế, quay trở ra thì trên mặt thành, quận Tào đã kéo không biết bao nhiêu cờ trắng, tỏ ý xin hàng. Quân Hoàng Đình-Thể thấy thế, đều



nhơn-nhác, không có chí đánh nữa. Quân Tây-sơn vây bọc lấy Hoàng Đình-Thể mà bắn. Thể liệu không thể cầm cự được, liền dùng gươm cắt cổ, chết gục trên đầu voi.

Phạm Ngô-Cầu sai mở rộng cửa thành, cho xe ra một chiếc áo quan, còn mình thì mặc tang phục, tự trời mình đi theo sau, đến xin hàng Nguyễn Huệ.

Chức đốc-thị là Nguyễn Trọng-Đương bị chết trong đám loạn-quân. Lính Thuận-hóa tan vỡ cả, chạy ra ngoài thành, hầu hết là bị thổ-dân giết chết. Mấy vạn dân trong thành cũng bị vạ lây, hoặc chết hoặc bị thương quá nửa.

Nguyễn Huệ vào thành, phủ-dụ dân-chúng rồi chia quân đi thu-phục các đồn trại và đánh lấy Đông-hải. Tướng giữ thành này là Vị-phái-hầu và chức đốc-thị là Ninh-tồn đều bỏ chạy.

Huệ liền hội các tướng lại, truyền sửa sang địa-giới cũ của chúa Nguyễn khi xưa là sông La-hà và gửi tờ báo-tiếp về Qui-nhơn. Hàng-tướng là Phạm Ngô-Cầu cũng bị nhốt vào tù-xa, đưa về nộp vua Tây-sơn. Nhạc nghĩ Cầu là kẻ giữ trọng-trách trong tay mà manh-tâm phản quốc nên sai chém đầu đề răn sĩ tốt.

Chỉnh vốn nhiệt - tâm muốn trở lại Bắc - hà. Nay thấy Huệ dụng công sửa lại thành, lũy, binh như lấy việc thu-phục lại đất nước của chúa

Nguyễn là mẫn - nguyện rồi, không cần phải tiến binh nữa thì sốt ruột, vội xin vào yết-kiến Huệ, thưa :

— Thượng - công phụng mệnh ra lấy Thuận-hóa, chỉ đánh có một trận mà đã thành - công. Cái kết-quả ấy làm rung-động cả thiên - hạ. Kẻ nào nghe oai mà không phải khiếp phục. Nay nếu thừa thắng mà đánh tràn đi thì làm gì chẳng thu-phục được Bắc-hà. Phép dụng-binh cần nhất có ba điều : thời, thế và cơ. Ở Bắc-hà hiện thời, tướng thì nhác, quân thì kiêu, lại kế-tiếp mấy năm nội-loạn, triều-dinh không có kỷ - cương gì cả. Như vậy là thời, thế và cơ đều lợi cho ta, ta không nên bỏ.

Huệ có ý ngần-ngại đáp :

— Bắc-hà là một nước lớn. Nhân-tài ắt là đông lắm. Người xưa có nói : con ong, con xai còn có nọc độc, huống-chi con người. Ta khinh thường họ sao được!

Chỉnh thấy Huệ nói trái với ý mình thì không kịp nghĩ-ngợi gì cả, bất-giác thưa :

— Nhân - tài Bắc-hà chung qui chỉ có một mình thẳng Chỉnh này. Chỉnh đã bỏ đi thì trong nước trống rỗng, xin Thượng-công dừng ngai.

Huệ là người có tài biện-bác, thấy Chỉnh tỏ vẻ kiêu-căng như vậy thì mỉm cười :

— Tôi không ngại ai cả, chỉ ngại một mình ông thôi.

Hiếu ý, Chính giật mình, hỏi rằng đã lỡ lời, vội nói chữa :

— Tôi tự biết mình là dung ngu. Sở dĩ nói như vậy là cốt để Thượng-công tin rằng Bắc-hà không có nhân - tài, chứ không dám khoe-khoang gì cả,

Huệ giả như không để ý đến câu nói trước, nói lảng sang chuyện khác :

— Bắc-hà lập quốc đã ngót bốn trăm năm nay. Nếu nhất-dán ta mang quân ra cướp lấy thì biết mượn danh-nghĩa gì cho cuộc xuất-sư của ta thành ra chánh-đáng được ?

Chính thưa :

— Bắc-hà đã có vua, lại có chúa. Đó là một việc kỳ-dị xưa nay chưa từng có. Đã vậy, họ Trịnh lại danh là phủ Lê mà sự thực là hiếp-chế vua Lê. Dân nước, bề ngoài tuy không oán-vọng gì, nhưng trong tâm vẫn không phục. Vả, từ trước đến giờ anh - hùng các nơi nổi lên rất nhiều, mục - đích đều là diệt họ Trịnh để mưu cuộc thống-nhất cho nhà Lê. Nhưng có lẽ vận - số của họ Trịnh còn tốt nên không ai thành - công cả. Nay nếu Thượng - công cũng vin vào cái danh - nghĩa diệt Trịnh phủ Lê mà mang quân ra đánh thì dân Bắc-

<http://tieulun.hopto.org>

hà sẽ nô-nức mà theo. Cuộc thắng có thể cầm vững trong tay được.

Huệ vẫn làm ra vẻ e ngại :

— Lời ông bàn thực chí-lý. Nhưng tôi chỉ được lệnh ra mở-mang biên-giới, chứ có lệnh đi đánh lấy nước người ta đâu ? Nếu bạo-động ra, sợ sẽ mang tội là trái mệnh !

— Trái mệnh là tội nhỏ mà mở nước là công to. Vả, tướng ở ngoài vẫn có quyền được không theo mệnh vua. Thượng-công nên tự-tiện mà làm. Triều-đình sẽ không vì tội nhỏ mà bỏ cái công lớn của Thượng-công được.

Huệ vốn vẫn có chí sâm lẩn Bắc-hà, nhưng chưa biết lấy danh-ngĩa gì cho phải. Nay thấy Chinh nói hợp với ý mình thì mừng rỡ vô-cùng, lập-tức sai Chinh thống-lĩnh thủy-quân, do cửa Đại-an vào đánh lấy kho lương trên bến Vị-hoàng. Còn mình thì mang đại-quân tiếp-tục đi sau, hẹn tới Vị-hoàng rồi, Chinh sẽ đốt lửa lên làm hiệu.

Chinh cáo-biệt Huệ, mang quân đi trước, đến bến nào ông cũng cho quân khua chiêng trống rầm-rĩ để phô trương thanh-thế. Viên trấn-thủ Nghệ-an là Bùi Thế-Toại liệu thế không địch nổi, phải bỏ thành chạy trốn. Dân Nghệ nghe biết rằng người chỉ-huy quân Tây-sơn là Nguyễn Hữu-Chinh thì than thầm với nhau :

— Công rảnh rỗi gà nhà, thật là việc lạ đời, chưa bao giờ có !

Trần-tướng Thanh-hoa là Tạ Danh-Thù cũng không dám chống-cự với Chỉnh nên Chỉnh được dễ-dàng mà tiến thẳng ra Vị-hoàng, cướp lấy kho lương, trong chứa hàng trăm vạn斛.

Chỉnh cho đốt lửa lên làm hiệu, thì quân của Nguyễn Huệ cũng vừa kéo tới nơi. Hai đạo hợp lại, lớn nhỏ có linh một nghìn chiếc chiến - thuyền, thanh - thế hùng-hậu không biết ngần nào. Những kẻ xưa nay vẫn oán hờn chúa Trịnh đều xin ra làm lâu - cầu cho Chỉnh, để soi móc với giặc những cử - động của chính-phủ Bắc-hà. Trái lại, nội-tình của quân Tây-sơn thế nào, quan quân Bắc-hà không biết một chút nào cả.

Chừng hơn một tháng trước, khi tin Phú-xuân thất-thủ báo về đến Thăng-long, các quan trong chính phủ mà người đứng đầu là Bùi Huy-Bích, đều cho rằng không có gì đáng lo ngại cả. Vì, theo ý họ, Thuận-hóa vốn không phải là đất của triều-dinh. Giữ xứ ấy, vừa tổn của, vừa tổn người. Nay mất, chẳng có gì đáng tiếc. Bàn bạc hồi lâu, mọi người đồng ý sai Thái-dinh-hầu Trịnh Tự-Quyền mang quân hai mươi bảy cơ vào giữ trấn Nghệ-an.

Trịnh Tự-Quyên không phải là kẻ thiện-chiến nên thu xếp binh-nhu và khí-giới hàng mười ngày chưa xong. Chính phủ phải giục dã mã, Tự-Quyên mới cất quân lên đường. Nhưng quân mới đi được nửa ngày thì lại có tin báo là Vị-hoàng đã thất-thủ rồi. Thế nguy-bách quá, Chính-phủ phải sai luôn cả trấn-thủ Hải-dương là Liễn-trung-hầu Đinh Tích-Nhưỡng mang thủy-quân xuống hợp với trấn-thủ Sơn-nam là Trương-trung-hầu Đỗ Thế-Dận cùng chống nhau với giặc.

Đinh Tích-Nhưỡng vừa tiến đến cửa Luộc thì gặp chiến-thuyền của quân Tây-sơn thuận chiều gió đông-nam, từ hạ-lưu tiến lên. Nhưỡng cho sắp chiến-thuyền, bày thành hàng trận chữ nhất, rồi truyền quân chiếu sang thuyền giặc mà bắn.

Bắn hết loạt súng thứ nhất, không thấy giặc bắn trả mà trên thuyền giặc thì vẫn gươm dao sáng ngời.

Nhưỡng truyền bắn đến loạt súng thứ hai thì thuyền giặc đổ cả cột buồm nhưng vẫn tiến. Quân Bắc-hà yên-trí là giặc sợ, nên lại bắn đến loạt thứ ba, làm cho đắm mất một trong bốn chiếc thuyền đi làm tiền đội của quân Tây-sơn. Nhưỡng tưởng là quân mình thắng thế nên lại truyền bắn đến loạt thứ tư, thứ năm... nhưng giặc vẫn không

bắn trả một phát nào. Nhường nghi hoặc, cho chèo thuyền đến gần thì những vật mà người ta tưởng là quân lính ngồi trên thuyền Tây-sơn đều là tượng gỗ cả. Nhường còn đương do-dự, chưa biết xử-trí thế nào thì một tiếng súng hiệu bùng lên. Tiếp, hàng ngàn chiến-thuyền Tây - sơn từ hạ-lưu đánh tràn vào quân Bắc-hà, chiêm trống ầm trời, đạn bay tua-tủa. Đinh Tích - Nhường truyền cho quân mình bắn lại thì tên đạn đã hết cả rồi. Túng thế, Nhường phải bỏ thuyền chạy lên bờ, định hợp với Đỗ Thế - Dân để giữ mặt Hiến - doanh. Nhưng quân Thế-Dân đã vì trúng hỏa hổ của quân Tây-sơn mà tan. Và đạo quân của Thái-dinh-hầu đóng ở Kim-động, tuy chưa đánh, nhưng nghe hai đạo trên thua trận, cũng khiếp sợ mà tan vỡ nốt. Thừa thắng, quân Tây-sơn kéo lên bộ.

Trong một ngày tiếp luôn được ba tin thua trận, Đoan-nam-vương Trịnh Khải không ngờ sự-cơ biến đổi một cách mau chóng và khốc-hại đến như thế, nên không giữ được sức tự - chủ nữa. Vương nóng lòng sốt ruột như một kẻ điên-cuồng. Cho triệu các quan vào phủ đề hỏi kế, thì các quan ai lo thân nấy, chỉ chăm chú có hai việc là đào lỗ chôn dấu của cải và tìm nơi lẩn-trốn cho vợ con. Cái chợ danh-lợi lớn

ở Bắc-hà là Trịnh vương-phủ, chỉ trong khoảng vài ngày đã đổi ra vắng vẻ như một bãi tha-ma. Người ta ham phú quý. Nhưng còn một vật mà người ta ham hơn nữa là bảo-toàn lấy cái đầu, chỗ phát sinh ra những mối tham vọng về phú - quý.

Trong lúc Đoan-nam-vương đương luống-cuống, chưa biết gửi gắm tính - mệnh mình cho ai thì có người đả động đến Thạc quận-công Hoàng-Phùng-Cơ là một danh-tướng ở Bắc - hà. Như kẻ bắt được vàng, Vương lập tức sai trung-sứ mang ban cho Thạc-quận một lạng nhục-quế, một cái đầu hươu tươi và dụ vào châu.

Hoàng Phùng-Cơ nguyên là một tướng giặc ra hàng triều-đình. Ông không biết chữ, nhưng tính khí ngay thẳng và chân - thực, lại rất giỏi về môn chiến trận. Nhờ có những vũ-công rực rỡ, trong khoảng hai mươi năm, ông đã từ chức chánh-đội-trưởng là cái phần thưởng mà triều-đình ban phát cho kẻ hàng-thần, leo lên đến tước quận - công và giữ chức đốc - trấn Sơn - nam. Nhưng không được bao lâu thì Phùng - Cơ mắc bệnh, cáo lão về làm nhà ở núi Khán-son (1). Tuổi tuy đã già, nhưng Phùng-Cơ cũng nghĩ như Mã-Viện là cái chết của viên chiến-tướng phải ở nơi da ngựa bọc thây, nên hồi mấy tháng

---

(1) Một trái núi đất trên vườn Bách-thú.



trước đây, khi ống bình - an (1) của Thuận hóa bị nghẽn, ông đã xin với triều - đình cho được xuống trấn - thủ Sơn-nam để phòng về cửa bể Đại-an. Và cho lời nói được đi đôi với việc làm, ông mộ sẵn ba nghìn thân-binh, chỉ còn chờ ngày xuống nhậm chức. Không ngờ các nhân-viên trong chính-phủ của họ Trịnh bị quáng lòa vì những mối lợi trước mắt, không trông thấy những cái họa về tương - lai, cho là miền Nam vô-sự, đồng ý bác bỏ lời thỉnh-cầu của Hoàng Phùng-Cơ. Viên hồ-tướng này đành phải thở dài, trong khi chờ bị chết bẹp dưới cái thây ma của họ Trịnh.

Khi sứ - giả đến, Hoàng Phùng - Cơ phải gượng dậy tiếp - đãi và đi theo. Nhưng dọc đường, ông đã không thể tự kiểm - chế được mà phàn-nàn :

— Việc nước đến thế này thì mười phần đã hỏng mất tám, chín rồi. Bọn nghĩa-binh tôi đã cho giải tán cả. Hồ dễ lấy tay không mà ngăn được giặc hay sao ? Song, việc có quan-hệ đến sự tồn-vong của đất nước. Bây giờ chính là lúc kẻ thần-tử phải liều thân báo quốc

---

(1) Về đời Lê, hàng tháng các ãnh phải báo cáo sự yên nguy về Thăng - long. Tờ báo cáo (khải) buộc đề trong một cái ống tre. Nhân thế đặt tên là ống bình-an.  
<http://tieulun.hopto.org>

đây. Phùng-Cơ này há dám tiếc một cái chết hay sao ?

Được Thạc-quận vào châu, Đoan-nam-vương mừng rỡ, hỏi :

— Việc nước đã đến thế này rồi, ông nghĩ thế nào ?

Ông khảng-khái đáp :

— Tôi chịu ơn nặng của nhà nước, quyết không khi nào cùng sống với giặc. Cha con tôi tất cả chín người tình - nguyện theo xe hầu chúa-thượng, xin chúa-thượng đừng lo.

Đoan-nam-vương truyền xuất cửa kho ra năm vạn quan tiền, trao cho Thạc-quận để chi vào việc quân. Khi ông lay tạ, lui ra, Vương còn uỷ-dụ :

— Tôi một lòng tin cậy vào ông. Ông đừng phụ tôi nhé !

Thạc-quận mộ được hơn nghìn quân, chia thành đội ngũ, do các con quân-lĩnh, rồi lập tức lên đường. Không ngờ, mới ra khỏi ô Ông-mạc, quân lĩnh đã vất bỏ cả khí-giới và áo giáp xuống đường mà chạy trốn lấy thân. Ông cố sức ngăn cản nhưng vô-hiệu, sau rốt chỉ còn có ba trăm thủ-bạ và mấy người con. Chợt bộ-binh Tây-sơn từ phía Nam kéo lên. Ông phải cố sức chống-cự, nhưng chỉ trong khoảnh-khắc

số con và rề đã bị quân địch giết mất sáu người và thủ-hạ cũng chết hoặc bị thương quá nửa. Thế cùng mà viện-binh không có, Thạc - quân phải thúc voi chạy về Vân-cốc, định tìm đường liên-lạc với Doan-nam-vương. Nhưng mọi việc sau này đã chuyển-biến ở ngoài những ý định của ông nên Hoàng Phùng-Cơ phải mang cái thân đau ốm và già nua lên ẩn tại miền Hung-hóa và Sơn-lây, nơi ông trấn trước.

Thủy quân Tây-sơn vẫn nhờ được gió đông nam thổi mạnh, kéo tít vào bến Thủy - ái. Quân Bắc-hà không ngờ rằng địch-quân tiến nhanh được đến như vậy, bị đánh vào giữa lúc chưa đề - phòng. Bọn quân lính tan - vỡ, mỗi người bỏ chạy một nơi. Hai viên thủy-quân biên-tướng là Nguyễn Trọng-Yên, quản Tiền-ưu đội và Ngô Cảnh-Hoàn, quản Tiền-trạch đội với một viên thuộc-tướng là Mai Thế - Pháp liền chết đứng ở mạn thuyền, giao chiến với tướng Tây-sơn. Nhưng chẳng được bao lâu, Yên và Hoàn đều chết vì mũi tên của địch-quân. Còn Mai Thế - Pháp thì nhẩy xuống dòng sông, tự tử.

Tại Thăng-long sau khi Hoàng Phùng-Cơ đi khỏi, Doan-nam-vương tự liệu không còn trông cậy vào ai được nữa, phải thân ra cầm quân. Vương thu-thập tất cả vệ-binh trong thành lại mà chia làm năm đội : Tiền quân đóng ở Đại-hung-môn, Hậu-

quân giữ Thủy-quân-hồ, tể-quân tại bến Tây-long, hữu-quân bến Tây-hồ. Trung-quân, do Vương thống-lĩnh đóng tại lầu Ngũ-long. Vương cưỡi voi, mặc chiến-bào, cầm cờ lệnh, thân ra đón - đón các tướng-sĩ, bày thành thế trận. Nhưng khi địch-quân kéo đến thì không một tên quân nào chịu tiến cả, chỉ nhón-nhác nhìn nhau. Huệ thừa thế truyền cho quân Tây-sơn phóng hỏa-hồ mà sẵn vào. Quân Bắc-hà, kẻ chết, người bị bỏng, bỏ chạy tán-loạn.

Trước một cái tình-thế hết sức nguy - ngập, Đoan-nam-vương không dám đánh nữa, phóng tượng chạy về phủ. Nhưng cửa phủ đã la-liệt những cờ Tây-sơn rồi. Vương lại phải ngồi sụp xuống bái voi mà quay trở ra, đi thẳng lên ô Yên-hoa (Yên-phụ). Bọn quan-lại được tin Đoan-nam - vương đã chạy trốn, cũng chạy theo, kết thành một đoàn, trong có chín con voi, mười con ngựa và vài chục tên lính.

Đến địa - hạt Từ - liêm, dân hai bên đường tưởng bọn Đoan - nam - vương là giặc, kéo ra đuổi đánh nên cả bọn lại phải bỏ voi, ngựa dấy mà chạy lấy người. Bản - ý của Vương là sang Kinh-bắ: để mưu đồ khôi phục, nhưng chỉ chưa đạt thì bị một tên biện-tuần là Nguyễn Trang lừa bắt, đóng cũi, giải nộp tướng Tây-sơn.

Không chịu nhục, dọc đường, Đoan-nam-vương lấy dao khoét rốn ra mà chết.

Sau mười răm luân-lạc, Nguyễn Hữu-Chỉnh lại theo gót Nguyễn Huệ cầm lá cờ chiến-thắng trở vào thành Thăng-long. Nhưng cái cố-đô hoa-lệ với những sự xa-xỉ đến cùng-cực của Tĩnh-đô-vương, mà Cuỉnh đã được thưởng-thức, nay trở nên hết sức hoang-làn.

Những quan - lại, mấy hôm trước vì bó buộc vào chức-vụ chưa thể chạy được, nay ôm tráp, điều chạy nốt. Bọn vê-lại thừa cơ đứng đón ở đầu đường mà bóc lột, không còn để sót một vật gì. Bọn lính Thanh, Nghê xưa kia vẫn cậy thế - lực của vua, chúa mà ức hiếp dân trong thành, nay bị họ chém giết không tiếc tay. Một người đàn ông cỡi trần từ trong thành chạy ra cửa ~~thị~~ bị họ đón lại, hỏi :

— Thằng to bụng kia có phải là kiêu-binh không ? Giữ lấy nó mà đánh chết đi !

Người kia sợ hãi, vội kêu lên :

— Không phải ! Không phải ! Tôi là tri-huyện Thọ-xương đây !

Dân ồ lên cười :

— Thật là quan huyện to bụng !

Rồi cho đi thoát.

Bọn Kiêu-binh vừa chết trận, vừa bị dân giết có hàng mấy nghìn người, xác bỏ ngổn-ngang ở

dọc đường. Các phường, phố thì bị trộm cướp tàn-phá, gây thành một cảnh rất hoang-tàn. Duy có cung, điện nhà vua cùng với những nhà cửa ở gần quanh là không suy chuyển mấy may.

Tại sao ?

Ngay khi còn ở Vi-hoàng, Nguyễn Hữu-Chỉnh đã thay Nguyễn Huệ, thảo một tờ biểu nói cái mục-dịch diệt Trịnh phù Lê, mật dâng lên vua Cảnh-hung. Nhà vua tuy không tin hẳn những lời trong biểu, nhưng cũng không biết chạy đi đâu, đành cứ cùng với các Hoàng-tử và bọn lính túc vệ ở ý trong điện. Nhà vua tự phó thác tính-mệnh mình cho sự rủi may. Vả, vua Lê tuổi đã cao, lại đương ốm, đi lại không phải là việc dễ dàng. Chợt có một đội quân mũ đỏ kéo đến vây bọc lấy nội-diện, các hoàng-tử tưởng là giặc chực-phạm vào long-thê, vội rước vua ra ẩn sau núi Tam sơn. Nhưng lại thấy một viên tỳ-tướng mang biểu vào dâng, đại-lược chúc thọ nhà vua và hẹn hôm sau chủ-tướng sẽ vào chầu. Lúc ấy vua Lê mới yên dạ và hiểu rằng đội quân ở ngoài là do Nguyễn Huệ phái-đến để bảo-vệ cho nội-diện.

Hôm sau, Nguyễn Hữu-Chỉnh đưa Nguyễn Huệ vào chầu vua Lê tại điện Vạn-thọ. Nhà vua cho mở màn mời Huệ vào gần sập ngự. Huệ dùng lễ thần-tử lấy năm lạy, ba vái. Nhà vua sai các hoàng-

tử mời Huệ ngồi một chiếc sập kê liền với sập ngự. Huệ khiêm - tốn không chịu ngồi. Vua Lê phải dụ hai ba lần, Huệ mới ngồi ghé vào cạnh sập, bỏ thông hai chân xuống đất.

Vua Lê cảm ơn Huệ đã vì mình, mang quân ra Bắc-hà. Huệ đứng dậy, thưa :

— Tôi ở nơi rừng núi, chưa từng được ăn cơm và mặc áo của nhà vua. Nhưng uy-đức của Hoàng-thượng lan ra khắp thiên-hạ. Tôi tuy ở chỗ xa-xôi cũng hết lòng kính mến. Nay được chiêm-bái long-thân, lòng tôi tột oa - mãn không biết ngần nào. Họ Trịnh không biết làm trọn cái nghĩa-vụ của kẻ thần-tử mà lộng-bức nhà vua, lẽ tự nhiên là phải tiêu-diệt. Tôi mang quân ra đây chẳng qua cũng chỉ là theo lòng trời. Xin chúc Hoàng-thượng được mạnh khỏe luôn để cai - trị thiên-hạ, thì ơn mưa-móc, chúng tôi cũng được thấm-nhuần chút đỉnh.

Vua Lê cảm-động, phán :

— Ân đức của Thượng-công to lắm. Nhà Trẫm kiếm bạc, biết lấy gì mà báo đền cho xứng đáng ?

— Tôi vì tấm lòng tôn-phù nhà vua mà cất quân ra, có đâu dám kể công. Vả, sự thành-công là do lòng trời, sức người không thể làm được. Nếu không có gió đông-nam thổi mạnh và nước sông tự nhiên rút xuống thì có đâu tôi đã

đến được đây. Những điều may-mắn đó, chính là trời xui ra để giúp Hoàng-thượng.

Huệ lại trở vào Nguyễn Hữu-Chỉnh, nói :

— Người này đã từng chịu tước lộc của nhà vua và vẫn mến đức Hoàng-thượng. Tôi sợ dĩ ra được đây là nhờ công ông ấy nhiều lắm.

Vua Lê liếc nhìn Nguyễn Hữu-Chỉnh, rồi quay lại phía Huệ :

— Nguyễn Hữu-Chỉnh trọn được lòng trung cũng là nhờ có Thượng công khéo dùng.

Chỉnh cúi đầu thưa :

— Thực quả như lời Thánh-thượng.

Huệ thấy vua Lê nói năng có vẻ yếu ớt thì đứng dậy, cáo từ :

— Hôm nay thánh-thể chưa yên, cử động nhiều sợ mệt nhọc. Tôi xin lui về nơi quân-thứ, ngày khác sẽ lại vào chầu.

— Trẫm có thiên-hạ mà không biết giữ. Trong bốn mươi năm nay, chỉ ngồi thu lay áo mà không biết chính-trị là gì. Nay đã già nua, lẫn-cẩn, sợ trông non việc nước không quen. Vậy muốn lưu Thượng công ở lại đây giúp Trẫm. Chưa biết ý Thượng-công thế nào ?

Huệ khàng-khái tâu :

— Tôi phụng mệnh Vương-huynh tôi chỉ định đánh lấy sông Linh-giang mà thôi. Sợ dĩ tôi ra



đến đây là việc ngẫu-nhiên nên không dám ở lâu. Hiện - thời bốn phương chưa định. Tôi xin lưu lại ít ngày để giúp nhà vua mưu cuộc thái-bình, sau này sẽ cất quân về.

Dùng trà xong, Huệ lấy hai lấy, ra về.

Chỉnh trước kia vào theo Tây-sơn là vì tránh họa, nay ra Bắc - hà, vì lưu-luyến cố-hương. Đối với chúa Trịnh, ông vốn vô-thù. Nhưng đã trót dùng cái thuyết diệt Trịnh phù Lê làm danh-nghĩa cho việc xuất quân, nên đối với họ Trịnh vô-tình Chỉnh đã ở vào cái thế « bất năng lưỡng lập ».

Việc Chỉnh giết Đỗ Thế-Long là một chứng-cớ. Thế-Long nguyên là bạn chí-thiết của Chỉnh và cùng bị giam với Chỉnh một nơi, khi Chỉnh bị tố - cáo tiêu lạm tiền công. Sau xét vô - can, Chỉnh được tha, vào cung chức ở Nghệ-an, rồi trốn vô Quy - nhơn. Thế - Long thì mãi đến khi kinh-thành thất-thủ vẫn còn bị giam. Chỉnh nghĩ tình cũ, sai tha Đỗ Thế - Long ra khỏi ngục và mời đến dinh mình, đãi vào bậc hượng-tân.

Chỉnh vốn trọng Thế Long là người có mưu-tri nên các việc quan trọng đều mang ra hỏi và theo như lời bàn của Long mà thi-bành.

Một hôm, nhân đả-động đến cái chết thảm-khốc của Trịnh Khải, Chỉnh nói :

— Vì Chúa không tin bụng tôi nên mới đến nỗi thế. Nếu Chúa còn, tôi sẽ có cách khu-xử giúp, làm gì mà chẳng bảo toàn được tước lộc.

Thế-Long tưởng rằng Chỉnh còn lưu-luyến họ Trịnh nên muốn nhân cơ hội mà say-đắp lại cái vương-nghiệp đã bị đầy sáo dưới vó ngựa của quân Tây-sơn, vội thưa :

— Bụng ông rất tốt. Nhưng việc ông làm thì ai cũng cho là tàn. Nay ông là người của Tây-sơn. Nhưng xưa kia ông đã chịu bao nhiêu tước-lộc của chúa Trịnh. Thế mà ông tuyên-bố diệt Trịnh thì vô-án không biết ngần nào. Vả, họ Trịnh tuy có hiếp-chế vua Lê thật, song trong khoảng hai trăm năm nay, công-trạng như sông núi, ông há không nghĩ đến hay sao ? Nay ông theo người mới mà hại người cũ là bất-nghĩa. Chỉ kẻ lỏi của người, mà không nghĩ đến công của người, là bất-nhân. Đã bất-nhân, bất-nghĩa thì thiên-hạ gọi ông là tàn-lặc tưởng không quá đáng. Đấng trượng-phu lập thân, há chịu mang tiếng xấu ấy hay sao ?

Câu nói của Đỗ Thế-Long như một tiếng sét đánh vào đầu Nguyễn Hữu-Chỉnh. Ông ngồi lặng đi hồi lâu, rồi cố gượng đáp :

— Giúp đỡ là ơn riêng của một người, cương-thường là đạo lớn của thiên hạ. Ta diệt họ Trịnh để tôn vua Lê là làm việc hợp với cương-thường, sao lại gọi là bất nhân, bất-nghĩa và tàn-tặc được ?

Thế Long không biết là đã phật ý Chỉnh, lại nói :

— Vua Lê bao giờ chẳng là tôn, cần gì phải đợi ông giúp. Chẳng qua ông chỉ lấy đó làm danh-nghĩa thôi chứ gì ? Nhà nước thì vẫn vững như lọ vàng. Ông vô-cố đưa người khác về để hại chúa, hại dân. Cả nước ai chẳng coi ông như thú dữ. Tôi nói tàn-tặc là còn nể ông đấy. Ông nhờ uy nước ngoài, có khác gì con cáo đội lột hồ không ? Tôi sợ sau này dân nước mến nhà chúa, tất sinh ra việc nọ kia. Còn ngoại-quốc thì họ bỏ họ về. Bấy giờ ông chỉ có một thân một mình mà phải chống với cả nước thì chống làm sao được ?

Chỉnh giận lắm, nhưng cố nghiến chặt hai hàm răng lại, làm ra vẻ thản-nhiên, đáp :

— Ông nói phải lắm. Nhưng đã là bạn của thú dữ thì nên vì thú dữ mà tính giùm một kế gì đi !

— Ông mang quân Tây-sơn ra lần này là cốt trừ bọn kiêu-binh để báo thù cho quận Huy. Nay kiêu binh đã giết xong, bụng ông chắc cũng hả. Vậy ông nên điều-đinh cho ngoại-quốc họ được vừa ý mà kéo quân về, rồi tìm một người nào đó

trong họ Trịnh mà lập lên làm Chúa và hết sức giúp đỡ người ta. Như vậy là lập được một kỳ công đó.

— Mưu ấy cũng phải, đề tôi tính dần. Ông hãy về mà nghĩ trước đi. Rồi đây, ông xem ai có lòng tin yêu, nên mang những lời nói ấy ra mà làm cách tiến thân.

Đỗ Thế-Long cáo-từ, lui ra. Chỉnh quay lại, bảo tả hữu :

— Rồng (1) thì phải cho xuống nước, không nên để ở trên cạn mà lừa dối thiên-hạ.

Rồi sai người đón đường bắt Thế-Long trời, ném xuống sông Nhị-hà.

Chỉnh vốn đã có sẵn cái ý tôn phù từ trước. Nay thấy chung quanh vua Lê chỉ có vài người tôn-thất là Duy-Phục, Duy - Thiệu, vài người giữ về việc văn-thư là Lê Duy-Lâm, Lê Hữu-Hạo. Những người ấy không có danh-vọng và tài-năng gì cả. Chỉnh bất-giác ái-ngại cho cái Bắc hà hùng-vĩ và phồn-thịnh mà Chỉnh đã được mục-kích, khi còn mơ tưởng làm Quách Tử-Nghị của nhà Lê. Tiễn Huệ ra khỏi điện rồi, Chỉnh quay lại tâu riêng với vua Lê, xin triệu bọn Phan Lê-Phiên, Trương Đăng-Quỹ, Nhữ Công-

---

1. Trỏ Đỗ Thế-Long, vì Long là rồng.

Diên, Uông Sĩ-Diên, Nguyễn Hoàn, Trần Công-Sán và ít nhiều người có tiếng tăm nữa về lập lại triều-đường. Nhà vua nghe lời. Nhưng Nhữ Công-Diên sợ tội không đến, Uông Sĩ-Diên mang ấn binh-bộ đến nộp Hữu-Chính, Nguyễn Hoàn thì dùng vàng bạc đến xin hàng. Được ít lâu, các triều-thần khác cũng lục-tục kéo ra. Triều-đường của vua Lê lại đông đúc chẳng kém gì vương-phủ của chúa Trịnh khi xưa, duy có khác, là ngoài những cuộc bàn cãi viển - vông, không ai dám hành-động gì về thực-tế cả.

Vì có thực-tâm muốn xây dựng lại Bắc-hà, Nguyễn Hữu Chính nói riêng với Nguyễn Huệ:

— Thượng công đến đây mục đích là giúp vua Lê mưu cuộc thống nhất. Thần-dân ai cũng biết như vậy nên đều ngửa mặt mong chờ. Nhưng muốn thống-nhất, chính-quyền thế-tất phải thu cả vào tay vua Lê. Vậy nên xem hôm nào tốt ngày, họp tất cả các quan lại, làm lễ đại-triều. Rồi Thượng-công nhân đó mà bộc-bạch cái ý muốn của mình ra thì mới thật là minh-chính và thiên-hạ ai cũng thiếp-phục,

Huệ nghe lời, hẹn với vua Lê làm lễ triều-hạ ở điện. Kính thiên.

Đúng ngày, vua Cảnh-hưng cố gượng ra ngự triều. Các quan văn, vũ vào chầu rất đông. Huệ cùng

với các thuộc-tướng từ cửa Đoan - môn đi vào, sụp lạy năm lạy, rồi kể cái công mình diệt họ Trịnh và dâng các bạ-lịch, xin nhà vua cất quan thống-trị.

Buổi chiều tan, vua Lê sai các quan tiễn Huệ ra tận cửa điện.

Hôm sá u, nhà vua sai thảo sắc phong cho Huệ làm Nguyên-súy phụ-chính Dực-vận Uy-quốc-công. Huệ nhận sắc, sai sứ vào triều tạ ơn. Nhưng lại nói riêng với Nguyễn Hữu-Chỉnh :

— Ta đem quân ra đây, chỉ đánh một trận mà định được Bắc hà. Một tấc đất, một tên dân đều là của ta cả. Nếu ta muốn xưng đế, xưng vương thì làm gì mà chẳng được. Ta nhường đi là cốt xử hậu-tình với nhà Lê. Còn Nguyên-súy với quốc-công thì phỏng có ích gì cho ta ? Hoặ-giả nước Nam định lấy quan tước mà giàng buộc ta chẳng ? Nếu ta không nhận thì mang tiếng là kiêu-căng. Nhận mà không nói gì, sợ người Bắc-hà chê ta là Mán, Mọi, nên ta phải nói qua cho ông biết.

Chỉnh lo rằng sự bất-mãn của Nguyễn Huệ sẽ có phương-hại đến chính cục ở Bắc hà nên giả là lời vua Lê, nói :

— Tôi nghe Hoàng-thượng có nói riêng với tả-bửu rằng nhà vua kiếm - bạc, không biết lấy gì

dền ơn Thượng - công cho xứng đáng. Vẫn biết một chút tước phẩm không có giá-trị gì, nhưng vì nước Nam trọng lễ nên phải dùng nó để tỏ tấm lòng thành-kính Thượng-công. Nhà vua tự nghĩ tuổi đã già, nếu Thượng-công về Nam, lo rằng không nương tựa vào ai được nên muốn kết dậu-gia với Thượng-công, nhưng chưa biết ý Thượng-công thế nào, ngại chưa dám nói ra vội.

Lời Chính không ngờ đã gãi trúng vào cái thị-hiếu của Huệ, làm cho viên chủ - tướng Tây-sơn đổi vẻ tức giận ra vui cười :

— Tình vợ chồng — lời Huệ - đối với người chinh-phu xưa nay vẫn thiết lắm. Ý Hoàng-thượng cũng muốn thế ư ? Biết đâu tình dậu-gia của hai họ Lê và Nguyễn chẳng thành cái nghĩa liên lạc của hai nước về muôn đời.

Chính thấy Nguyễn Huệ ưng-thuận, vội mang việc trên này vào tâu vua Lê. Nhà vua cũng cho lời Chính là phải, thành thực phán :

— Con gái Trẫm chưa gả chồng còn nhiều, nhưng chỉ có con Ngọc-Hân là hơi có nhan-sắc. Chưa biết Thượng-công có bằng lòng hay không?

Quả như lời nhà vua nói, Ngọc-Hân công-chúa không những là người có nhan sắc lộng lẫy, mà tài học cũng hơn người. Nàng học thông các kinh, sử và rất giỏi về văn Nôm, thường làm ra những bài hát, phổ vào bản đàn, dạy các

cung nữ. Vua Cảnh-hung yêu dấu Ngọc-Hân công-chúa như hòn ngọc quý. Trở vào công-chúa, nhà vua thường nói với các quan hầu :

— Con bé này không nên gả cho bọn phò mã tầm-thường. Nó phải làm Hoàng hậu, vương-phi mới đáng.

Khi nhà vua truyền gọi Ngọc-Hân công-chúa vào chầu, Chính đề ý xem xét, rồi nói :

— Được ! Được ! Cuộc nhân-duyên rất tốt. Tôi xin làm mối, chắc mười phần xong cả.

Chính trở về nói với Huệ, Huệ mỉm cười :

— Nhân việc giệp loạn mà ra, rồi lại nhân việc lấy vợ mà về. Lũ trẻ nó biết, nó cười cho chết. Tuy vậy, con gái Nam hà ta đã biết rồi. Chưa rõ con gái Bắc-hà thế nào. Ta hãy thử xem.

Hôn-lễ của Nguyễn Huệ và Ngọc - Hân công-chúa cử-bành được ít lâu thì vua Cảnh - hung băng-hà, Hoàng-tự tôn Duy-Kỳ, tức là vua Chiêu-thống lên thay. Cái mục-dịch diệt Trịnh phù Lê của Chính đạt. Chính tưởng là từ nay sẽ được yên thân. Không ngờ mối họa đã từ sau lưng ông đi đến mà chính ông không ngờ tới một chút nào cả.

Nguyên cái tham - vọng về đất đai của vua Thái-dức chỉ ở trong phạm-vi trấn Thuận - hóa. Khi được tin Nguyễn Huệ gửi về báo tiếp và tự



ý cất quân ra Bắc thì nhà vua đã không bằng lòng rồi, định sai người ra cản lại, nhưng liệu biết là Huệ đi khỏi đã xa, không sao ngăn được.

Không bao lâu Huệ lại gửi thư về Quy-nhơn nói đã lấy được Bắc-hà và còn lưu lại ít lâu để giúp vua Lê lập kỷ-cương trong nước, thì vua Thái-đức không thể nên được sự lo lắng nữa. Nhà vua nghĩ Huệ cầm trọng-binh trong tay, lại được Vũ Văn-Nhậm và Nguyễn Hữu-Chính là những người có mưu-trí giúp đỡ, nếu muốn sinh sự tất không đàn-áp được nào. Vả, Huệ lại thẳng luôn mãi thì tính kiêu-ngạo không khỏi mỗi ngày một tăng, để ở lâu Bắc-hà, không khác nuôi hổ để tự gây lấy họa.

Nhà vua lại nghĩ nếu chỉ dùng một mảnh giấy, không khi nào gọi được Huệ về, nên vội mang theo một đội thân-binh, chẳng quản ngày đêm, thân ra Bắc-hà để tìm Huệ.

Nghe tin anh đến, Nguyễn Huệ mang các tướng sĩ ra ngoài thành nghênh-tiếp. Đêm đến anh em vua Thái-đức và Vũ Văn-Nhậm họp một cuộc hội-ng nghị bí mật để bàn kế rút quân về. Hội-ng nghị này, Chính không được dự. Việc đó chứng rằng, đối với Chính, trong óc các vị thủ-lĩnh Tây-sơn vẫn phảng-phất một mối ngờ vực. Mối ngờ vực đó gần đây đã lớn lên bội phần.

Và, vì một cơ, chưa hẳn Chính đã không đoán biết.

Nguyên, từ khi làm chủ được thành Thăng long, Huệ vẫn ngụ tại phủ cũ của chúa Trịnh. Nhậm và Chính thì cùng ở lâu Ngũ long. Nhậm ở phía trước. Phía sau là nơi lưu-trú của Chính.

Vũ Văn-Nhậm là kẻ võ-biên, lại ở xa mới đến nên không ai quen biết mà đến thăm hỏi cả. Nhà Nhậm lúc nào cũng vắng tanh. Trái lại, Chính đã từng sống một cuộc đời náo-nhiệt ở Thăng-long, lại là người giao-thiệp rất khôn-khéo nên không những số người đến thăm hỏi rất đông mà ai muốn cầu-cạnh gì cũng đều đến nhờ Chính cả. Nhà Chính, vì thế, lúc nào cũng đông như quán chợ. Chính sợ Nhậm ghen ghét, phải sai người thân-lin đến trước cửa Nhậm để chiêu khách họ, nhưng khách không chịu vào. Sau Chính phải thu các lễ-vật của khách đưa đến, mang sang nộp Nhậm, Nhậm cũng vẫn chưa mãn-nguyện. Bất-đắc-dĩ Chính phải bỏ lâu Ngũ-long mà dọn ra chùa Tiên-tích để khuất bản tai mắt Vũ Văn-Nhậm. Nhưng đã muộn. Giữa Chính và Nhậm sự ghen ghét đã khơi ra một cái hố rất sâu. Nhậm chỉ nuôi một ý nghĩ : hại Chính.

Một hôm, nhân bàn đến việc Bắc-hà, Nhậm nói riêng với Nguyễn Huệ :

— Chính là người ngoài này, vì thế cùng mới phải trốn vào theo ta. Vô-linh, ta phải mang quân đi hàng nghìn dặm, tự ghé lưng ra mà cõng hẳn về nước. Nay hẳn đã đắc-chí rồi thì làm gì người Bắc-hà không theo hẳn. Tôi nghe tại chùa Tiên-tích là nơi hẳn ở, hẳn có treo đôi câu đối: 虎自西山出, 龍從東海來 « Hổ tự Tây-sơn xuất, long tòng Đông-hải lai. » Trong câu ấy, hẳn cho ông là hổ mà tự ví mình với rồng. Hổ lia núi thì chết, rồng ra bể thì vùng-vẫy. Như vậy, hẳn đã không có ý giúp ta mà lại còn khinh thường ta nữa. Nay cứ nuôi mấy vạn quân, ngồi nhong - nhong một chỗ để thành việc cho hẳn thì chẳng đại lắm sao? Tôi xem ý người Bắc-hà vẫn oán Nguyễn Hữu-Chính về tội cõng rắn cắn gà nhà. Nếu ta bỏ hẳn mà đi thì không khéo họ đến ăn thịt hẳn mất. Vả, hẳn ại thường tự-phụ nhân-tài Bắc hà chỉ có một mình hẳn. Nếu hẳn chết thì ta có muốn lấy Bắc-hà cũng không khó nhọc gì cả.

Huệ vốn không ưa Chính — vì một câu nói quá ư tự đắc ở Thuận-hóa — nhưng vẫn làm ra vẻ thân-mật với Chính, cốt ý chỉ là để cho Chính khỏi vì sự thù-oán mà mưu phá-hoại công việc của mình. Nay thấy Nhậm nói đúng những chỗ mà ông vẫn ngờ rằng Chính có thể làm được

thì Huệ tin ngay. Tuy - nhiên, Huệ là một nhà chính-trị rất-khôn-khéo nên tuy ghét Chính mà bề ngoài vẫn làm ra vẻ thân-nhiên. Trái lại, Nhậm là người nông-nổi không nên được tấm lòng tự-ái, thường để lộ sự oán ghét Chính ra lời nói và việc làm. Bọn quân lính thấy vậy cũng vịn vào thể-lực của chủ-tướng mà khinh Chính ra mặt, nhất là họ vẫn oán, vì Chính xui giục Nguyễn Huệ nên họ phải xa lìa quê-hương, ra chịu lấy cái vạ chiến-tranh ở ngoài Bắc.

Nhân có kẻ mang binh-phù vào trại Tây-sơn, bọn quân lính giữ tại hỏi. Người này đáp là có ấn-lín của quan hữu-quân. Mấy tên lính bữu môi nói :

— Hữu-quân nào ? Có phải tướng Chính không ?  
Liệu hồn nó đấy !

Sự khinh bỉ của quân lính cũng như mỗi ngóc vực của Nguyễn Huệ cố-nhiên là đến tai Nguyễn Hữu - Chính. Tự biết là không thể gửi - gắm cái số-mệnh của mình cho tướng Tây-sơn được, Chính liền nghĩ đến việc lưu lại Bắc - hà, tuy ông cũng biết như Vũ Văn-Nhậm là người Bắc không khi nào tha thứ cho ông những tội : rước quân Tây-sơn về đây sáo lên đất nước của họ và đập đổ chúa họ.

Một hôm, Chính mật tâu với vua Chiêu-thống :

— Tôi đưa Tây-sơn ra đây là để mưu việc tôn-phù. Nay việc đã xong rồi thì tôi còn theo chúng làm gì nữa, chỉ nay mai chúng sẽ rút quân về, xin Hoàng-thượng cho tôi trấn thủ đất Nghệ-an để đương đầu với chúng.

Vua Chiêu-thống gật đầu mà không đáp.

Chợt Nguyễn Nhạc ra Bắc. Chính ngờ rằng Nhạc có ý bỏ nhà Lê mà thôn-tính Bắc-hà. Như vậy, nếu bỏ Tây-sơn, ông sẽ không còn miếng đất nào mà đứng vững được nên lại mưu lấy lòng vua Tây-sơn bằng cách xui vua Chiêu-thống mang ấn-lin ra nộp và bảo triều-thần nhà Lê thảo biểu xin hàng. Cũng may triều-dinh bàn-bạc luôn mấy ngày, mà không ai dám hạ bút thảo biểu. Đến khi vua Tây-sơn đến, vua Chiêu-thống ra đón, không thấy, tỏ vẻ bức-bách gì cả nên dim cái nghị xin hàng đi mà không đả-động gì đến nữa.

Việc này làm cho Chính mất hẳn tấm lòng tín-nhiệm của vua Lê. Có lẽ Chính cũng biết như vậy nên phải tự bãi bỏ cái ý định lưu lại Bắc-hà mà bám riết lấy quân Tây-sơn để trở về Thuận-Quảng. Song, đồng-thời ông lại có cái cảm-giác là anh em Nguyễn Nhạc vị lặt đã chịu dung ông nên hết sức dò la những hành-động của tướng Tây-sơn, để khỏi bị bỏ rơi ở Bắc-hà, sau khi con hổ Qui-nhơn đã trở về hang cũ.

Nghe lời xui giục của Vũ Văn-Nhậm, anh em Nguyễn Nhạc quả có cái ác-tâm muốn bỏ Chính thật. Vì muốn hại Chính một phần, phần khác là để tránh một cuộc công - kích bất - kỳ của những phần-tử còn quyến-luyến cái oai tàn của họ Trịnh khi xưa. Những phần-tử ấy hiện rải-rác ở khắp Bắc-hà, trừ Thăng-long là nơi quân Tây-sơn đã chinh - phục được.

Phía trong, tuy Nhạc và Huệ đã quyết-định ngày về rồi, nhưng đối với Chính vẫn làm ra vẻ rất nhàn-hạ, hình như chưa hề có nghĩ ngợi đến vấn-đề ấy. Nhân nói đến cuộc nhân-duyên của Huệ và Ngọc-Hân công - chúa, Nhạc nói khôi hài với Chính :

— Tất-lang ra đây, người làm mối được một người vợ rất tốt. Còn ta thì sao ?

Chính thưa :

— Chỉ sợ Bệ-hạ chê con gái Bắc-hà là vụng-về thôi. Nếu Bệ-hạ có lòng bao dung thì cũng không khó.

Nhạc cười :

— Thế là người còn nợ ta đấy nhé !

Nhạc lại bảo Chính chọn ngày để vào bái-yết nhà Thái-miếu. Chính thấy cử-chỉ của vua Tây-sơn không có gì là vội-vàng cả, tự nghĩ nếu họ có về cũng còn lâu, ông bất-tất phải lo ngại lắm.

Không ngờ, ngày 16 tháng tám, vua Tây - sơn còn sai Chính hướng-dẫn vào làm lễ tại nhà Thái-

miếu, sang ngày 17, Huệ đã mật truyền cho các quân thủy bộ, xếp đặt sẵn-sàng để rút quân về. Huệ sợ đề Chính ở ngoài thì ông sẽ nhìn thấy động-tĩnh mà ngờ vực chẳng nên cho mời Chính vào đánh cờ từ sáng sớm và cho Chính ngồi, cấm ngặt không cho ai ra vào. Mãi đến chiều tối, được phép về, có người báo cho biết, ông còn nửa tin, nửa ngờ, nói :

— Ta ngồi trong phủ suốt cả ngày có thấy động-tĩnh gì đâu ?

Canh ba đêm ấy, anh em Nguyễn Nhạc mật sai người vào các-biệt vua Lê. Sáng sớm hôm sau thì cất quân về nước.

Những việc đó Chính tuyệt-nhiên không thấy biết một tý nào cả.

Nguyên trước đó mười hôm, đêm nào trong trại Tây-sơn cũng khua chiêng đánh trống rất dữ dội, đến canh ba thì im bật. Người kinh-thành thấy vậy, đồn rằng quân Tây-sơn đã rút về rồi. Đến sáng vẫn thấy họ đóng nguyên chỗ cũ. Từ đó người ta không lấy việc thấy Tây-sơn đánh trống và khua chiêng làm lạ nữa. Tuy-nhiên, Chính vẫn cho thám-tử lên vào trại quân Tây-sơn để dò xét động-tĩnh mà báo cho mình. Nhưng, trong trại, Huệ cho canh-phòng quá ư nghiêm-mật, khiến thám-tử của Chính không tài nào đi lại được. Canh năm hôm-ấy, Chính cho thám-tử đến nghe ngóng trước trại Tây-sơn

thì thấy các điểm canh đều không người. Thám-tử lần lần đi đến Vương-phủ, thấy Vương phủ cũng trống rỗng. Dò ra sông xem thì hai bên đường, nào nôi vổ, rế rách vất bỏ ngồn - ngang ; trên sông mặt nước phẳng lý : bao nhiêu thuyền bè của Tây-sơn hôm trước còn xan-xát như lá tre, nay đã biến đi đâu mất cả.

Thám - tử vội-vã chạy về báo Chính. Chính như bị sét đánh ngang tại, ngồi lặng hẩn người đi. Ông tự-liệu là một mình ở lại Bắc hà thì không ở được rồi. Nhưng đi thì đi đâu và đi bằng cách nào ? Thủy, không có một chiếc thuyền ; bộ, không có một cỗ xe hoặc con ngựa !

Bọn thủ-hạ biết rằng Chính bị hãm vào tử-địa, hết sức lo sợ, nhưng không biết xử - trí thế nào khác là dương mắt nhìn nhau.

Để yên lòng mọi người, Chính đàm liều, nói :

— Đi cùng bốn bề chín chu, trở về xó bếp, chuột chù gặm chân ! Không sợ ! Không sợ ! Ta hãy cứ ở đây thì phỏng đã làm sao ?

Tuy nói vậy, nhưng Chính đã mật sai người ra bến Cơ - xá thuê thuyền, rồi bỏ cả của cải, đồ-đạc lại chùa Tiên - tích, ông cùng với vài mươi người, vừa đầy tớ, vừa tỳ thiếp kéo nhau đi.



Chỉnh ra đến cửa ô Tây-long, bị người hàng phố nhận được mặt, kéo ra đuổi đánh, ông phải tuốt gươm ra chém một người, công-chúng mới bỏ chạy. Ông nhún dõ ra thẳm bờ sông, xuống thuyền, nhổ neo đi thẳm.

Lênh-dênh ngoài mặt bể trong mười hôm liền, sau rốt, Chỉnh tới cửa bể Hội-thống. Ông cho ghé thuyền vào bến, lên bộ, hỏi thăm tin-tức quân Tây-sơn thì được biết rằng vua Thái-đức và Nguyễn Huệ cũng đã bỏ thuyền lên bộ rồi và hiện đóng ở trấn-ly Vĩnh-doanh. Chỉnh vội vàng xin vào hầu. Huệ nghe Chỉnh đến, bật cười, bảo với tả-hữu :

— Thẳm ranh này khéo tìm đường sống thẳm. Nó không khác gì con quỷ luân-hồi, cắt đi không dứt, dứt không xong.

Khi Chỉnh đến, Huệ dùng lời ngọt-ngào phủ dụ. Chỉnh khẩn-khoản xin theo về Nam. Huệ nói khéo để khước-lừ :

— Việc ấy không nên. Ngoài Bắc còn có quận Thạc, quận Nhưỡng là những tay kiệt-biệt cả. Phi ông thì không ai trị nổi. Ông nên ở lại.

Nói rồi, Huệ truyền chia cho Chỉnh một ít khí-giới và của cải thu được ở Bắc-bà. Chỉnh không nhận. Huệ lại cho Chỉnh hai mươi lạng vàng và một nghìn quân, nói là để hộ-vệ Chỉnh.

Chỉnh nghĩ với một số quân ít-ỏi ấy, cũng chẳng làm nên được trò-trống gì, cho theo càng thêm bận nên trả lại quân mà chỉ nhận vàng.

Huệ ngạc-nhiên hỏi :

— Không có quân thì ông hành-động bằng gì ?

Chỉnh ra bộ thành-thực đáp :

— Ở đây, tôi sẽ dùng quân sở-tại. Nếu không địch nổi, xin cáo-cấp về. Bấy giờ cho quân ra giúp cũng không muộn.

Huệ lại dặn Chỉnh là khi nào gặp việc quan-trọng mà tự đối-phò không nổi thì cứ liên-lạc với hai tướng Tây-sơn là Duệ - đức - hầu đóng quân ở Hà-trung và Chiêu-viễn hầu ở Kỳ-hoa để cùng làm thanh-viện.

Huệ cất quân về Nam.

Chỉnh bị bỏ lơ-vơ ở giữa phạm-vi của quân địch với 20 mươi lạng vàng và chừng ngoài hai mươi tên thủ-hạ.

Cái tình-cảnh của ông lúc này không những khó xử mà lại còn khiến cho một người khác ở vào địa - vị ông, phải uất - ức không biết ngần nào. Vì, trong ngót mười năm trời huấn-luyện cho quân Tây-sơn, giúp họ tổ - chức chính - trị và sau rốt, bày mưu lập kế và xông pha tên đạn để đẩy họ lên đài phú quý, Chỉnh có ngờ đâu là kẻ phụ mình lại chính là kẻ mà mình đã hết

lực trung-thành. Sau này, để gây lấy một cái danh-nghĩa cho cuộc Bắc-phạt của Vũ Văn Nhậm, Nguyễn Huệ buộc cho Chỉnh cái tội kỳ-phụ chúa Tây-sơn, nhưng sự thực là chúa Tây-sơn đã quá ư nhân-tâm mà kỳ-phụ Chỉnh vậy.

Bị ruồng-rẫy ở Nghệ - an là quê - hương của Chỉnh mà cũng là nơi người ta ghét Chỉnh hơn cả, con chim Bể không biết vỗ cánh đi phương nào. Vì, chưa nói gì đến việc bay nhảy vội, nếu ông đề lộ tung-tích ra lúc này thì quyết cũng không thể tránh được lưới gươm hờn oán của hai châu Hoan, Diễn. Tuy - nhiên, người Nghệ cũng thừa biết là Chỉnh đã bị Tây - sơn ruồng-rẫy rồi nên củi họp nhau lại, định đi tìm bắt Chỉnh để chém giết cho hả cơn tức giận.

Việc đó không phải Chỉnh không biết. Và, nếu là người không đủ nghị-lực thì ông sẽ vì lo sợ mà buông thuyền ra bể để tránh cái nguy trước mắt, và có lẽ sẽ chôn vùi đời mình vào một cái chết tối - tăm. Nhưng Chỉnh không thế. Ông vẫn thản nhiên nằm ép dưới thuyền mà uống rượu,ngâm thơ. Trong những tác phẩm của ông hồi này có bài đề là : « Tần-cung nữ oán Bái-công phú », trong đó Chỉnh mượn việc Hán Cao tổ bỏ Bá-thượng để ngụ ý trách Nguyễn Huệ đã phụ mình, mang quân về nước.

Nguyên văn bài đó như sau này :

« Khói tỏa cung A (1),

Mây tuôn đồn Bá (2).

Xuân-tín bỗng gửi cùng điệp-sứ ;

Phương-tâm đành thẹn với long-phân.

Thuở tuổi xanh xảy gặp bụi hồng, thuyền  
ngư-phủ chẳng đưa vào động Bích ;

Khách má đỏ thường đeo phận bạc, giầy  
nguyệt-ông nên dặt lại lầu son.

Vẻ-vang chưa, một liếng cung-nhân ;

Ngao ngán nhẽ, mười nguyên thất-nữ.

Cầu Thước đậm tiếng hài tựa sấm, sô-bồ  
dưới nguyệt gót kim-liên ;

Gác phụng chen bóng bội đường mây, nhấp  
nhánh trong gương da bạch-ngọc.

Thềm huệ nọ, thôi cười với bóng ;

Gốc thùy kia, lại rẻ cùng hoa.

Nét mây xanh từ cái lá cũng ghen, câu  
khiên-hững đành chìm giòng nước chảy ;

Làn môi đỏ, đến con chim còn ghét, giầy  
thừa-ân qua buổi bóng trăng là.

Ngắm nhân-duyên từng giỏ nước mắt thăm

Nghĩ thế-sự những đồ mờ-hôi trộm.

---

(1) Cung A-phòng.

(2) Đồn Bá-thượng.

Cung Dĩ-thủy lúc nỉ - non tiếng dễ, trường  
Hu-phong lạc bước quán huyện xưa ;

Cửa Hàm-quan khi phất-phới ngọn cờ, rèm  
H-nguyệt ố màu la ý cũ.

Quá ngán nhẽ ! Cửa bạch-câu một nháy ;

Nực cười thay ! Tranh thương-cầu trăm hình.

Con hươu bách - nhị lạc loài dâu, hoa cỏ  
ngâm-ngùi vườn thượng-uyên ;

Cái én tam-thiên ngư - ngẩn đó, mây mưa  
bát-ngát đỉnh Vu phong.

Sương đã liễu mái tóc kim-sinh ;

Chấn đầu nhuộm mối tơ lai-thế.

Ví thân đã rời hương Cầm-dịch, cổ Ly-sơn  
dành lấp tóc da rồi ;

Bởi phận còn quyến lá Ngư câu, trăng Vĩ-  
thủy hãy cầm hình bóng lại.

Kiếp ngọc-nữ sương còn im động ;

Tiếng chân-nhân gió đã đưa xa.

Giòng Đào-đường rách-rách dưới sông Lưu,  
mụ Xà khóc bên đường nghe cũng tủi ;

Máy Mang-linh chồn-vồn về đất Bái, chị Trĩ  
theo trong núi nghĩ mà thương !

Thấy bóng cờ, ai chẳng rượu dề mừng ;

Nghe nhạc ngựa, người đều đàn sáo rước.

Bên Chỉ-đạo, xe voi ngựa phấn, trộm thấy  
lòng bất-nhẫn cũng mừng thầm ;

Trước Kim-lâu, xiêm bụi áo bùn, vầng biệ  
ý dục lưu càngh khép-nép.

Ngắm khi sắc đã nên năm vẻ;

Cảm cơ-duyên ân cũng ba-sinh.

Bất kỳ mà nường bóng rờng bay, thà mây  
phủ mưa dầm cho đáng số;

Giải-cầu phỏng lờng hơi khỉ tằm, nổi hoa  
bay nước chảy-cũng oan tình.

Hắn quan-gia mà có dạ ái-nhân;

Thị thánh-thề nỡ để ai oán nữ.

Âu-ca thuở về cùng Thuấn, Vũ, Cao Giao,  
Hậu Tắc nào ngăn;

Huyền-hoàng khi đến với Thang, Văn, Y  
Doãn, Chu-công há cấm ?

Nay trong trướng chưa một lời mở mắt;

Mà ngoài sân đã lắm tiếng vang tai.

Quá ngán thay !

Nắng chẳng thương hoa ;

Mưa rào xót nguyệt.

Ngọn xich-xi ùn ùn về Bá-thượng, mưa tuôn  
nước xiết, lật-lẻo thay tình;

Mã Lam-diên đặc đặc đến Quan-trung, phấn  
cuốn hương phai, bề-bàng bấy phận !

Nín thì những đeo sầu ngậm tủi;

Nói ra tuồng ép dẫu nài thương.

Úp bánh xe là bởi tại Lý Tư, nẻo ai đem  
nhất tiểu khuynh thành mà dựng Vũ nhẽ vong  
Tần cho đáng ;

Trở roi ngựa ấy khoe danh Châu Hậu, lấy  
ai đủ thập phần phụ quốc mà thầy Nho rằng  
trợ Kiệt nên tin.

Dương con người, nào ngấm cuộc tang-thương;  
Uốn dầu lười, bỗng rời duyên phấn-đại.

Mặt bán thịt mới mua duyên năm nọ, chẳng  
qua bệnh di nó đánh ghen thay;

Tay cấp dùi toan mất vía ngày xưa, hẳn còn  
vì chúa mình gây giận mãi.

Sắc bao nả cũng hăm-hè dưới bệ ;

Trung với ai mà thỏ thẻ bên màn ?

Nếu vì chưng bạc tốt tiền dòng, ngăn nước  
rãi phú-ông thì cũng phải ;

Song những kẻ hoa cười nguyệt nói, dứt  
tấm lòng du-tử thế cho đang !

Ngày đông-cư lòng hiếu sắc sao chiều ?

Nay tây-nhập, sức hữu-vi mà cấm.

Một là bởi giạt mình cửa-quận, dần lên ra,  
dành đợi tướng-quân vào;

Hai là toan theo gót năm hồ, sẽ náu lại, lừa  
đem Tây tử bước.

Đã cay đắng một liều thuốc độc;

Lại dở dang ba tấc lưỡi mềm.

Bởi rủi ro vì chút phận bình - bồng, vòng  
kim-giáp dễ hơi hương chẳng thấu ;

Vì may mắn nhằm duyên ai cơ - trửu, giọt  
minh-y cho chút bụi nào rơi?

Lượng khoan-dung bao nả hẹp hòi ;

Tư minh-đạt dễ đầu lằm lồi.

Nào thuở trước, dưới rừng cây, nghe nhạc ngựa, thấp-thoảng bóng dù dáng kiêu, những than dài chí cả trượng-phu ;

Mà đến nay, ngồi bệ ngọc, ngắm tranh người, xôn-xao đầu mũ gót hài, lại làm khoảnh ngội sang hoàng đế.

Gương trong đuốc sáng, mặc lòng trên ;

Cổ ủ hoa sầu, đành phận dưới.

Nơi hang kín, phỏng hơi dương còn thấu, ắt trong nước ai chẳng thần thiếp, lại phòng tiêu cung quế cũng cam lòng ;

Chốn non kinh, dầu vẻ ngọc còn tươi, thì dưới trời dân chẳng giang-san, ầu cửa trúc nhà tranh còn mát mặt.

Số là bởi tình chung mới nói ;

Há rằng vì phận mếch mà thừa.

Xin chớ cười lời khách thơ-ngây ;

Dám gửi lạy đức ông khoát-đạt !»

. . .

Trong khi ngồi mài rửa lấy những câu văn bóng-bẩy nó cũng có sức mạnh như những kỳ công ở nơi chiến trận, trong việc lưu ba chữ tên ông lại với đời sau, Nguyễn Hữu - Chinh không bao giờ quên lảng rằng tính-mệnh ông hiện chỉ



treo bằng sợi tóc và lưới gươm của dân Hoan Diễn vầu treo lủng-lẳng trên đầu mình.

Chỉnh ngẫm sai người mời anh rể là Nguyễn Khuê xuống thuyền để hỏi kế. Khuê đồ Hương-cống, người làng Đặng-diên, là một nhà nho túc-học và có mưu-trí, hiện giữ một chức tri-huyện ở Nghệ-an.

Chỉnh hỏi :

— Hiện nay Nam, Bắc đương đánh nhau lộn-bậy, tôi định giữ xứ này để mưu việc lớn. Ý anh thế nào ?

Khuê ngẫm nghĩ, đáp :

— Tiếng tăm của ông lừng-lẫy lắm, thiên-hạ ai cũng sợ. Ông muốn lấy xứ Nghệ phỏng có khó gì. Vì, người ta, ai cũng muốn hại ông cả. nhưng dù có ước hẹn với nhau nữa, cũng vì-tất đã ai dám ra mặt mà chống nhau với ông trước. Ông nên bạo dạn đứng lên mà trị họ, tất họ sẽ trở tay không kịp. Nếu ông đã có nổi được một nghìn chiến-sĩ rồi thì việc thiên-hạ sẽ tính xong, không lo gì cả.

Chỉnh mừng rỡ, vỗ vai Nguyễn Khuê :

— Anh nói đúng như ý tôi nghĩ !

Lập-tức, Chỉnh thảo tờ đạt, thông sức di các nơi mộ lính, hẹn đúng ngày, giờ phải đến, ai sai hẹn thì chém.

Gần đây có hai tên vệ-binh xưa nay vẫn lên mặt bưng-bỉnh, công-nhiên khuyển bảo người làng không ứng mộ. Chính biết tin, liền ngầm sai đầy tớ bắt hai tên lính ấy chém lấy đầu, mang rao khắp mọi nơi. Từ đó cả huyện Chân-phúc sợ hãi, không ai dám trái lệnh nữa. Trong khoảng mười ngày, Chính mộ được một nghìn quân. Ông vội chia đội ngũ và hết sức thao-luyện cho họ thành một loạt quân tinh-nhuệ.

Bọn hào-mục ở các huyện khác thấy Chính quật - cường lên được thì cũng vội vàng cử - hợp nhau lại và tôn viên trấn - thủ Nghệ - an cũ là Mãn-trung-hầu Bùi Thế-Toại lên làm đầu. Họ tự chia ra thành từng cánh, hẹn sẽ ứng - tiếp cho nhau. Chính bất-hạnh ở vào một chỗ mà bốn mặt đều là kẻ thù, tình-thế rất nguy-ngập. Song ông cũng chẳng vì thế mà nản lòng. Thực - lực tuy chưa có là bao, nhưng ông hết sức trượng-đại mãi thanh - thế lên, khiến người ngoài tưởng trong tay ông có hàng trăm vạn quân nên tuy người ta, ai cũng muốn đánh Chính, mà không ai dám cất quân đi đánh trước.

Hàng ngày cho người ra do-thám ở Thăng-long, Chính biết rằng sau khi quân Tây - sơn đi khỏi, vua Chiêu-thống không thể tự chủ được nên lại bị họ Trịnh uy-biếp; vận-mệnh Bắc-hà hiện ở trong tay Yến-dô-vương Trịnh Bồng.

Chỉnh nói khôi hài với Nguyễn Khuê :

— Yến-đô là « đổ-yên », Bắc-hà lại loạn. Ta không lo gì không thành sự-nghiệp.

Chỉnh liệu biết là mình với họ Trịnh không thể cùng đứng được nào. Mà các nhà cầm quyền ở Thăng-long thì cũng coi Chỉnh như con cáo già rất nguy - hiểm. Nếu Chỉnh còn, họ không thể ngồi yên được mà hưởng thái-bình.

Chức tham-tụng là Khuê-phong-hầu Phan Huy-Cần nghe tin Nguyễn Hữu-Chỉnh bị các thổ-hào ở Nghệ-an bức-bách, liền xin với Yến-đô-vương cho Thời-trung-hầu Lê Trung-Nghĩa làm trấn-thủ Nghệ-an, con mình là Phan Huy-Ých làm đốc-tị, hợp với Mãn-trung-hầu Bùi Thế-Toại mộ các quân ly-tán ở Thanh-hoa vào đánh Chỉnh.

Chỉnh cho người vào Phú-xuân, cáo-cấp với Nguyễn Huệ nói Đinh Tích-Nhưỡng hiện đã lập Trịnh Bồng làm Chúa và đương chiêu binh mã để đánh báo thù, xin cho quân ra cứu-viện.

Bắc-bình - vương lập-tức sai Vũ Văn - Nhậm mang quân ra đóng ở Nghệ-an, nhưng lại dặn cứ án quân đấy, mặc cho người Bắc-hà với Chỉnh chém giết nhau, sau này sẽ liệu.

Là người xét việc rất sành-sỏi, Chỉnh tuy xin viện-binh Bắc-bình-vương, nhưng cũng biết trước là Phú xuân chẳng giúp mình nào nên đồng-thời, lại

sai con rể là Siêu-Võ ra Bắc để xem xét cái thực-trạng của Đinh Tích-Nhưỡng, người giữ địa-vị quan-trọng nhất trong cái chính-phủ yếu-ớt của Trịnh Bồng. Trong thư, Chính nhắc lại những tình-nghĩa thân-mật của mình với Nhưỡng, từ khi hai người còn là môn-hạ quân Huy. Chính lại nói mình đã tuyệt-giao với Tây-sơn rồi, xin Nhưỡng tán-thành cho làm trấn-thủ Nghệ-an để đối-phó với quân Tây-sơn ở mặt Nam. Chính hứa sau này trong nước bình trị rồi, Chính sẽ vui lòng trở về Thăng-long, nếu Nhưỡng muốn như vậy và sẽ gia ý bảo-toàn giúp.

Đọc thư rồi, Nhưỡng truyền gọi Siêu-Võ vào bảo :

— Nhạc-phụ cháu với ta xưa kia đều được Hoàng tướng công (1) yêu mến như con. Nhạc-phụ cháu đã biết vì tướng-công mà mưu việc báo thù, thật là hay lắm. Ta đây không làm nên việc gì, tự nghĩ hổ thẹn vô-cùng. Song, việc làm của nhạc-phụ cháu, nghĩa tuy có phải, nhưng không toàn được đạo trung. Bây giờ ta đương vì nhà Chúa mà gây dựng lại cơ-đồ. Nhạc-phụ cháu muốn giữ đất Nghệ-an, lẽ đâu ta lại từ chối. Nhưng ta thiết nghĩ nhạc-phụ cháu không nên ở đó làm gì. Vì sau này xảy ra

---

1. Hoàng Tố-Lý.

những việc bất-trắc, ta khó lòng mà chu-toàn được. Cháu nên đem ý ta về thuật lại cho nhạc-phụ cháu biết.

Chỉnh nhận thấy phía Bắc cũng như phía Nam đều không bao-dung mình cả nên ông chỉ trông cậy vào cái lực-lượng riêng của mình. Ông sai Nguyễn Khuê ra Thăng-long, lên vào chầu vua Lê, xin cho làm trấn-thủ Nghệ-an. Nhà vua hỏi về binh-tình của Chỉnh, Khuê hết sức khoe khoang, nói tăng bội lên đến gấp mười lần. Vua Chiêu-thống nghĩ cái ngai vàng nghiêng-lệch của mình may ra có thể dựa vào Chỉnh mà đứng vững được nên tỏ ra mừng rỡ, bảo Khuê ra chức ở ngoài, chờ mệnh.

Trong bọn thị-thần, có người nghe biết việc này, vội vào tâu riêng với nhà vua :

— Khuê nói thì cũng biết vậy thôi, chứ đã chắc gì Chỉnh thắng được chúa Trịnh. Vả, Chỉnh xa mà chúa gần. Một mai lỡ Chỉnh thua, chúa trách hỏi thì biết nói thế nào được.

Nhà vua tỉnh-ngộ, lấy lời nói ngọt-ngào mà dúi-dắng, không phong cho Chỉnh nữa.

Ngay từ trước khi Nguyễn Khuê ra Thăng-long, Chỉnh cũng đã đoán biết là vua Lê vị tất có tin mình nên đã xếp đặt mưu - kế sẵn sàng mà dặn bảo Nguyễn Khuê. Về tới Nghệ-an, Khuê giả

làm mừng rỡ nói phao lên rằng trong tay đã có sắc-mệnh của triều-đình phong Chính làm trấn-thủ Nghệ-an, tước Bạng-lĩnh-hầu, được quyền lập một doanh quân đặt tên là Trung hùng-quân.

Chính cho bày nghi-vệ rất trọng-thể, rồi họp các tướng-sĩ lại để nghe Khuê đọc đạo sắc-chỉ mà chính Chính cũng biết là giả, vì đã hạ-lệnh cho Khuê thuê người làm ở Thăng long, nếu lỡ ra vua Chiêu-thống do-dự mà không chịu ban sắc thật.

Các hào-mục ở Nghệ-an không biết kể ấy, bàn riêng với nhau :

— Nguyễn Hữu - Chính tuy đáng ghét, nhưng trong tay hắn có sắc-mệnh của triều-đình. Cự hắn tức là cự triều-đình. Sau này nhà vua trách hỏi thì tránh sao được tội.

Rồi bỏ Mãn-trung-hầu mà theo về với Chính.

Chính nhân lúc lòng người đã qui-phục rồi, truyền hịch đi các phủ, huyện, lấy cái danh-nghĩa tôn-phủ đế-thất mà mộ quân tổng lương. Trong hịch của Chính, có câu :

« Nhờ lộc nước, phải lo việc nước, rắp phen Trương tử trả ơn Hàn ;

« Ăn cơm vua đành báo nghĩa vua, nỗ để Tào man dòm vạc Hán.

« Qua sông Mạnh, phất cờ Châu Võ, ra tay giúp loạn phản binh.

« Vào đất Quan, thét ngựa Hán-Hoàng, quyết chỉ lấy nhân đôi bạc... ».

Trong khoảng mười hôm, Nguyễn Hữu-Chỉnh mộ được tới hơn một vạn quân. Nhờ được con trai ông là Nguyễn Hữu-Du rất quen việc chiến-trận và trong số bộ-hạ của ông có bốn viên hồ-tướng là Hoàng Viết-Tuyền, Lê Duật, Nguyễn Như-Thái, Nguyễn Cảnh-Thước nên việc thao-luyện rất chóng-vánh và quân-lệnh nghiêm-chỉnh chẳng kém gì quân của triều-đình. Chỉnh đặt tên quân mình là Tứ-đột, Tứ-thành, dùng Nguyễn Khuê làm thị-sur và tế cờ, tiến quân ra Bắc.

Chỉnh ra đến huyện Đông-thành thì Mãn-trung-hầu đương đóng quân ở đồn Vân-trụ. Hầu nghe nói quân Chỉnh thanh-thế rất mạnh, lại có chiếu-chỉ của vua Lê vờ ra Thăng-long thì do-dự không biết có nên đánh hay không. Chợt Chỉnh kéo quân đến, hầu miễn-cưỡng phải ra ứng-chiến, bị Chỉnh đánh cho một trận, quân-sĩ tan nát cả.

Chỉnh vừa ngừng tay chém giết thì lại có trung-sứ của vua Lê mang chiếu-chỉ đến vờ Chỉnh ra Thăng-long. Lần này cố-nhiên là chiếu-chỉ thật. Vì bị bọn bộ-hạ của Yến-đô-vương bức-bách một cách quá đáng, nhà vua thế không

<http://tieulun.hopto.org>

thề ngời yên mà hưởng cái hư-vị được nữa, phải quyết-định dựa vào Chính để bảo-toàn cho cái thế lực yếu-ớt của mình.

Nghênh-tiếp chiếu-chỉ xong, Chính bảo với các tướng :

— Đinh Tích-Nhuông và Dương Trọng-Tế âm-mưu đốt phá cung điện và hại vua nên Hoàng-thượng có mật-chỉ vời ta ra để vì nhà nước mà trừ đảng loạn. Vậy các ngươi nên gắng sức phen này để lập lấy công-danh và lưu tiếng thơm trong sử sách.

Các tướng-sĩ đều hăng-hái xin theo và thề cùng với Chính cùng trừ diệt họ Trịnh.

Chính ra đến Hoàng-mai thì gặp Lê Trung-Nghĩa và Phan Huy-Ich từ ngoài Bắc, tiến quân vào. Chính thúc quân Thiết-ky và Thiết-đột xông vào đánh. Hai bên tử chiến với nhau tại chân núi Ngọc-sơn thuộc làng Ngọc-giáp. Lê Trung-Nghĩa bị Chính chém chết ở mặt trận. Phan Huy-Ich bỏ chạy, nhưng không may bị quân Chính bắt sống.

Khi quân giải Huy-Ich vào nộp, Chính trở viên đốc-thị của họ Trịnh, hỏi :

— Nghe nói anh có làm một cái trống to lắm, bỏ người lọt. Nay trống đâu rồi ?



Nguyên Phan Huy-Ích là một danh-sĩ ở Bắc-hà, trẻ tuổi nên tính nết còn hung-hăng. Khi được cử đi đánh Chĩnh, Huy-Ích yên trí là thế nào cũng thắng, có bảo với mọi người :

— Các người hãy chờ đây, chờ ta vào Nghệ-an chém đầu Cống-Chĩnh cho mà xem.

Huy-Ích lại sai thừa một cái trống thật to, bỏ một người lớn vào lọt, nói :

— Ta sẽ đánh trống giục tiền - quân tiến vào bắt Cống Chĩnh bỏ vào cái trống này mà khiêng về.

Vì có những cử-chỉ và ngôn - ngữ kiêu - ngạo đó nên khi Chĩnh nhắc đến việc cái trống, Phan Huy-Ích vừa hổ thẹn, vừa sợ hãi, chỉ cúi đầu xin chịu tội.

May được Nguyễn Khuê trước vẫn chơi thân với Huy-Ích, cố sức van xin hộ, Chĩnh mới tha cho và nói :

— Nhà nho hay nói khoác. Cũng chẳng nên giết làm gì, vô-ích.

Sau cuộc thắng ở Ngọc-sơn, đội quân của Nguyễn Hữu-Chĩnh nổi tiếng là vô-địch. Trái lại, cái thế-lực của họ Trịnh như ngọn đèn mà phao dầu đã cạn, chỉ còn leo-lét để chờ đến lúc thật tàn.

Nghe tin Chính sắp tới Thăng-long, lại một lần nữa, dân Kinh-thành chôn vùi của cải và bổng bề con cái đi lánh nạn ở các nơi xa. Bọn quan-lại hầu hết lo cho thân mình nhiều hơn là vì Chúa, cũng tìm nơi trốn tránh để chờ thời. Đinh Tích-Nhưỡng, cái cột vững chãi hơn cả mà Yến đô-vương vẫn tin cậy vào đó, thốt-nhiên đã trở nên một chiếc gậy lau. Vì oán Nhưỡng đã giúp họ Trịnh đề mưu-hại mình, vua Chiêu-thống ngầm xui các hào mục ở Hải-dương đánh phá nhà họ Đinh. Nhưỡng vội vàng xin chúa Trịnh làm chức trấn-thủ Hải-dương và Yên-Quảng để thu quân về giữ hạt nhà. Nhưng người miền Đông, đối với Nhưỡng vốn có thâm-thù, tôn Võ Khắc-Thiệu lên làm thủ-linh, vây Nhưỡng ở trấn-thành. Định không nổi, Nhưỡng phải lui về giữ Hàm-giang làm kế tự-thủ.

Hoàng Phùng-Cơ, người đã liều chết để che chở cho Đoan-nam-vương khi trước, hồi này cũng phải bỏ Trịnh Bồng mà lui về giữ mặt Sơn-tây. Vua Lê tuy vẫn khắp-khởi mừng thầm là chóng chầy Nguyễn Hữu-Chính sẽ đến giải thoát cho mình — nhưng lại lo gặp nước cờ bí chúa Trịnh sẽ dâm liều nên cũng thôi-thúc các hoàng-thần mang bọn lính mới mộ ra canh giữ hoàng-thành. Duy vương-phủ là khối óc của cuộc

kháng-chiến thì vô-tình đã hiện ra cái quang-cảnh của một nhà tang. Chung quan Yến-đô-vương chỉ còn thừa-thớt có vài kẻ văn-thần thiếu cả danh-vọng lẫn tài-năng là bọn Bùi Thi-Nhuận, Dương Trọng-Tế và Mai Thế - Uông. Ba người hi - hục suốt ngày làm giấy đặt đi các châu, huyện để thôi-thúc binh-lương. Nhưng để đáp lại tập giấy đóng dấu son đỏ ối của vương-phủ, dân chúng không những không đóng góp một hạt gạo hoặc đồng tiền nào mà lại còn lột trần bọn quân lính của họ Trịnh, nếu bọn này ra khỏi vương-phủ.

Đứng trên một cái uy-quyền mà mỗi giờ mỗi phút đều thêm rung chuyển — trong khi chờ đồ sụp — Yến-đô-vương không thể trấn - tĩnh được nữa, bảo Dương Trọng Tế :

— Việc lớn hỏng mất rồi. Phi những người có tài như vua Thiếu-Khang hay tướng Thần-Mỹ thì không thể vãn hồi được nữa. Ta vì không tự lượng nên chót đã làm Chúa, ông vì trung-thành với ta quá mà ra làm quan, đều là ở vào tình-cảnh không may-mắn cả. Bây giờ nước đã đến chân rồi, ông phải cố gắng lên mới được.

Tiếp, Vương tự thảo sắc-chỉ sai Trọng-Tế làm trấn-thủ Thanh-hoa, nghĩa là mang quân xuống phía Nam đương-dầu với Nguyễn Hữu-Chỉnh.

Trọng-Tế nguyên là một kẻ văn - nhược (1) không hiểu chiến-trận là gì, vô-tình bị sai đi đánh giặc thì lo sợ như kẻ sắp bị hành-bình. Nhưng trông trước, trông sau, không biết đầy cái gánh nặng cho ai được, đành phải nhận lời, song tìm hết cách để lưu lại kinh - thành đến hai ba ngày. Yển-dô - vương phải sai người đến thúc giục, Trọng-Tế mới chịu lên đường. Không ngờ quân vừa đến làng Bình - vọng thì nghe tin Nguyễn Hữu-Chỉnh đã qua sông Thanh-quyết rồi, Trọng-Tế bủn-rủn cả chân tay, ngánh lại bảo mọi người :

— Có chẳng ông thánh Dóng phục-sinh thì mới địch được với Cống Chỉnh phen này. Quận Thạc, quận Nhưỡng là kẻ võ-biên mà thật tri-cơ. Ta là quan văn, ai ngờ lại không bằng chúng nó.

Trọng-Tế nghĩ ngợi hồi lâu, rồi truyền quân qua dò Thanh-trì. Tới Kinh-Bắc, Trọng-Tế làm khải gửi sang cho Yển-dô-vương, xin làm trấn-thủ trấn này để chiêu mộ thổ - hào, mưu việc khôi-phục.

Yển-dô-vương đương ngồi trơ-trọi ở vương-phủ, thành-linh tiếp được khải của Trọng-Tế, sợ toát mồ-hôi. Vương truyền gọi Bùi Thị - Nhuận thì Thị-Nhuận đã đem vợ con đi trốn từ đêm hôm trước

rồi. Gọi Mai Thế-Uông, Thế-Uông cáo bệnh không đến Yến-độ-vương trông quanh quất, không còn một ai có thể trông cậy được cả, bất-giác òa lên khóc và than-vãn với mấy tên lính hầu :

— Ta bất-hạnh sinh vào nhà chúa, chẳng may bị bọn tiểu-nhân nó đánh lừa. Nếu ta sớm biết cơ-sự thế này thì quyết cam-tâm làm một sư-già ở huyện Chương-đức.

Tiếp, lại hỏi :

— Các người thử nghĩ xem ta nên đi đâu bây giờ ?

Một viên nội - giám có họ ngoại với chúa Trịnh, người làng Quế-ồ tiến lên thưa :

— Xin Chúa - thượng cử bình - tâm lên cung-miếu (1) làm lễ cáo - biến, rồi thu thần-vị giao cho tôi ra sông trước để thuê thuyền. Đêm đến, tôi xin đưa Chúa-thượng ra thuyền, lánh tạm về làng tôi. Nhà tôi vốn đời đời làm tướng, các hào-mục ở phủ Từ sơn đều là môn-thuộc nhà tôi cả. Tôi sẽ lấy nghĩa-lý ra mà dụ họ, tất họ nghe theo. Lại thêm có quận Nhượng ở Hàm-giang, quận Thạc ở Sơn tây và Dương Trọng-Tế ở Kinh-Bắc làm ngoại-viện thì, sau này Chúa-thượng có thể mộ quân Quế-dương mà ngăn đôi sông Nhị-hà để

---

1. Nơi thờ tổ-tiên chúa Trịnh.

mưu việc cần-vương. Cống Chính dù kiệt-hiệt đến đâu đi nữa, cũng vì-tất đã làm gì ta nổi.

Được viên nội-giám chỉ vạch cho những kẻ tiến-thủ, Yến-đô-vương như kẻ ngủ mê vừa tỉnh giấc dậy, mừng rỡ, như quên cả người chung quanh mà nói một mình :

— Phải lắm ! Phải lắm ! Hoặc giả trời chưa muốn tuyệt họ Trịnh nên mới sinh ra người để giúp ta. Mai sau, nếu muôn việc được như lời người cả thì thật là may cho xã - tắc.

Sáng sớm hôm sau, lính túc-vệ vào báo với vua Lê là canh hai đêm trước, Yến-đô-vương đã cùng với vài mươi tên lính trốn sang Kinh-Bắc rồi. Nhà vua mừng rỡ nói :

— Lúc này ta chẳng trừ tuyệt cái ồ của họ Trịnh đi thì còn chờ đến lúc nào ?

Rồi, lập tức sai quân đến đốt vương-phủ, làm cho khói tỏa lên mù trời. Những lâu-đài, cung khuyết của mười ba đời chúa Trịnh chỉ trong khoảng một tuần-nhật, đã đổi thành đồng tro tàn. Nghĩ đến cái cơ nghiệp gây-dựng hàng hai trăm năm thịnh linh bị vùi lấp trong cuộc biến-thiên này, người thức-giả không khỏi trạnh lòng ái-ngại.

## ***Chim Bông bay bông***

Qua sông Thanh-quyết, Chinh sai Nguyễn Khuê đi gấp đường lên trước, mang biểu của mình về kinh, tiến lên vua Lê. Trong biểu, Chinh nói :

« Tháng trước, thần phụng-chỉ cất quân, tới núi Ngọc sơn thuộc trấn Thanh-hoa thì gặp quân của họ Trịnh do Thì-trung-hầu Lê Trung - Nghĩa và Phan Huy-Ých thống-lĩnh. Bọn này không sợ uy trời, dám ra cự-dịch. Thần đã chém được Trung-Nghĩa và bắt sống Huy-Ých. Nhờ uy-đức của Hoàng-thượng, quân thế mạnh-mẽ gấp lên trăm phần. Từ Thanh-hoa trở ra, dân sở-tại tranh nhau đón rước. Thần nhân cơ-hội mang ân-đức của nhà vua ra truyền-du cho dân nên đâu đấy đều nức lòng theo.

« Thần tuy mình mặc áo chiến nhưng lúc nào cũng mơ tưởng được trông thấy mặt rồng và lòng quyền-luyến nơi cung-khuyết không một phút nào người đi được.... »

Độc biểu, vua Chiêu-thống mừng rỡ và vồn-vã hỏi thăm về tình-trạng xứ Nghệ - an. Nguyễn Khuê nhất nhất mang sự thực ra tâu.

Nhà vua tấm-tắc khen là Chỉnh có tài-năng và đã khéo khu-xử, khi cần phải quyền-biến. Liền đó, nhà vua phong cho Nguyễn Khuê chức Nội-hàn kiêm Tả-sai-quân quản-cơ và truyền lưu lại kinh-thành. Tiếp, nhà vua sai các quan ra tận trạm Thanh-liệt nghênh-tiếp Nguyễn Hữu-Chỉnh.

Tới kinh thành, Chỉnh lập-tức vào chầu vua Lê tại điện Trung-hòa, được nhà vua dùng lời nói ngọt-ngào mà ủy-dụ.

Chỉnh tâu :

— Nhà nước không may gặp biến. Bọn Kiêu-binh làm loạn, giết hại các quan đại-thần. Tôi hồi ấy cầm quân ở ngoài, bị Đuan-nam-vương ngờ vực, phải từ bỏ cố - hương là điều tôi ân-bận không biết đường nào. Tôi thiết nghĩ nước nhà đến bước suy-bĩ như vậy, chỉ là tại cương-thường diên-đảo, kẻ dưới lấn quyền người trên. Trong mấy năm Thân, Dậu, những người có bụng trung-ngĩa nhao-nhao nổi lên: người thì giúp các



hoàng-thân khởi nghĩa cần-vương, người thì giữ các châu huyện lập thế cố-thủ. Đương lúc ấy, tôi cũng muốn chỉnh-đốn lại cơ đồ để định rõ trên dưới cho thuận đạo vua tôi, chứ thực ra không có oán thù gì với chúa Trịnh. Tiên-đế nghĩ thương đến tôi, đã ôn-tồn phủ - dụ, tôi cảm - kích vô - cùng. Người ta không biết, cho tôi là có tội. Có kẻ nhân tâm muốn lập mưu ám hại tôi. Những việc đó, chắc bề-hạ cũng đã soi-xét cho tôi rồi vậy.

Nhà vua cảm-động, nói :

— Trẫm biết rõ cả. Ông bắt-tất phải nói lại. Trẫm chỉ mong ông hết sức vì Trẫm giúp loạn để cùng hưởng thái-bình.

Chỉnh lậy tạ, lui ra.

Hôm sau, vua Chiêu-thống ra ngự tại bến Tây - long điểm - duyệt quân-sĩ và phong cho Chỉnh làm Bình-chương quân - quốc trọng-sự, Đại-tư đồ, tước Bạng-trung-công.

Con Chỉnh là Hữu-Du được phong là Bái-đình-hầu. Các bộ-hạ của Chỉnh cũng đều được phong chức tước cả.

Năm được chủ-quyền ở Bắc-hà, việc Chỉnh quan-tâm trước nhất là gây lại cái triều-đình đồ nát của nhà Lê. Trong bọn văn-quan có Nguyễn Đình-Giản vốn vẫn ghét Chỉnh vì đã rước quân

Tây - sơn về đầy sáo lên nước nhà. Giản thề sẽ không cùng với Chỉnh cùng sống. Không may khi Chỉnh đã về kinh rồi, Giản còn đương lúng túng về việc mộ quân để đánh Chỉnh ở Sơn-tây. Khuê nhân hỏi Chỉnh:

— Giản là người thế nào ?

Chỉnh đáp :

— Một kẻ cuồng trực !

— Có nên dùng không ?

— Không những nên dùng mà lại còn nên kính trọng nữa.

— Thế ông không thù Nguyễn Đình-Giản à ?

— Ông chẳng thấy quân Hoàn là bố vợ ông ta mà ông ta còn kẻ tội uốn gối lấy giặc để trách móc ở giữa triều-đình là gì ? Huống chi người khác. Nếu mình có lỗi mà ông ta nói là thẳng. Mình vô tội mà ông ta nói thì cũng chẳng thiệt hại gì, can gì mà giận. Phỏng có giận nữa thì đã làm gì nổi ông ta. Chỉ tổ cho người ngoài biết được là bụng mình sâu nông mà thôi.

Liền đó, Chỉnh sai Nguyễn Khuê dùng lời lẽ rất khiêm-tốn, viết thư triệu Nguyễn Đình - Giản về triều. Hôm Giản tới Thăng-long, các quan đương họp ở bộ Lễ để chia quan chức. Theo lời xin của Chỉnh, Giản được cử làm Phó-đô ngự-sử.

Cái cử - chỉ khoan nhả của Chính đối với Nguyễn Đình-Giản gây thành một mối cảm-tình giữa ông và sĩ phu Bắc-hà. Những quan-lại trước kia trốn tránh đi các nơi, cũng lục - tục kéo về, họp thành một triệu đình cũng sầm-uất như khi còn ở dưới uy-quyền chúa Trịnh.

Nếu Chính giữ mãi được tinh - cách khiêm-nhượng và cố gắng là hai cái yếu - tố nó đã đưa ông đến sự thành-công thì, không bao lâu nữa Bắc-hà tất lại trở nên cường-thịnh và ba chữ tên ông sẽ được đời sau tôn-trọng chẳng kém gì Tô Hiến-Thành đời Lý và Hưng-đạo - vương đời Trần. Nhưng chỉ tiếc rằng khi đã leo lên đến bậc thang sau cùng của tòa lâu đài phú quý rồi, thì Chính không thể tự chủ được nữa mà bị cái bả hư-danh nó làm cho choáng tai mờ mắt.

Nguyễn Hữu - Chính tự đặt mình vào cái địa-vị của chúa Trịnh khi trước. Ông sai lập dinh-thự tại Lượng-phủ là chỗ ở cũ của chúa Trịnh Sâm. Ông tự đặt lấy một đạo quân riêng gọi là đạo Võ-Thanh. Trong đạo có năm doanh, đặt tên là Thiết-ky, Thiết-đột v.v... Quân-phục bắt chước kiểu nhà Thanh. Khi-giới và giáp-trụ coi rất xa-hoa, lộng-lẫy.

Tại Lưỡng-phủ, Chỉnh lại bày đặt ra nào đèn đài, nào xe kiệu, nghi-vệ lễ . chỉnh không kém gì nhà vua. Đối với vua Lê thì năm ngày Chỉnh mới vào chầu có một lần. Buổi chầu tan, ông về phủ xử-đoán mọi việc. Các quan văn võ phải thân đến tận phủ ông để bàn các việc công, vì binh-quyền và chính quyền hoàn-toàn ở cả tay ông. Những nơi trọng trấn thì Chỉnh dùng người thân của mình mà bổ vào. Nguyễn Cảnh-Thước, trấn-thủ Kinh-Bắc, Hoàng Việt Tuyên đốc-trấn Sơn-Nam. Các việc quan-trọng, Chỉnh đều tự quyết lấy hoặc làm rồi mới tâu với vua. Trong triều, nếu người nào làm phật-ý Chỉnh thì lập tức bị giáng chức hay cách, bãi đuổi về. Các quan thành ra sợ uy Chỉnh, không dám nói năng gì cả, chỉ liếc mắt trông nhau để tỏ sự lo buồn và thất-vọng.

Các đại-thần trước kia vì nhiệt - tâm gây dựng lại đế-nghiệp, nể nức kéo ra giúp Chỉnh, nay lại vì ghét Chỉnh mà bỏ quan về. Trong triều, số người ủng - hộ cho Chỉnh gần như không có nữa mà chỉ còn lại những người hoặc nhiệt tâm phú-quí mà phải chịu đựng Chỉnh, hoặc ghét Chỉnh nhưng không dám nói ra. Chính vua Chiêu-thống là người trước kia đã xây bao nhiêu hi-vọng vào ông, nay cũng coi ông như

<http://tieulun.hopto.org>

một cái ung độc, cần phải trừ bỏ thì mới mưu được sự yên vui cho dân nước. Một hôm, nhà vua bảo riêng với hai viên cận-thần là Ngô Vi-Quý và Nguyễn Xuân-Hợp:

— Nguyễn Hữu Chỉnh tuy có công bảo-hộ thật, nhưng dần dần uy-hiếp triều - đình có phần lại thậm tệ hơn chúa Trịnh khi xưa. Vậy phải tính cách mà trừ nó đi mới được. Bằng không, sau này thế-lực của nó bền vững thì muốn trừ cũng không được nữa.

Hai người tâu:

— Chỉnh hiểm-ác và quỉ quyết lắm. Hắn ứng biến lại rất nhanh. Thật là một kẻ gian-hùng trong thời loạn. Từ khi đắc chí đến giờ, mọi việc quân - quốc hắn tự - quyết lấy, coi khinh cả các quan, không thèm bàn với ai, có khi không tâu cả với vua nữa. Chúng tôi thiết nghĩ hắn cũng như con hùm, con sói, thế không thể bao dung được. Nhưng muốn trừ hắn phải định kế cẩn thận. Theo ý chúng tôi thì bệ-hạ hãy làm ra vẻ tin yêu hắn để hắn không ngờ. Rồi hôm nào đó, cho vùi hắn vào cung ăn yến, dùng rượu có thuốc độc mà trừ. Như vậy, bình - tích không lộ ra ngoài. Tưởng không mẹo nào hơn được mẹo ấy nữa.

Nhà vua cho kẻ ấy là phải, gật đầu, nói:

— Việc này các người cần phải giữ bí-mật lắm mới được. Cỗ nhân nói : « Vua không kín thì mất bầy tôi, bầy tôi không kín thì mất mình.» Các người phải lấy câu ấy mà răn mình. Khi nào có cơ-hội trăm sẽ bảo.

Hai người lấy tạ, trở ra.

Mấy hôm sau, có chức Nội-hàn là Võ Trinh vào chầu. Vua liền mang việc trên ra hỏi ý Võ Trinh. Trinh thất-kinh, nói :

— Người bàn cho Bệ-hạ cái mưu ấy thật là độc ác vô cùng. Tại phía Nam, giặc Tây-sơn vẫn dòm dò chúng ta. Trong nước thì chưa đâu yên hẳn. Lý ưng, Bệ-hạ phải lấy Chính làm vây cánh và xử với, hẳn một cách thành thực thì tự khắc hẳn sẽ hết lòng mà tôn - phù Bệ - hạ. Vì kẻ gian-ác đến bậc nào đi nữa cũng có thể do theo cảnh-ngộ mà hóa làm bầy tôi trung-thành được. Nay nếu Bệ-hạ ngờ vực và hại Chính thì binh-quyền trong nước toàn ở tay những người thân với Chính cả, bọn này đồng thời nổi lên làm nội-ứng cho giặc, liệu ta có dùng yên được không?

Nghe Trinh nói rất nhảm ẽ phải, vua Chiêu-thống hỏi hần :

— Không có ông, trăm thật lắm to !

Rồi lập - tức truyền cho bọn Ngô Vi-Quý và Nguyễn Xuân-Hợp không được thi hành cái mưu hại Chính nữa.

Việc này không bao lâu đến tai Chính. Chính bảo với bộ-tướng là Nguyễn Như-Thái :

—Ta đi khắp chân trời mặt bể, chưa hề có ai dám dương mắt nhìn thẳng vào ta. Thế mà anh đồ nào đó, kẻ cũng to gan thật ! Khi nào có dịp ra quân, ta sẽ dùng nó để thử gươm và cho nó xuống âm-phủ bầy những mưu ác.

Thái hỏi Chính định nói ai thì Chính đáp là Ngô Vi-Quý và Nguyễn Xuân-Hợp, hai người bầy-tội thân yêu của vua Chiêu-thống.

Từ đó, Chính tuy không nói ra, nhưng trong lòng vẫn oán-giận vua Lê. Hàng ngày ông không vào chầu nữa. Khi nào có việc quan-trọng, ông chỉ sai người vào tâu với vua. Và, nhà vua quyết-định thế nào thì lại phái các quan đại-thần như Phan Lê-Phiên, Trần Công - Sán, Võ Trinh v. v... đến tận phủ Chính, nói lại.

Một hôm, nhân trời rét quá, bọn Phan Lê-Phiên ngồi cả trong triều, sai Vũ-Trinh mang mấy việc cần kíp về quân sự đến nói với Chính. Bọn quân lính viện cớ là không phải buổi làm việc, không cho vào. Trinh quát mắng :

— Việc quân khẩn-cấp, chậm trễ sao được. Tướng-công ngồi nghỉ, chỉ cách đây có hai bức cửa mà coi như xa xôi nghìn dặm là nghĩa - lý gì. Tôi vì việc công mà đến đây, chứ có phải vì việc riêng gì mà cầu-cạnh đâu?

Chỉnh từ nhà trong, nghe tiếng cho mời vào. Trinh nói xong mọi việc, xin về ngay. Chỉnh giữ lại, nói :

— Việc ông nói đã có quận Thái-thống-lĩnh các tướng đi rồi. Ông bắt tất phải về phục mệnh. Hãy lưu lại đây, uống vài chén rượu đã.

Vừa nói, Chỉnh vừa nâng chén rượu đưa cho Vũ-Trinh. Trinh từ không uống. Chỉnh tỏ ý bất bình, hỏi :

— Hay là ông cũng ngờ tôi đấy?

Trinh giật mình, tạ lỗi, rồi cầm lấy chén rượu uống thẳng một hơi. Tiếp, lại nói :

— Tôi không có tài năng gì mà được Hoàng-thượng và quan tướng - quốc tạo mệnh cho là may mắn lắm, có đâu dám nghi ngờ.

Tiệc xong, Vũ Trinh cáo về. Lúc bước ra, ông nghĩ cũng nên nhân cơ-hội này mà sỏ bỏ sự ngờ vực giữa vua và Chỉnh nên bảo riêng với Nguyễn Khuê :

— Thiên-hạ cứ hay đặt điều ra nói xằng. Trăm phần không tin được một, Thượng-công



là người thông-minh, chắc không kẻ nào lừa dối được. Nhưng đã đến trăm nghìn người nói thì dù biết là việc không có, nhưng cũng khó lòng phá bỏ được mối nghi ngờ. Chẳng hạn như có kẻ bảo trong chợ có hổ thì ai cũng biết là vô-lý. Song đã đến ba người cùng nói thì cũng khó lòng phân-biệt được là có hay không. Ông nên giảng giải những việc gian, ngay để gây lấy sự hòa thuận giữa vua, tôi thì thực là may lắm.

Hôm sau Khuê mang lời Vũ-Trình nói lại với. Chính. Chính thản nhiên đáp :

— Lời thiên-hạ đồn cổ-nhiên là không nên tin cả. Nhưng vị-tất đã không có ít nhiều. Ta coi vua là người nhân-tâm và đa-nghi lắm. Vậy những việc thiên-hạ nói có lẽ là có cả. Nhưng dù có hay không nữa, cũng không hại gì đến ta. Bây giờ bốn phương lắm việc, sự đó hãy để đấy, chưa cần nói với.

Cuộc xung-đột giữa vua Chiêu-thống và Nguyễn Hữu-Chính sở dĩ dập tắt đi được là nhờ ở những câu giảng-giải khôn-khéo của Vũ Trình một phần. Nhưng phần khác — và có lẽ là phần chính — như lời Chính nói : « bốn phương còn đương lắm việc ». Vì, cũng như Nguyễn Huệ khi trước, Chính tuy đã chiếm-cứ được thành Thăng-long và ít nhiều trấn

thành quan-trọng như Kinh-bắc và Sơn-nam rồi, nhưng quá nửa Bắc-hà vẫn ở ngoài quyền thống-trị của triều-đình, nghĩa là của quận Bằng. Trong số người phản-đối Chính có mấy tay kiệt hiệt là Đinh Tích-Nhưỡng (quận Liên) Hoàng Phùng-Cơ (quận Thạc) và Dương Trọng-Tế.

Có người xui Chính nên mang quân xuống Hải-dương đánh Đinh-Tích-Nhưỡng. Chính không chịu đi, nói:

— Nhưỡng tuy giòng dõi nhà tướng thật, nhưng tính khí thô-lỗ, không quen việc dùng quân. Khi còn cùng làm môn-hạ quận Huy, anh ta vẫn tôn tôi làm đàn anh. Sau này thời-thế đổi khác, mỗi người hùng-cử một phương. Anh ta quyết không dám tranh hơn thua với tôi. Mà tôi cũng không nỡ đánh. Hãy nên để anh ta đấy, lo gì.

Duy có Dương Trọng-Tế và Hoàng Phùng-Cơ thì Chính không thể tha thứ được. Nhưng sự oán-thù đó là xuất ở tấm lòng cố-chấp của hai người, chứ sự thực, không phải Chính không có lượng bao-dung những người không cùng một đảng phái.

Sau khi bỏ chúa Triệu, sang Kinh-bắc, Trọng-Tế liền sai quân đắp thành theo chiều dọc mấy làng Như-kinh và Phú-thị. Trong thành, Tế lập ba ngọn đồn, chia quân canh giữ. Tế cho cháu là Dương Văn làm Bình-dịch tướng quân và học-trò

là Nguyễn Mậu-Nhĩ làm tham-tán nhung-vụ, rồi truyền bịch cho bọn hào-mục ở các châu huyện kể tội vua Chiêu - thống đã về hòa với Nguyễn Hữu-Chỉnh để diệt họ Trịnh và khuyên họ nên khởi-nghĩa lên để giúp chúa và đánh đổ vua. Bọn hào-mục thấy cái luận-diệu của Trọng-Tể rất vô-lý nên không ai chịu theo.

Lại thêm Dương Văn là kẻ tàn-bạo, hay bóc-lột của dân; Mậu-Nhĩ thì ngu hèn, ai nấy đều chán ghét. Quân lính tản dần mãi đi thành ra thực lực mỗi ngày một kém.

Có kẻ nhặt một tờ bịch của Dương Trọng-Tể đem nộp vua Lê. Nhà vua tức giận, bảo với Chỉnh :

— Trọng-Tể xuất-thân tiến-sĩ mà không ngờ vô quân đến thế. Ông nên cho đánh ngay đi để răn kẻ khác.

Chỉnh lập-tức sai Nguyễn Như-Thái và Hoàng Viết-Tuyền mang quân sang đánh Dương Trọng-Tể, và dặn :

— Trọng - Tể giữ trộm một ấp riêng cũng tương-tự như con cáo già ẩn ở một cái gò vắng; quân của hắn là mấy anh nhà quê không có huấn luyện, phỏng có hơn gì đàn dê chẵn ở giữa đồng. Với những thành ấy và quân ấy thì các người đánh chác làm gì cho mệt. Cứ mở cờ đánh trống cho hăng, rồi xông thẳng vào chân lũy thì

tự khắc chúng phải đi lời một trong hai cái kết quả : phi chạy tất hàng. Nếu hấn hàng thì trời giải về, đừng làm hại gì các thôn ấp ; nếu hấn chạy thì cũng bắt tất phải đuổi mà làm kinh động muôn dân. Ta nghe người Kinh Bắc ghét hấn lắm. Dù hấn ần đầu nữa người ta cũng không chừa. Tự khắc họ sẽ bắt hấn, đem nộp.

Mọi việc quả đúng như lời dự-đoán của Chính. Thái và Tuyền vừa sang qua sông, quân Trọng-Tế đã tan vỡ cả. Dương-Vân không ngăn nổi, phải bỏ giáp-trụ mà chạy. Trọng-Tế cũng chạy theo. Tối đến, hai chú cháu gặp nhau ở làng Ngọc-xá, vào ngủ trọ tại một nhà dân. Đêm nằm, hai người bàn nhau định đến Hàm-giang, nương tựa Đình Tích-Nhưỡng. Không ngờ chủ nhà nghe tiếng, lên báo lý trưởng mang tuần-phiên đến bắt. Vân mau chân trốn thoát. Trọng-Tế lúng-túng bị họ đóng cũi giải nộp Hoàng Viêt-Tuyền.

Khi giải Dương Trọng-Tế về kinh, Chính muốn cho điệu ra cửa Bắc chém ngay để khỏi phiên đến bút giấy. Nhưng Phan Lê-Phiên nghĩ Trọng-Tế là bậc tiến-sĩ mà làm càn nên bắt chịu một hình-phạt riêng để răn kẻ sĩ.

Nhân đó, Phan Lê-Phiên cầm bút phê vào bản án của Dương Trọng-Tế :

« Tôi làm phản vua, trong trời đất không đâu dung-túng. Tên đeo tiếng giặc, người trong nước ai cũng có quyền được giết di. Nên liệt bỏ ra ngoài hàng tiến sĩ và dâng đầu trước Văn-miếu, cho rõ rằng sĩ-phu đều oán ghét và khỏi bần lay đến làng nho ».

Tiếp, sai Tuyền diệu Trọng-Tế đến nhà Thái-học, kể tội mắng nhiếc, rồi mới đưa đến trường thi võ hành hình.

Vừa giết xong bọn Dương Trọng-Tế thì lại có một người tên là Lê Võ từ Sơn-tây về nói với Cảnh :

— Khi trước, quân Thạc chạy lên Hưng-hóa có chiêu-dụ được bọn Mừng, Mán và sai họ mở lò đúc khí-giới. Tiếp, về trấn, đặt giấy cho các hào-mục mộ quân và lấy lương được tới vài vạn. Chỉ nay mai hẳn sẽ kéo quân về kinh. Nghe đâu đã có dâng mật-biểu lên vua trước, tướng-công có biết không ?

Cảnh đáp :

— Biểu ấy vua có đưa tôi xem. Cứ như lời lẽ trong biểu thì anh ta cũng chỉ muốn giảng-hòa, chứ không có ý chống cự gì với ta cả. Ta muốn nhân dịp xin vua giảng chỉ triệu anh ta về. Và ta cũng muốn gửi thư riêng lên bảo anh ta ý ấy. Người nên cầm thư của ta cùng đi với trung-sứ.

Lê Võ nhận lời. Chính thảo thư :

« Tướng-quân vì nước, không ngại gian-hiểm lên thương-du tính toán việc biên-thù, thật là khó nhọc. Để đền bù lại công ấy, nếu tướng-quân muốn chuyên giữ mặt tây, làm phen giầu cho triều đình thì tôi cũng xin vui lòng đề đạt giúp. Hay tướng-quân nghĩ mình tuổi đã già, sức đã yếu, lại vất-vả đã nhiều, muốn từ quan, trở về yên hưởng tuổi trời thì tôi cũng sẵn lòng chu-toàn cho. Tôi sẽ tìm nơi yên ổn để tướng-quân được trọn vẹn tuổi già. Việc đời, có khi nên làm, khi nên nghỉ, chắc tướng-quân cũng biết như vậy ».

Hoàng Phùng-Cơ nghe báo có trung-sứ đến, tưởng là mang theo chiếu-chỉ của vua, vội xuống thềm, sụp lạy đề nghênh-tiếp. Không ngờ khi mở ra đọc là thư của Chính thì tức giận, hỏi Lê Võ :

—Mày là đầy tớ Hữu-Chính đấy à ?

Lê Võ phải giảng-giải rằng tuy là thư của Chính, nhưng đã được vua xem và chuẩn-y rồi thì cũng như của vua. Nhưng Phùng-Cơ không cho thế là phải, lập-tức thảo biểu dâng về triều, kể tội Hữu Chính và hẹn sẽ mang quân về giết giặc.

Chính thấy trong<sup>3</sup> biểu, Phùng - Cơ cực - lực thống-mạ mình thì cũng tức giận, xin với vua Chiêu-thống sai Lê Duật cất quân đi đánh. Còn tự mình thì mang đại-quân tiếp sau.

Lê Duật lên đến bến Phùng thì gặp quân Hoàng Phùng - Cơ cũng vừa tới, quân thế rất mạnh mẽ, vì ngoài những lính thường ở Sơn-tây ra, Phùng-Cơ lại mộ được mấy đạo quân riêng toàn là Mường, Mán ở mấy miền Lâm-thảo và Hưng-hóa.

Lê Duật bị Phùng-Cơ đánh rất một trận, phải bỏ chạy trở về. Con trai Phùng-Cơ là Gia-Võ khuyên cha nên thừa thắng đuổi theo. Phùng-Cơ không nghe, truyền quân đóng lại thối nấu ăn. Lê Duật chạy hồi lâu, không thấy quân đuổi, nghĩ nếu thua trận mà về thì tránh được tội cũng khó lòng nên đành liều quay lại, liền đánh. Quân Phùng-Cơ đương ăn uống, bị đánh vào giữa lúc không ngờ, tan vỡ cả. Phùng-Cơ đương ăn ở đình làng Đại-phùng, phải buông đũa, trèo lên mình voi, cùng với vài mươi người ra cự-địch. Ông từ trên cao phóng dáo xuống, giết được hàng trăm người. Duật tuy thế thắng nhưng không dám đến gần. Chợt, Nguyễn Hữu-Chỉnh mang đại-quân đến. Duật liền thúc quân vây bọc lấy Phùng-Cơ. Thạc-quận vừa đánh, vừa đỡ rất hăng. Nhưng đương lúc kịch-chiến thì voi

bị sa lầy. Phùng-Cơ phải bỏ voi mà cưỡi ngựa. Ông tuy tuổi già, nhưng gân sức còn khỏe mạnh, tay cầm gươm phóng vào trận giặc, đi lại như bay. Lại thêm Gia-Võ và tỳ-tướng là Hoàng Đăng-Tập hết sức giúp ông nên Duật tuy đông người mà không làm gì nổi. Sau rốt, Chinh truyền cho quân Thiết-ky và Thiết-đột dùng cung, nỏ bắn riết vào Phùng - Cơ. Ngựa ngã, ông bị Lê Duật bắt sống, Gia Võ và Hoàng Đăng-Tập phải bỏ chạy.

Khi giải Thạc - quận đến phủ Chinh, Chinh truyền cởi trói, mời ông cùng ngồi và hỏi :

— Ông là trọng-thần của triều-đình, tại sao lại làm giặc ?

Phùng-Cơ điềm-dạm đáp :

—Tôi võ-biên không biết nghĩa-lý là gì. Vậy ai là giặc đó, hẳn ông đã hiểu.

Chinh liệu thế không thể dụ được Phùng-Cơ nên xin với vua Lê khép ông vào tội chém. Trái lại, nhà vua nghĩ đến cái công Phùng - Cơ bảo-vệ kinh-thành khi trước, muốn tha, nhưng lại sợ Chinh không thuận, phải bảo riêng với chức Ngự-sử là Ngô Trọng Khuê giảm xuống một bậc là cho Hoàng Phùng-Cơ được uống thuốc độc mà chết.



Trước khi lâm hình, Phùng-Cơ nói lớn để mọi người đi xem cùng nghe thấy:

—Ta là danh-tướng Hoàng Phùng-Cơ` đây. Cha con một nhà đến bầy người chết vì việc nước. Phải trái đã có công-luận. Còn thành bại là việc trời. Ta tuy không giết được Nguyễn Hữu-Chỉnh, song đã có Tây-sơn giết nó. Ta chỉ tiếc là không được trông thấy mà thôi.

Nhân có những công-trạng trên này, uy - danh của Nguyễn Hữu-Chỉnh lừng lẫy khắp Bắc-hà. Để lấy lòng Chỉnh, nhà vua phong cho ông tước công một chữ (Bằng công) là cái tước-vị quý nhất từ xưa đến giờ. Ông được mở phủ Võ - thành, và đốc ấn Võ-thành, kiêm quản cả viện Cơ mật. Bộ-hạ của Chỉnh là Nguyễn Như-Thái và Hoàng Viết-Tuyển được phong Quận công và các tướng khác đều được thưởng phẩm-tước và tiền bạc rất nhiều. Theo lời xin của Chỉnh, Nguyễn Hữu - Du được phong làm Tướng-quân thống-lĩnh tất cả quân đội trong nước.

Lại theo cái nết của chúa Trịnh khi trước là cho con lớn ra ở phủ riêng, Chỉnh truyền xây dinh Hữu-Du ngay bên cạnh phủ mình. Từ nhà cửa cho đến y-phục, Chỉnh đều tỏ ra rất xa-hoa, dù là cung - điện và phục-sức của nhà vua cũng không bì được.

Cây có công giúp được Dương Trọng - Tể, Hoàng Phùng - Cơ - Chinh tự cho là ở Bắc - hà không ai đương - đầu được với mình nữa, nên coi thường tất cả mọi người. Cái thái-độ xa-xỉ và kiêu-ngạo không những làm cho quan-lại mà đến cả dân - chúng cũng oán ghét ông. Có kẻ nhân đêm viết một đôi câu đối trước Đại-hưng-môn :

天 下 失 寺 鐘, 鐘 失 而 鼎

*Thiên hạ thất tự chung, chung thất nhi đỉnh*

在 安 ;

*an tại ;*

皇 上 焚 王 府, 府 焚 而

*Hoàng thượng phần vương-phủ, phủ phần nhĩ*

殿 亦 空 .

*điện đệc không.*

(Thiên hạ mất chuông chùa, chuông mất đỉnh còn sao được ;

Hoàng-thượng đốt phủ chúa, phủ đốt thì điện cũng tan).

Nguyên - do ? Vì chiến tranh luôn mãi, kho tàng hết sạch, Chinh phải sai thu chuông và tượng đồng ở các chùa triền về để đúc tiền. Và, bọn bộ-hạ của Chinh đã thừa cơ, sách nhiễu dân một cách quá đáng.

Chỉnh tự biết rằng mình bị thiên-hạ oán ghét nên xin với vua theo lối Tư-mã Quang đòi Tống, mở ra « thập khoa thủ sĩ » để lấy lòng các sĩ-phu. Nhưng việc này chỉ tổ làm cho ông bị ghét thêm. Vì trong khoa thi tiến-sĩ, người của ông là Nguyễn Khuê được lấy đỗ thứ tư. Ai cũng bảo là vì Chỉnh thiên-vị.

Vì, người trong nước không phục Nguyễn Hữu Chỉnh nên uy-quyền của triều-đình không được người ta tôn-trọng nữa. Giặc cướp các nơi đồng thời nổi lên mà phá hoại thôn dân. Cái cơ nguy-loạn lại sắp xảy ra, người thức-giả ai cũng lo lắng. Duy có Nguyễn Hữu-Chỉnh không lấy thế làm quan-tâm, vì điều nó làm cho ông sợ không phải là ở những thủ-lãnh Bắc-hà mà ở con hồ Tây-sơn, tuy ngoài miệng không bao giờ ông dă động đến vấn đề ấy.

## *Chim Bểng sa lười*

Nguyễn Hữu-Chỉnh tuy đã leo lên được bậc cao nhất của tòa lâu-đài phú quý, nhưng một lưỡi gươm vô tình, hình như lúc nào cũng phảng-phất trên đầu ông. Lưỡi gươm đó là của Nguyễn Huệ mà vua Thái-đức đã phong là Bắc-bình-vương, hiện đương làm chủ-nhân ông của Thuận-hóa.

Mang quân ra diệt họ Trịnh để mở một lối đi cho Nguyễn Hữu-Chỉnh, Nguyễn Huệ vẫn bị người Bắc-hà cười là đã mắc một cái lừa đau đớn của quân Bểng. Những hành-vi của Huệ và Chỉnh, người xứ Nghệ thu gọn vào hai câu phong-dao:

*Ai đem con sáo sang sông,  
Đề cho sáo lại xô lông sáo bay.*

Nbưng con sáo — nói cho đúng là con chim Bểng ở Động-hải-cổ, thể hoành-bành như ý muốn của nó được không? Dưới đây, là câu trả lời mà người ta bảo là của một thầy địa-lý ở Nghệ-an :

Ai về Đông-hải nhảu lời cùng,  
Lông cánh bao nhiêu chớ vẫy-vùng.  
Hồng-lĩnh bên kia bề bên nọ,  
Bay thì mắc núi, đậu thì cung.

Theo một thuyết khác thì bài thơ này là do Nguyễn Huệ làm ra để đe dọa Nguyễn Hữu-Chỉnh nên nguyên-văn thay đổi:

Ai ra ngoài Bắc nhảu chim Bằng,  
Lông cánh bao nhiêu dám vẫy-vùng.

Nhưng, dù là của thầy địa-lý hay của Nguyễn-Huệ cũng vậy, bốn câu thơ trên này đã có tính-cách là một bản án khép Nguyễn Hữu-Chỉnh vào tội diệt-vong. Bản án ấy không phải khi Chỉnh đắc-chí rồi, Nguyễn Huệ mới kết nên mà nó đã thụ-thai trong khối óc bất-di-dịch của con hổ Tây-sơn ngay từ khi các thủ-lĩnh Tây-sơn bỏ Chỉnh bơ vơ ở xứ Nghệ.

Sau khi cấp cho Chỉnh hai mươi lạng vàng và chờ cho Chỉnh đi khỏi rồi, Nguyễn Huệ gọi Nguyễn Duệ là đồn-tướng ở Kỳ-hoa vào, dặn :

— Hữu-Chỉnh là kẻ tâm-địa phản-phúc, không thể tin cậy được. Ta đã bỏ nó ở ngoài Bắc để cho người Bắc-hà hại nó. Không ngờ nó lại trốn thoát mà trở về đây. Người nên xét kỹ xem nó động-tĩnh thế nào. Người Nghệ có theo nó không? Nếu có xảy ra việc gì, người nên bàn với Chiêu viễn-

hầu và Võ Văn-Nhậm đề cùng liệu cách xử-trí. Vả xứ Nghệ-an này là đất của giặc, người nên gia ý đề-phòng đề khỏi mắc mưu Hữu-Chỉnh.

Nguyễn Huệ quả đã nhìn thấu đến ruột gan của Nguyễn Hữu Chỉnh. Vì, Huệ vừa đi khỏi Chỉnh liền tìm hết cách khôn khéo để gây cảm-tình với Nguyễn Duệ ngay. Chỉnh ra Bắc, được Duệ theo tiễn rất ân-cần và Chỉnh cũng lưu một người thân-tín là Lê Duật lại Nghệ-an, dặn phải dò xét những hành-vi của Nguyễn Duệ và giao-thiệp với Duệ rất tử tế. Chỉnh đặc-chỉ rồi, liền gọi Duật ra Thăng-long, hỏi về tình-trạng miền Nam, biết rõ rằng Nhạc và Huệ vì tranh nhau những của cải cướp được ở Bắc-hà đương gây sự đánh nhau; Duệ là bày tôi của Nhạc nên muốn đứng về phía Qui-nhơn mà phản lại Nguyễn Huệ. Chỉnh mừng lắm, lập tức sai Duật mang mười lạng vàng và mười tấm vóc vào lạng Duệ và khuyên Duệ đắp lũy tại núi Hoành-sơn và chặn giữ từ sông Linh-giang trở ra, tức là vạch lại cái biên-giới của hai chúa Trịnh và Nguyễn khi trước.

Có kẻ dò biết việc này về báo Vũ Văn-Nhậm. Nhậm lập-tức đòi Nguyễn Duệ về hỏi. Duệ không chịu về, nói :

— Tướng ở ngoài không được phép bỏ nơi mình trấn giữ. Khi trước Chúa công giao cho tôi giữ đồn này tôi không dám tự-liện bỏ đi nơi khác.

Nhậm biết đích là Duệ có chí làm phản rồi, vội cáo-cấp về Phú - xuân, đại-ý nói trước kia dùng Nguyễn Hữu-Chỉnh không khác để hồ trong nhà. Nay lưu Nguyễn Duệ cũng như nuôi ong tay áo. Vậy xin lập tức phát binh ra trừ Nguyễn Duệ ở Nghệ-an, tiếp giết Nguyễn Hữu-Chỉnh ở Thăng-long để trừ cái họa lớn cho dân nước.

Trong khi chờ mệnh-lệnh của Phú - xuân, Vũ Văn - Nhậm sai một hàng-tướng của Nguyễn Ánh là Hoàng Văn - Đức ra Nghệ - an, danh là cùng với Nguyễn Duệ chia giữ đất Kỳ-hoa, nhưng sự thực là để dò xét những hành-vi của Duệ. Nhậm không ngờ rằng Văn - Đức tuy thế bức phải về hàng Tây-sơn, nhưng trong lòng vẫn quyến-luyến chủ cũ và chỉ chờ có cơ-hội là trốn về với phái Đồng-nai. Cho Hoàng Văn-Đức ra Kỳ - hoa, Vũ Văn-Nhậm vô-tình đã giúp cho Nguyễn Duệ một đồng-chí đặc-lực để âm-mưu đánh đổ Thuận-hóa.

Được Hoàng Văn-Đức làm vây cánh cho mình rồi, Nguyễn Duệ càng nhiệt - thành muốn mang quân về đánh Bắc-bình-vương. Duệ luôn luôn viết thư ra Thăng-long hẹn Chỉnh mang quân vào để cùng tiến đánh Phú-xuân. Nhưng Chỉnh phần vì chính-cục Bắc-hà còn hết sức rối ren, phần khác vì vợ con còn gửi gắm cả tại đất Tây-sơn, nên trù trù mãi, không dám cử sự. Nguyễn Duệ và Hoàng Văn-Đức thấy Nguyễn Hữu - Chỉnh không quyết đoán, lại nghe tin Bắc-bình-vương đã sai Vũ Văn-Nhậm ra bắt mình liền do đường núi trốn về phía Nam. Duệ thì trở về Qui-nhon với vua Thái-đức ; Hoàng Văn-Đức thì sang Xiêm-la, theo Nguyễn Ánh. Ra tới Kỳ-hoa, Vũ Văn-Nhậm phái quân đi đuổi bắt hai người, nhưng không kịp nữa.

Nguyên khi tiếp được thư cáo-cấp của Vũ Văn-Nhậm thì Bắc-bình-vương và vua Thái-đức đương xung-đột thật. Không rảnh tay để đối-phó về mặt Bắc-hà, vương bảo Vũ Văn-Nhậm chỉ nên chia quân giữ các nơi khẩn-yếu ở Nghệ-an và gửi thư ra thiết trách Nguyễn Hữu - Chỉnh ở Thăng-long. Nếu Chỉnh còn biết sợ mà tìm lời thoái-thác thì hãy ngơ đi. Bằng Chỉnh công-nhiên chống lại Bắc-bình-vương thì sau này sẽ mang quân ra đánh cũng chưa muộn.



Nhậm y theo kế ấy.

Chỉnh được thư quả lo sợ, nhưng dìm đi không cho vua Lê biết và tự ý viết thư trả lời :

« Trước kia tôi theo vào trong Nam, nhờ ơn cho ở Mạc-phủ, theo đòi chân ngựa, thấm thoát đã bốn, năm năm. Mùa thu năm ngoái Chúa-công về mà không cho tôi biết, ý muốn thử xem tôi theo hay bỏ. Nhưng người Bắc tuy cố lưu tôi, tôi cũng dứt áo ra về. Tưởng Chúa-công cũng biết cho lòng tôi rồi vậy.

« Đến khi tôi vào hầu ở Vĩnh-doanh, Chúa-công lại sai tôi ở lại để giúp bọn Thạc, Nhượng ở Bắc-hà. Chẳng dám tiếc thân, tôi liền vâng mệnh. Hiện thời tôi chỉ mong giúp yên hai người ấy để được thông-dong cưỡi ngựa về Nam. Bữa trước, mang quân lên Sơn-tây, tôi đã bắt được quận Thạc. Nhưng còn quận Nhượng vẫn hoành-hành ở đất Hải-dương, cho nên tôi chưa dám về triều.

« Người ngoài vì không biết bụng tôi nên đặt điều này khác để vu-cáo cho tôi. Sao không xét cho rằng khi Chúa-công về khỏi, tôi cũng chỉ lưu lại Nghệ-an chừng độ mười ngày thì lấy lúc nào mà bàn mưu với Nguyễn Duệ được ?

« Sự-tình là thế, không nói cũng rõ. Nhờ tướng-quân vì tôi mà thân oan với Chúa-công thì tôi được đội ơn nhiều lắm ».

Nhậm thấy trong thư, Chinh tỏ ra hết sức cung - thuận thì dùng lời ngọt - ngào mà đáp lại, đề Chinh được yên lòng. Đồng-thời, Chinh cũng tưởng rằng mình đã lừa được Vũ Văn-Nhậm rồi nên không lo ngại gì về mặt Nam nữa. Không ngờ, trong lúc Nguyễn Hữu-Chinh ngồi chững trên tòa lâu-dài phú-quí mà hưởng sự an nhàn để đáp đổi lại những công khó nhọc đã qua thì, tại Nghệ-an, Vũ Văn-Nhậm vẫn ra sức tuyển thêm quân mới để tăng thêm lực-lượng chiến-dấu của quân đội Tây-sơn. Tại trấn-ly Vĩnh-doanh, Nhậm mở ra rất nhiều lò đúc khí giới và hàng ngày tự ra thao-luyện quân-sĩ ở giáo-trường. Những công cuộc dự-chiến này lẽ tự nhiên là không thể không lọt được vào tai mắt của người ngoài. Không bao lâu tin tức phao truyền ra đến Thăng-long. Dân đô-thành tin rằng chóng chầy Vũ Văn-Nhậm sẽ mang quân ra diệt quận Bắng và Thăng-long dù sao nữa cũng thành một bãi chiến-trường nên bồng con, bế cái, họ lại chạy đi các nơi để lánh nạn.

Cũng bị mang nặng một mối ngờ vực như công-chúng, vua Chiêu-thống cho triệu Nguyễn Hữu-Chinh vào hỏi nguyên-do. Chinh thưa :

— Những lời huyền - truyền của dân gian vị tất đã đúng sự thực. Tôi đã cho người vào

Nam-hà thám-thính nên biết đích rằng vua Thái-đức và Bắc-bình-vương hiện đương giao-chiến ở Hải-vân-quan. Anh em họ còn thù ghét nhau hơn là đối với người ngoài. Họ còn lúc nào rảnh tay để vượt khỏi Hoành-sou ra tranh dành với ta ở đất Bắc. Riêng ta, ta chỉ nên sửa sang lại qui-mô trong nước thì rồi đây sẽ có ngày được hưởng thái-bình. Còn đất Nghệ an thì ta chỉ viết một bức thư vào thương lượng với họ là lấy lại được ngay. Họ với ta đã là chỗ dâu-gia thì phỏng còn có điều gì đáng ngại.

Nguyễn Hữu-Chỉnh vốn không phải là người lập chí bền vững, gần đây lại thu được nhiều chiến-công oanh-liệt mà không phải tốn nhiều tư-lực hoặc mồ-hôi nên mất hẳn cái tính cẩn-trọng nó đã đưa ông đến chỗ thành công. Cái nguyên-nhân suy bại của Chỉnh sau này chính là ở chỗ ông đã khinh thường mọi việc.

Thấy Nguyễn Hữu-Chỉnh lấy tình dâu-gia mà giải-quyết vấn đề cương - giới một cách quá ư dung-dị, Nguyễn Đình-Giản nói :

— Cái nghĩa dâu-gia vị tất đã có ích-lợi gì. Điều thiết yếu là mình phải tự-cường lên thì người ngoài sẽ không nom dòm và như vậy mới giữ yên được lãnh-thổ Nguyễn Văn - Huệ

<http://tieulun.hopto.org>

là một anh hùng đời nay. Chúng ta coi thường sao được.

Chỉnh không cho lời ấy là phải, cứ khẳng khẳng bênh vực cái quan-niệm của mình :

— Tôi đã làm việc với hãn lâu ngày, há lại chẳng biết hãn hay sao. Hãn tuy anh-hùng thật, nhưng nhân-tài Bắc hà phỏng có kém gì. Nếu hãn nhất-quyết sinh sự thì tôi xin đương đầu với hãn. Còn từ Vũ Văn-Nhậm trở xuống thì chẳng đáng làm gì. Bảy huyện Nam-hà trước sau cũng về tay ta cả.

Để tránh một cuộc tranh - luận vô-ích, vua Chiêu-thống giàn hòa :

— Sự-thế yên hay nguy là tùy theo trong Nam động hay tĩnh. Ông nên lĩnh kỹ cho trẫm được yên lòng.

Chỉnh vội thưa :

— Đó là việc trong chức-phận của tôi. Xin Bệ-hạ đừng quan-tâm lắm.

Bề ngoài tuy làm ra cứng cáp, nhưng tấm lòng tự tín của Nguyễn Hữu-Chỉnh đã bắt đầu rung-chuyển vì những tin-tức rất khủng-bố đưa lại từ Nam-hà. Muốn yên lòng vua Chiêu - thống, một hôm Chỉnh vào nội-diện mật tâu :

— Vũ Văn-Nhậm tuy là tướng của Bắc - bình-vương, nhưng lại là con rể vua Thái-đức. Hãn sở-dĩ cố gắng ở nơi chiến-trận từ trước đến giờ

một phần cũng là vì muốn tận-tâm với nhạc-gia. Nay anh em Tây-sơn đánh lẫn nhau, Nhậm lễ nào không vì tình riêng mà đứng về phe bố vợ. Mới rồi thám-tử có về báo với tôi rằng nghe tin trong Nam có loạn, Nhậm từ Đông - hải, xin về châu, Bắc - bình - vương không cho, bắt phải ra thẳng Nghệ-an. Tôi sẽ nhân lúc Nhậm đương ở vào tình-thế rất khó xử mà cho người vào bàn với hắn về việc cương-giới Nghệ-an. Ngoài nhờ Nhậm tán thành, trong có Ngọc-Hân công-chúa giúp đỡ thì Bắc-bình-vương dù trong lòng không muốn đi nữa, cũng phải miễn-cưỡng cho ta được như ý.

Vua Lê theo kế của Chính nên sáng hôm sau phán bảo các quan :

— Nghệ an giáp với Thanh hoa là ấp thang-mộc. Con em xừ ấy sung vào đội-quân túc-vệ, có trọng-trách bảo - vệ cho nước nhà. Vậy ta không nên gửi gắm nó vào tay người ngoài. Trẫm muốn phái sứ-bộ vào Phú-xuân để thương-lượng với Bắc - bình - vương. Các Khanh nên kén cho Trẫm một người tài - năng, khả dĩ làm trọn cái trọng-trách ấy.

Trương Đẳng-Quỹ bàn nên cử Nguyễn Đình-Giản và Phạm Đình-Điền đi sứ Phú-xuân. Nhưng Phan Lê-Phiên không ưng, nói :

— Bắc-bình - vương là người rất quý - quyết. Ngôn-ngữ thay đổi không biết đâu mà lường. Giản và Điền không thể biện-bác với ông ta được.

Sau một cuộc tranh-luận rất huyền-náo, Nguyễn Hữu-Chỉnh xin cử thầy học cũ của mình là Trần Công-Sán vào việc này. Vì Sán là người có danh-vọng, đã được Bắc-bình-vương kính-trọng hơn cả. Nguyên khi Bắc - bình - vương ra Bắc, các triều-thần nhà Lê đều có lần lượt đến chào. Thấy vương oai phong lâm-liệt, ai nấy đều thất sắc và cử-chỉ không được tự-nhiên. Duy có Trần Công-Sán sắc mặt không thay đổi và nói năng chẳng khác gì lúc thường. Ông được vương đề ý tôn-trọng và nói riêng với Vũ Văn-Nhậm : « Ta nghe nhân-tài Bắc-hải nhiều lắm. Nhưng nay chỉ thấy có một mình Trần Công-Sán là còn ra dáng người ».

Công-Sán vẫn tự biết rằng đi sứ Phú-xuân để lôi lại trấn Nghệ là một việc rất khó-khẩn và cái ính-mệnh của sứ-giả cũng vị-tất đã được toàn, nhưng vẫn khảng - khái nhận lấy cái gánh nặng mà nhà nước định ủy-thác cho mình. Ông chỉ xin với vua Lê có một điều là cử chức Hộ-khoa cấp-sự-rung là Ngô-Nho đi theo. Nhưng có lẽ ông sợ rằng viên phó-sứ chưa hiểu rõ những cái nguy-ơ nó treo sẵn trên đầu sứ-bộ này nên bảo riêng với Ngô-Nho :

— Đi sứ chuyển này, tôi chỉ biết có đi, chứ chưa biết có về được hay không. Tôi là đại thần, chịu ơn nhà nước rất nặng, dù có phải chết cũng không dám từ. Ông là quan nhỏ, nhà lại có mẹ già. Trung, hiếu không thể toàn được cả đôi. Ông nên nghĩ kỹ xem tôi không dám ép.

Nho thần-nhiên đáp :

— Tướng-công chịu ơn nhà nước. Tôi chịu ơn Tướng công. Tướng - công là đại-thần, phải đảm-đương việc nước. Tôi là quan nhỏ, phải trả ơn tri-ngộ. Hai đường đều là vị nghĩa cả, ngoài ra không có chi đáng kể.

Sán mừng rỡ, khen :

— Kể sĩ như vậy mới thật là thông-đạt.

Được Trần Công-Sán Ngô-Nho rồi, vua Chiêu-thống cử thêm Lê Duy-Án là con thứ sáu vua Hiến-tôn dự vào sứ bộ để thăm riêng công-chúa Ngọc-Hân và sai Phan Lê-Phiên họp với Nguyễn Hữu-Chỉnh thảo quốc-thư. Trong nói :

« Xứ Nghệ-an là đất cội-bản của quốc-triều tôi, giáp ngay với xứ Thanh, nơi phát-lịch của nhà Lê và sở đông các quan văn võ cùng với quân túc-vệ cũng đều là người ở đó. Nếu dùng người mà không nghĩ đến đất, làm cho người ta phải quê-hương cách trở và ly-tán với họ hàng thì thực trái với nhân-tình. Nay quý-quốc vẫn lấy điều tin giao

hảo với các lân - bang, tất suy bụng ta ra bụng người, dầu là cái tơ cái tóc cũng còn trông rõ, huống chi là một việc rành rành như vậy.

« Vả, đem quân ra Bắc-hà, vua qui-quốc vốn có cái mỹ ý giúp đỡ nước tôi. Khi tiên-đế tôi còn, có mời qui-quốc-vương cùng ngồi trên sập và cầm tay nói chuyện. Những lời vàng đá hiện tôi còn văng-vẳng bên tai. Lúc lâm-chung, Tiên-đế tôi cũng dặn lại, là phải trông nhờ vào sự giúp đỡ của qui-quốc-vương.

« Thịnh-linh nghe qui-quốc sai tướng ra giữ đất Nghệ-an, người nước tôi không khỏi kinh-nghi và ngờ ra những kẻ có trách-nhiệm về biên-khôn đã vô cớ sinh sự. Sau liếp được thư mới biết là qui-quốc thực có ý muốn nước tôi chia đất làm vật khao quân. Tôi mới lên làm vua, chưa biết nguyên-ủy thế nào, vội sai đình-thần tra - cứu lại thì những đất nói trong hòa-uớc là hai châu Minh-linh và Bố-chính kia, chứ không liên-can gì đến xứ Nghệ-an cả.

« Vả, khi ra ngoài này, qui-quốc-vương có nói : « Nếu thực là đất của nhà Lê thì một tấc cũng không lấy ». Tuy-nhiên lấy đất không bằng lấy của. Tôi sẽ xin tính số thuế của đất Nghệ-an nộp qui-quốc làm vật khao quân. Tiền ấy hàng năm sẽ đưa đến nộp tại địa-đầu qui-quốc.



« Xin qui-quốc xét cho đề toàn được cái tình giao-bảo của hai nước, thì thật may lắm ».

Sửa lại quốc-thư rồi, vua Chiêu-thống lập tức truyền lấy vàng, lụa ở trong kho ra trao cho Trần Công-Sán và ôn-tồn úy-dụ ba người.

Khi sứ-bộ lên đường, các quan tiễn ra đến tận ngoài ô, riêng Trần Công - Sán đến chờ sẵn tại chùa Thanh-liệt.

Sán cầm tay Chính, dặn :

— Bắc-bình-vương là người bất-trắc lắm. Việc này vị-tất ông ta đã nghe. Tuy nhiên tôi đã vâng mệnh đi sứ thì xin cứ lựa lời mà biện-bạch. Ở nhà ông nên gia-tâm đề phòng. Các đường núi trong tỉnh Thanh, ông phải cho lập thêm nhiều đồn trại để thủ-biêm. Về mặt Sơn-Nam thì phải cắm cù trên các cửa bể để giữ về mặt thủy. Nếu họ có trái ước mà mang quân ra đánh thì ta cũng đã phòng-bị cả rồi, không đến nỗi nước đến chân mới nhảy,

Chính thần nhiên đáp :

— Xin thầy cứ đi. Về mọi việc ở nhà, thầy bất tất phải lo xa cho lắm. Tôi chắc thầy nói khéo, họ sẽ phải nghe. Bằng không thì tài dụng binh của tôi cũng chẳng kém người. Vạn-nhất có biến, mình cũng làm được rầm-rĩ một phen như sấm sét mới nghe. Họ tuy kiệt-hiệt thật, song vị-tất đã làm gì ta nổi.

Trần Công-Sán thấy Chính tự tin một cách quá đáng thì có ý không bằng lòng. Nhưng thế không thể dừng được, đành phải nuốt hận mà lên đường.

Sứ bộ đến địa đầu Quỳnh-lưu thì gặp có bộ-tướng của Vũ Văn-Nhậm ra nghênh - tiếp và tra-xét các hành lý. Tướng Tây-sơn chỉ cho ba sứ-giả và 18 người tùy-tùng vào địa - hạt của mình thôi, còn bao nhiêu bắt phải trở lại cả.

Tôi trấn-ly Vĩnh-doanh sứ-bộ được Vũ Văn-Nhậm thiết tiệc khoản - đãi. Khi rượu ngà ngà say, Nhậm trông về phía Trần Công-Sán hỏi :

— Quan - trường ngoài Bắc, như ông phỏng được mấy người, giao chính quyền cho Nguyễn Hữu-Chỉnh, không hiểu vua Lê nghĩ ngợi thế nào ? Tôi đã lĩnh ấn tiết-chế, chỉ mấy bữa nữa sẽ mang quân ra thẳng Thăng-long, trước chém đầu Nguyễn Hữu-Chỉnh, sau trách vua Lê về tội bội-ân và tuyên bố cho nhân dân biết cái dụng ý của tôi. Vua Lê đã không giữ được nước thì từ Thanh-hóa trở ra, nếu ta không lấy, người khác cũng lấy mất mà thôi. Xá chi đất Nghệ-an này, để hay trả lại phỏng có quan-hệ gì. Can chi các ông phải lặn suối trèo non cho khó nhọc. Chỉ sợ như con chim đã mất tổ, khi trở về, các ông sẽ không biết nương tựa vào ngành nào.

Mọi người lẳng lặng, không đáp. Khi ra khỏi tiệc, Trần Công-Sán bảo riêng với Ngô Nho :

— Quân Tây-sơn tranh lợi nhanh lắm. Chúng đi lại như bay, phút đi, phút đến, không biết đầu mà lường. Chống với chúng không nổi mà đuổi chúng cũng không xong. Xưa nay chưa thấy có đám giặc nào nguy - hiểm như vậy. Ta lo ngại lắm nên khi đi đã dặn quân Bắng phải phòng bị cẩn thận. Chẳng biết ông ta có chịu nghe không. Chỉ sợ chậm chạp một chút thì mọi việc cùng hỏng cả.

" — Tôi xem chừng như chủ-tướng của chúng nhất quyết lấy nước ta nên đã có định-cục cả rồi. Năm trước chúng nói tôn-phù nhà Lê chẳng qua chỉ là câu chuyện đăi bôi. Sự thực, lòng chúng như lang sói, không thể lấy nhân-nghĩa mà lay chuyển được. Vả, quân Bắng từ khi đắc - chí đến giờ, chỉ chăm chú về việc hãn-diện với hốt bạc, đai vàng, chứ không giống như lúc uống nước lã, ăn cơm rau, chịu hết mọi nỗi cay đắng để làm nên công việc. Chỉ sợ trong lúc vội vàng hấp tấp, hãn lại bị Vũ Văn Nhậm tóm được thời. Còn vua ta thì hay dờ chữa biết đầu mà lường. Ta phải tùy cơ quyền biến thì họa may mới vẫn hồi được đại - cục. Nếu cứ cầm đầu vào một việc Nghệ-an thì có khác gì trộm đã vào

nhà rồi còn sửa sang phen giầu không ? Công việc của chúng ta làm không những vô ích mà còn nguy-hiểm nữa.

Công-Sán hỏi nên quyền-biến thế nào thì Ngô Nho đáp là nên đổi lời lẽ trong quốc thư đại ý mời Bắc-bình-vương ra thống-nhiếp Bắc hà và phong cho vua Chiêu-thống một miếng đất nhỏ nào đó để dung thân.

« Như vậy — lời Ngô Nho — Bắc-bình-vương tất vừa ý mà tha cho chúng ta về. Ta sẽ dần dà khôi-phục lại cái thế-lực khi xưa. Bằng không thì hẳn sẽ cho chúng ta hóa cả làm ma ở bãi bể. Cái thân chúng ta cố nhiên không đáng kể. Nhưng vua ta, trong tay không có nổi một tấc đất thì dù có tài như vua Quang-Vũ nhà Hán cũng không thể ngóc đầu lên được ».

Sán lắc đầu:

— Làm thế không được. Chúng ta đi sứ mà tự tiện đổi lời lẽ trong quốc-thư, là mang tội với nước nhà. Đã vậy sau này nếu Bắc-bình-vương xét ra được rằng mình dối trá thì quyết cũng không dung chúng ta nào. Chi bằng ta cứ minh-bạch mà làm. Còn thành bại là việc trời. Vả, Nguyễn Hữu-Chỉnh tòng quân từ khi mới bắt đầu búi tóc. Anh ta đã quen việc chiến-trận. Dù có thua nữa, vị-lất đã thua ngay. Ta bắt-tất phải lo xa quá.

Từ đó, Ngô Nho không dám dă-động gì đến việc sửa lại quốc-thư nữa.

Tới Phú-xuân, Trần Công-Sán cho mang theo phẩm-vật vào hầu Bắc-bình-vương và đệ trình quốc-thư. Đọc thư xong, vương quát mắng:

— Thư này ai thảo mà vô-nghĩa - lý thế này? Người Bắc-hà các người quen dùng mồm mép mà dối người. Ta có phải là trẻ con đâu mà dối được mãi. Năm trước, ta mang quân ra Bắc, chỉ đánh có một trận mà hạ được thành Thăng-long, diệt bỏ con cháu họ Trịnh. Lúc ấy cả nước đều bó tay. Tuyết-nhiên không ai dám hành-động gì cả. Nếu ta thừa cơ mà xưng vương, xưng đế thì phỏng ai dám chống lại ta? Tuy-nhiên, ta vì mến đức Tiên-đế mới trả lại cơ đồ cho nhà Lê. Nước các người được thống nhất, vua các người được an-toàn đều là nhờ ở công ta cả. Đáp lại cái ơn ấy, Bắc-hà chẳng qua chỉ lặng cho ta được hai chữ « Thượng công ». Thượng-công nghĩa là gì? Chữ ấy có ích gì cho ta? Đến khi Tiên-đế băng-hà, tang lễ lại do tay ta chủ-trương. Tự-quân lên nối ngôi cũng do công ta phù lập. Thế mà vua tôi các người không chịu nhớ ơn, lại còn dùng kẻ phản-bội ta làm chức tướng-quốc, tranh dành với ta trấn Nghệ-an là dất đã dâng ta làm lễ khao-quân. Vua tôi các người ăn ở bội bạc đến thế là cùng. Liệu ai

có thể nhịn được ? Hiện ta đã giao cho tá-quân Vũ Văn-Nhậm ba vạn quân, chỉ nay mai ra đánh lấy Thăng long và chém đầu cha con Cống Chỉnh. Nghe tin quân ta đến, cha con nó sao khỏi mang tự-quân đi trốn. Lúc ấy chẳng biết tự-quân có an-toàn được không? Lỡ ra vua các người có mắc phải tên sa đạn lạc mà đến mệnh nào thì người Bắc-bà không khỏi lại qui oán vào ta cả.

Trần Công-Sán tỏ ra rất bình-lĩnh, trước những lời đe dọa của Bắc-bình-vương. Sau rốt, ông thông-thả thừa :

—Nhà Lê chúng tôi bắt đầu từ vua Thái-tổ đánh đuổi quân Tàu để mở nước, công-nghiệp to lớn như trời. Kế đến vua Thánh-tôn ra công đánh giặc và sửa sang lại kỷ - cương trong nước: Từ núi Thạch-bì ra Bắc và từ núi Đại-lĩnh trở vào miền Nam, chỗ nào cũng là con dân của nhà Lê cả. Một trăm năm sau, họ Mạc mưu việc thoán-đoạt, dân nước ai cũng tức giận. Chúa Nguyễn nổi lên kết - hợp các đồng - chi tôn-phù nhà Lê. Họ Trịnh cũng noi theo cái mục-dịch của chúa Nguyễn nên mới bình-định được bốn phương và thu giang-sơn vào một mối. Mấy đời nay, tuy nhà vua bị hiếp-chế, nhưng lịch ban ra, cả nước cùng theo. Thiên hạ thủy chung vẫn là thiên - hạ của nhà Lê. Mời đây,

đại-vương chỉ đánh có một trận mà tiến quân ra được đến Thăng-long, tuy là do ở uy-danh của đại-vương, nhưng cũng vẫn không ra ngoài cái danh-nghĩa tôn giúp nhà Lê. Không thể, đại-vương vào nước tôi sao có dễ dàng như vậy được. Tiên-đế tôi vì muốn đền đáp lại công khó nhọc của đại-vương nên mới phong cho đại-vương một tước rất quan trọng ở Bắc-hà là tước Công. Thế là hậu-đãi lắm. Sao lại gọi là khiêu bạc ? Nhà Lê chúng tôi trong ba trăm năm nay, phủ-trị Bắc hà, trên thuận ý trời, dưới được lòng người. Nếu đại-vương có mang nước mà trả lại cho vua chúng tôi cũng chỉ là làm một việc ứng với trời và thuận với người, chứ có gì lạ mà đáng kể ơn. Khi Tiên-đế chúng tôi mất, mọi việc lớn nhỏ trong nước, nhất nhất Tự-hoàng chúng tôi đều bầm mệnh đại-vương. Vậy đại-vương có chủ trương giúp cho việc ma tray, cũng chỉ là làm một việc mà nghĩa phải làm. Đến khi đại-vương cất quân về Nam, Nguyễn Hữu Chỉnh xin theo, đại-vương không cho, bắt, dắc dĩ hẳn phải lưu lại Bắc hà. Sao lại gọi hẳn là phản được. Nghệ-an là đất cũ của bán-triều, lẽ tự nhiên là chúng tôi phải xin lại. Đại-vương buộc cho chúng tôi tội tranh cướp là nghĩa-

lý gì ? Ngày nay, nếu đại - vương nhân lúc nhân-hạ phải binh mã ra thăm chơi Bắc-hà thì bản triều phải theo lệ tiếp nghinh. Bằng không thì nước lớn có quân để đánh giệp, nước nhỏ cũng có cách để chống giữ. Tôi hiện đã ra khỏi nước, không dám biết đến việc ấy. Còn Tự-hoàng chúng tôi làm vua là theo mệnh trời, còn mắt đã có số, phỏng có ngại gì mũi tên hòn đạn, xin đại - vương đừng lo. Đại-vương cứ thuận lẽ mà làm : giúp nước yếu, cứu người nguy. Như vậy thần dân ai chẳng kính phục, khi nào lại oán. Ngoài ra, việc đời biến đổi mỗi lúc một khác, tôi là kẻ ngu hèn thấu sao hết được.

Bắc-bình-vương nghe Công - Sán biện-bác rất minh-bạch và đúng lý thì nét mặt cũng dịu dần. Sau rồi, truyền bảo Bắc sứ :

— Ông hãy ra nơi quán-sá nghỉ ngơi và nghỉ đi nghĩ lại xem đã.

Sán đáp :

— Nghĩ lắm chỉ thêm nát việc. Nếu đại-vương nghe cho là may lắm. Bằng không thì chúng tôi cũng chỉ còn một cái chết mà thôi.

Bắc-bình-vương tức giận, truyền bắt sứ-bộ hạ ngục, và hện giam mỗi người một nơi để không thể liên-lạc được với nhau.



Trần Công-Sán tuy ở trong cảnh nguy khốn, nhưng vẫn cười nói như thường. Vương cho người đến dò xét thấy ông viết lên tường ngục câu đối :

« Đại đức hữu tam, túng vị năng tri nguyên học;

« Tiểu tâm vô nhị, hành kỳ tấ dã hà vuu. »

Chức Tư-mã là Ngô Văn-Sở xin giết sứ-bộ để tránh cái họa về sau. Nhưng Bắc-bình-vương tiếc Trần Công - Sán là người có tài, bảo với chức trung-thư là Kỷ-thiện hầu Trần Văn Kỷ và Lễ-bộ là Vũ Văn Nạp :

— Công-Sán là người lỗi-lạc ở Bắc - hà. Ta muốn thu dùng, nhưng không chắc ông ta có chịu theo không. Các người thử dò xét xem.

Hai người vâng mệnh, đến nhà ngục, thấy Công-Sán đeo gông, nằm ngửa mặt lên trời ngâm thơ liền hỏi :

— Ông là người tuổi tác mà sao lại chịu khổ như thế ?

Công-Sán không quay mặt ra, đáp :

— Số-mệnh phải thế !

— Người quân-tử khi nào lại chịu tin ở số. Muôn việc hay dở đều do nơi mình cả. Ví như đánh bạc, một đồng sắp, một đồng ngửa, ta cứ theo khuôn mà đánh thì ai chẳng chịu là tay đánh bạc giỏi ?

Sán nghiêm sắc mặt :

— Hạng mà các ông nói đó là phường cờ-bạc, sao lại gọi là đạo quân-tử được. Tôi nghe người quân-tử thì phải hết lòng vì nước, dù chết cũng không hai lòng. Như thế mới là phải đạo.

Hai người biết rằng dù có nói nhiều nữa cũng vô-ích, vội dắt tay nhau quay ra. Kỷ bảo nhỏ với Nạp :

— Nhà Hán có Tô Vũ, nhà Lê có Trần Công-Sán. Thực nên trọng mà cũng nên thương.

Khi Trần Văn-Kỷ và Vũ Văn-Nạp về triều phục mệnh, Bắc-hình-vương cương-quyết nói :

— Nước ta hiện đương có biến, lòng người ly tán, chưa biết bay dở thế nào. Sứ-giả Bắc-hà đến vào lúc này, tai vách mạch rừng, tình-hình trong nước thế nào, họ biết rõ cả. Nếu ta để cho họ về thì mọi việc tiết-lộ, không khỏi có hại cho nước ta. Vậy để tránh cái họa về tương-lai, ta muốn trừ họ đi cho tuyệt hẳn tâm tích.

Liền đó, Vương cho đòi đô-đốc Vũ Văn-Nguyệt vào dặn các mưu mẹo và bảo phải sắp sẵn hai chiếc thuyền lớn để đưa sứ-giả ra Bắc.

Vương lại truyền tha cho bọn Trần Công-Sán và dụ :

— Các ông hãy cứ về trước. Nay mai tôi ra, mọi việc sẽ khu xử, tất xong.

Tiếp, lại đưa cho sứ-bộ một trăm lạng bạc, nói là của Ngọc-Hân công-chúa gửi tặng làm tiền lộ-phí.

Tháng ba năm Đinh-Vị, Vũ Văn - Nguyệt đưa bọn Trần Công-Sán từ cửa bể Tur - dung buông thuyền ra Bắc. Không đầy mười ngày, thuyền đến cửa Đan nhai, thuộc trấn Nghệ - an. Nguyệt truyền quân ghé thuyền vào bờ để sứ - thần lên nghỉ trên bộ.

Một người Nghệ là giám-sinh Nguyễn Hiên, người hạt Chân-lộc, nguyên là học trò cũ của Công Sán, nghe tin thầy học về qua đó, vội tìm đến thăm. Hiên thấy cử-chỉ và ngôn-ngữ của Vũ Văn - Nguyệt có vẻ đáng ngờ, vội xui Trần Công - Sán xin đi đường bộ. Nhưng Nguyệt từ chối, nói đã phụng-chỉ tiền các quan sứ do theo đường bể ra Bắc-hà, không dám tự ý đổi mệnh. Vả, đi thuyền rất là ổn tiện. Hà-tất phải lên bộ, để lộ tuổi trẻ non cho vất vả !

Nói xong, Nguyệt vội vã thôi thúc sứ - bộ xuống thuyền. Nguyễn Hiên không làm thế nào được, đành chỉ đứng trên bến rầu rĩ trông theo, để được chứng kiến một lần bi-kịch mà ông đã đoán biết từ trước là khi ra đến ngoài khơi rồi Nguyệt sai lính đục thủng đáy thuyền cho nước tràn vào, ba quan sứ và 18 người tùy-tùng đều bị chôn sâu ở đáy bể.

Hạ xong cái thủ-đoạn sát-nhân mà về thực-tế Vũ Văn-Nguyệt là thủ-phạm, viên đô-dốc Tây sơn lại bơi thuyền vào cửa Đan nhai, tuyên-bố rằng sứ-bộ vì gặp sóng to nên bị nạn đắm thuyền. Nhưng dân Hoan, Diến đã nhận biết sự thực ngay từ khi việc mới xảy ra. Cho nên các bậc thức-giả trong nước đều hết sức kính-trọng tấm lòng hi-sinh cao-thượng của Trần Công Sán và các bạn cùng thuyền. Trong các văn thơ của người Bắc-hà phúng ông, có câu :

« Danh lưu vũ trụ thiên thu thạch,

« Nghĩa trọng cương thường vạn lý dương ». Và, một năm sau khi vua Chiêu-thống khôi-phục được thành Thăng-long, nhớ đến tấm lòng trung-nghĩa của Trần Công-Sán, có cho người đến tế tận nhà ông. Trong tế-văn có câu :

« Tiết-nghĩa ấy long sông lở núi, trải sương thu, càng dài tấm son ;

« Lòng trung kia giúp nước yêu vua, gặp gỡ cùng mới hay dao sắc ».

Nguyễn Hữu-Chỉnh vẫn không nhìn thấy mối nguy nó vẫn phảng-phất ở trên gáy ông như lưỡi gươm của Damoclès. Nhất là từ khi phá tan được đội quân Trịnh Bồng ở Quế-ồ là cái lực-lượng sau cùng của phái phản-đối ở Bắc-hà thì Chính

lại càng tin rằng ngôi sao của ông đã rạng rỡ đến tột bậc, không một sức mạnh nào có thể làm lu mờ đi được.

Ngay hời Trần Công-Sán mới đi khỏi, Chính thường tuyên-bố với mọi người :

— Tình hình Tây-sơn thế nào, ta biết rõ lắm. Họ còn đương lúng túng vì cuộc nội biến trong nước họ, còn rảnh đâu mà mưu toan đến việc xâm chiếm nước người. Bắc-bình-vương đọc thư ta tất phải nghe theo mà trả lại trấn Nghệ-an. Còn Vũ Văn-Nhậm thì tuy cầm trọng-binh, nhưng không có cứu viện, quyết cũng không làm gì nổi. Ta không phải lo gì về miền Nam nữa.

Tấm lòng tự tin một cách quá đáng đó khiến cho Chính không phòng bị gì cả và coi những lời dận dò của Trần Công Sán là thừa. Chính tuy có xin vua Lê cho một nha-tướng của mình là Lê Duật vào trấn thủ Thanh-hoa, nhưng khi Duật cất quân lên đường, lại dận :

Nên coi giữ biên giới cho cẩn thận. Nhưng chớ có hành-dộng gì khiến cho quân địch sinh nghi. Nay mai sứ-bộ về, ta sẽ cho người vào trấn-thủ Nghệ-an. Lúc đó người sẽ phải sửa sang lại lũy Hoành-sơn, theo cái cương giới cũ của hai họ Nguyễn và Trịnh.

Phan Lê-Phiên khuyên Chính nên thực-hành những kế-hoạch của Trần Công-Sán. Chính làm thinh. Phiên buồn rầu bảo với Trương Đăng-Quỹ :

— Quận Bạng vẫn là người giỏi về việc dùng binh. Không hiểu tại sao bây giờ tính nết đổi hẳn. Ông ta không chịu nghe lời can và khinh thường giặc-lam. Kinh thành đã bao phen khổ sở về nạn binh lửa. Rồi đây nếu lại bị giặc dầy séo lên một lần nữa thì chịu làm sao nổi ? Lũ chúng ta làm tướng mà cứ dương mắt ngồi đó thì thật là đặc tội với dân nước không biết chừng nào !

Quỹ lo sợ, vội than đếu tạn nhà khuyên Chính, nhưng cũng không chuyễn. Bạng-quận đáp lại với một giọng nói rất tự-dắc :

— Nguyên Huệ quả là người hùng - kiệt trong Nam-hà thật. Nhưng tôi cũng không kém. Năm trước tôi đã từng cộng-sự với hắn, phỏng có lạ gì hắn đâu. Bây giờ ta hãy chịu lui hẳn một bước. Chờ khi nào mọi việc yên hẳn, ta sẽ chuyên-chú về mặt Nam. Nghĩa là đem quân vào trọi với hắn một trận để trừ bỏ cái xương hóc ấy đi. Từ Hoành-sơn trở vào Nam, rồi cũng đến về tay ta cả. Trần Công-Sán phen này vào bàn về việc cương giới, nếu bất-đắc-dĩ có phải nhường cho hắn cũng chẳng sao. Vì, đại-khai cũng chỉ như ngày xưa nước Tần hiến ngọc, ngựa cho nước Ngụ, Hán Cao-Tổ nhường Quan-trung cho Hạng-Võ, nghĩa là muốn lấy của người thì hãy thả cho người trước. Kế ấy kẻ dung-thường hiểu làm sao được !

Được ít lâu, tin Trần Công-Sán bị chìm xuống bể truyền về đến Thăng-long. Các triều-thần đều luận rằng không bao lâu Bắc-bình-vương sẽ mang quân ra đánh lấy Bắc-hà. Vì giết Công-Sán, vương không có ý gì khác là dấu kín những biến-cố ở Phú-xuân. Và, khi nội-hộ đã yên rồi thì Vương thế tất phải liệu-ly đến những việc về phía Bắc.

Chĩnh không cho lời ấy là phải.

Cái nguyên nhân bại-vong của ông chính là ở đó. Vì, không bao lâu Nguyễn Huệ quả -nhiên giảng-hòa với Nguyễn Nhạc. Và, không phải lo

lắng gì về mặt Qui-nhơn nữa, Bắc-bình - vương hội các tướng-sĩ lại, phán :

— Nguyễn Hữu-Chỉnh là kẻ đã chết rồi, được ta tái-tạo cho. Đáng lẽ nó phải nghĩ cách báo ơn ta mới phải. Không ngờ từ khi được cầm quyền-chính ở Bắc-hà đến giờ, nó chỉ chực quay lại cản trở ta, tranh với ta đất Nghệ-an, nó định sây đắp lại cái thế-lực của chúa Trịnh khi trước. Tên giặc ấy tội thật đáng chết. Ta phải trừ nó đi để răn những kẻ vong ân bội nghĩa.

Liền đó, Vương sai Ngô Văn-Sở và Phan Văn-Lân mang quân Thuận-hóa ra hợp với Vũ Văn-Nhậm và chịu quyền tiết-chế của Nhậm để cùng đánh Chỉnh.

Tháng một năm Đinh - vị, quân Tây-sơn kéo đến Thổ-sơn, nơi giáp giới hai trấn Nghệ-an và Thanh hoa. Tướng Bắc hà là Lê Duật không dám chống cự, phải lui về giữ sông Trinh-sơn và cho người phi ngựa ra Thăng-long cáo cấp. Dân kinh-thành vốn vẫn oán ghét Chỉnh và nhân sự oán ghét ấy mà tin rằng không bao giờ Chỉnh có thể đương đầu với quân Tây-sơn được. Nay thấy Lê Duật một ngày cho về cáo-cấp đến chín lần thì càng yên-trí rằng Chỉnh tất đồ và kinh thành sẽ bị quân địch vây sáo đến nơi, nên không ai bảo ai mà già trẻ, trai, gái



đều bồng bế nhau đi la. . . nạn đến gần hết. Qua một buổi chen chúc rất dữ dội, thành Thăng-long trở nên vắng ngắt : các phố phường đều đóng cửa kín mít, đường cái thỉnh-thoảng mới phảng phất có một bóng người. Duy các công-sở còn thưa thớt ít nhiều người, vì bọn quan-lại bị bó buộc vào chức-vụ, thế không thể bỏ mà đi được.

Thấy chung quanh mình hiện ra một cảnh-tượng rất hoang-tàn và bi đát, vua Lê sai các quan đến tận phủ Chỉnh để cùng bàn với Chỉnh việc chống cự với quân Tây-sơn. Nhưng Chỉnh vẫn làm ra vẻ hùng-dũng, nói :

— Khi xưa quân Tần áp đến tận cõi nước Tần mà tướng Tần là Tà An vẫn cười nói như thường ; Khiết-đan vào cướp nước Tống, Khấu Chuẩn cũng cứ ung-dung ngồi đánh cờ uống rượu. Lâm đến việc, kẻ có đại-nhậm trong nước cần phải vững lòng. Vì nếu mình nao-núng thì lòng dân sẽ rối loạn. Lê Duật có trách-nhiệm phải giữ nơi biên-khôn, thấy giặc đến, thế phải cáo-cấp. Thật ra anh ta cũng là một tướng tài, Vũ Văn - Nhậm vị-tất đã làm gì nổi. Và Trinh-sơn và Thanh-quyết đều là những con sông vừa sâu vừa rộng, giặc dù có muôn nghìn binh mã chưa dễ đã sang qua ngay được. Việc đánh giữ đã có định-cục, can gì mà phải vội-vàng.

Chỉnh tuy nói vững như vậy, nhưng thật ra chưa có ý định gì về việc đánh giử cả. Vì, cho mãi đến phút sau cùng, Chỉnh vẫn không ngờ rằng Bắc - bình - vương có thể có lúc rảnh tay mà liệu lý đến việc Bắc-bà.. Vương đã không có ý dòm dò thì Chỉnh cũng chẳng nên phòng-bị làm gì. Vì vợ con Chỉnh hiện còn gửi gắm ở Quy-nhon. Nếu rút giây sợ động rừng nên không nghĩ đến miền Nam mà chỉ lo trừ những cái mầm phản đối ở miền Bắc.

Chức phó - đô ngự-sử là Nguyễn Đình - Giản nhân nhìn thấu chỗ dụng tâm của Chỉnh, nói :

— Thanh-hoa là đất thang-mộc, lãng miếu của nhà vua ở cả đó. Nay quân Tây sơn kéo đến mà phủ Tĩnh-gia đã mất thì hai phủ Thiệu thiên và Hà - trung đều trở nên những bãi chiến trường. Sự tồn vong của xã-tắc lúc này chỉ còn treo bằng sợi tóc. Ông làm quan đến cực phẩm, binh quyền ở cả trong tay, định-cục thế nào thì cũng phải nói ra chứ. Họa chẳng chúng tôi có ý kiến gì nông nổi sẽ phụ vào với ông để cùng mưu toan cả. Việc chung của cả nước chứ có phải việc riêng một nhà ai đâu ? Sao ông không nói cho chúng tôi biết. Ngày xưa người Mông - cổ vẫn riếu bọn triều-thần nhà Tống : « Cứ để cho chúng mày nghị luận xong thì quân ta đã sang

đó rồi ». Bấy giờ nếu không sớm liệu, lát nữa giấc tới cửa ô kia rồi thì Tạ An Khấu Chuần phục sinh cũng không ngồi yên mà tỉnh trấn được !

Các triều-thần khác như Ninh Tồn, Nguyễn Bá-Lân cũng hòa vào :

— Quan ngự-sử nói phải đấy. Định-cục của tướng-công thế nào, xin cho biết để chúng tôi cùng bàn.

Nguyễn Hữu-Chỉnh làm việc xưa nay thường chuyên theo ý mình, nay nghe giấc đến trong bụng đã rối như tơ vò, lại bị Nguyễn Đình-Giản bẻ bắt dữ dội thì không biết trả lời thế nào, chỉ ngồi ngay người ra đó.

Để cứu Chỉnh ra khỏi một cuộc biền-bác có lẽ cũng khó khăn chẳng kém gì cuộc chống trọi với giấc sau này, chức Bình-vương là Phan Lê-Phiên vội can-thiệp:

— Giấc đã đến trước cửa rồi, nói nhiều cũng vô-ích. Ông nên lựa xem trong bộ-hạ ông, ai là người làm tướng được thì tâu lên để vua sai đi. Ngày nay sửa soạn, ngày mai lên đường. Việc gấp đến nơi, không nên tri-hoãn nữa.

Chỉnh vội vin lấy lời Lê-Phiên :

— Tôi cũng nghĩ như vậy.

Rồi đó, Chinh cùng với các quan vào điện, tâu với vua Lê, xin cử Nguyễn Như-Thái làm thống-lĩnh, Ninh-Tồn làm Tham-tán quân-vụ, tuyển lấy hai vạn quân tinh-nhuệ, vào Thanh-hoa hợp với quân Lê Duật để cự giặc.

Như-Thái tiến đến Châu-cầu (Phủ-ly) thì được tin quân Thanh-hoa đã tan vỡ và Lê Duật tử-trận.

Nguyên, tại bắc-ngạn sông Trinh-giang, Duật cho giàn thuyền và bày súng đại-bác, thế rất kiên-cố. Nhậm cho dương cờ đánh trống rất kịch-liệt, giả làm không dám tiến và sai người sang nói khích Lê Duật :

— Quân ta sắp sang sông đây. Nếu người dám đánh thì bày trận ra mà đợi. Bằng không thì hàng đi cho sớm.

Duật cho là lời dọa dẫm không lấy làm quan-tâm. Nhưng đêm đến Nhậm sai Ngô Văn Sở do theo đường núi sang sông Tất-mã chặn đường ra Bắc cửa Lê Duật ; còn tướng tiên phong Tây-sơn là Trần Giản thì cho chặt cây ở hai bên bờ mà vất xuống lòng sông, những lính bơi giỏi bám vào các súc gỗ đó mà sang sông. Chúng soay cả thuyền của quân địch về phía Bắc, nhằm vào các trại Bắc-hà,

Dự bị xong, Vũ Văn-Nhậm bắn súng ra lệnh, cho quân Tây-sơn sang sông. Lê Duật đương ngủ choàng dậy, thúc quân bắn súng đề ngăn ngừa, không ngờ súng nổ cả về phía đồn mình. Quân Bắc hà tan vỡ. Duật phải bỏ thuyền lên bộ, thu lãn quân chạy về phía Bắc. Nhưng hôm sau đến Cao-lũng chợt lại gặp Ngô Văn-Sở, quân Bắc-hà không có chí đánh nữa, chạy tản-mác vào các dân thôn. Lê Duật bị Ngô Văn-Sở chém chết.

Nguyễn Như-Thái liệu thế nguy-cấp, cho triệu Ninh-Tồn đến bàn. Tồn nói :

— Theo binh pháp, tranh lấy cao thì được, giữ lấy hiểm thì bền. Địa-thế Thanh-hoa có núi Tam-diệp là thiên hiểm. Ta phải đi mau mà giữ lấy. Như vậy từ Trảng-an (Ninh bình) trở ra còn là của ta. BẮng không giữ được thì từ Sơn nam trở ra, đồng ruộng phẳng lỳ, không có thế gì mà chống với giặc được nữa. Việc đến nguy mất.

Như-Thái nghe lời, đương đêm thúc quân tiến thật nhanh, định vào giữ lấy núi Tam-diệp. Nhưng vừa tới giản-khẩu thì lại nghe Vũ Văn-Nhậm đã đi khỏi núi Tam-diệp rồi mà Phan Văn-Lân đã tới Đa-mai chỉ cách bến này có vài mươi dặm.

Như-Thái vượt ngục thỏ dài, bắt-đắc-dĩ phải bầy trăn ở bờ sông mà đợi. Được một lúc quân Tây sơn do hai đường kéo đến. Như-Thái ra sức cố đánh suốt từ sáng đến trưa, tên đạn hết cả mà viện binh cũng không có, đành phải cùng với vài mươi bộ-thuộc chạy lên phía Bắc, đến xã Sơn bị quân địch đuổi kịp, bắn chết. Ninh-Tồn theo đám loạn quân, chạy vào trong dân gian, thoát nạn.

Tin thua trận báo về Thăng-long. Chính đương ngồi ăn, phải buông đũa đứng dậy, vào nhà trong, tìm con trai là Bái-dinh-hầu Nguyễn Hữu-Du, bảo :

— Ta sở dĩ gây-dựng được cơ-nghiệp là nhờ ở bốn chiến-tướng. Hiện nay Duật và Thái tử-trận rồi. Còn Hoàng Viêt-Tuyên thì ở Sơn-nam, Nguyễn Cảnh-Thước ở Kinh-bắc gọi về cũng không kịp nữa. Nước đã đến chân, ta không thể không tự ra cầm quân được. Vậy con nên sắp sửa sẵn sàng đi đề theo ta. Phụ-tử chi binh, nhất tâm cố đánh thì may ra còn vãn-hồi được.

Hữu-Du khảng khái thưa :

— Sách có câu : giúp cha phải hết sức, thờ vua phải quên mình. Con xin cùng với giặc, quyết trống mái phen này. Xin cha thông-thả hãy ra đốc chiến, cho con đi trước để bắt sống thẳng Vũ Văn-Nhậm.

Chỉnh vừa loay quay ra thì người thiếp mà ông vẫn yêu dấu xưa nay, vội tiến đến, nắm lấy vạt áo ông, nói :

— Tôi nghe các quan đều dắt vợ con đi trốn cả. Hiện các danh thụ đều bỏ không. Nay quan lớn lại cũng đi đánh giặc, các tướng theo đi cả. Tôi ở lại đây một mình sao được. Xin cho một cái võng để tôi được đi theo.

Chỉnh gắt :

— Tên đàn không phải là nơi của đàn bà. Thôi đừng làm rối trí người ta nữa !

Nói xong, Chỉnh vừa rút áo đi thẳng vào nội-điện xin với vua Lê hạ chiếu cho ông được thân ra đốc - chiến. Nhà vua lập-tức ra ngự tại điện Cần - chính ban tiết-việt cho Chỉnh và dụ :

— Nhà nước trông cậy vào ông như trường-thành. Ông đi chuyến này có quan-hệ đến cuộc tồn - vong của xã-lạc. Chớ có khinh giặc mà đánh tràn, phải tùy cơ chế biến để giữ được toàn thắng cho yên bụng Trẫm.

Chỉnh tâu :

— Tôi vốn hiểu rõ tình-thế của giặc. Vũ Văn-Nhậm tuy có sức khỏe, nhưng vô mưu. Hắn chịu quyền sai phái của người thì được việc, chứ làm chủ-tướng thì không nổi. Vả, xưa kia hắn vẫn sợ tôi. Nay tôi đến, quyết hắn không

dám đối-địch. Tôi cứ lấy thanh-thế cũng đủ áp-đảo được hắn, chẳng cần phải đánh chác làm gì. Tôi đi khỏi chừng năm hôm sẽ có báo-tiếp Xin Thánh-thượng cứ khoan-tâm.

Chỉnh dậy tạ, lên đường. Vua Lê tiến ra đến ngoài cửa Đoan-môn. Các hoàng-thân thì đưa Chỉnh ra tận giao-dân mới quay trở lại.

Đi đến làng Hoàng-mai, Chỉnh sai Hữu-Du mang năm nghìn quân tinh-nhuệ gấp đường đi trước, còn mình thì cùng với đại-quân từ từ tiến lên sau.

Tới sông Thanh quyết, Nguyễn Hữu Du hạ trại và truyền quân đắp lũy ven sông để mưu một cuộc chiến-đấu lâu dài. Không may gặp phải những hôm cực-kỳ rá lạnh, quân Bắc-hà phải tụm năm tụm ba, đốt lửa lên mà sưởi... Thảm-tử Tây-sơn trông rõ mồn-một, vội về báo Vũ Văn-Nhậm. Nhậm lập-tức thúc quân chở dò qua sông khoét trộm lũy, rồi nhắm vào những chỗ có lửa mà bắn, không sai một phát nào. Quân Bắc-hà bị giết và bị thương quá nửa, còn lại thì tan chạy mỗi người một nơi. Hữu-Du sợ hãi, không dám đánh nữa, vội thu tàn quân lui về phía Châu-cầu để chờ đại-quân đến cứu.

Chỉnh lúc này đang đóng ở Bình-vọng, thấy một đám mây đen từ phía Tây-nam kéo đến, bất-giác mở sách bói ra xem thì trúng ngay vào



quê : « Quốc-hữu cường-dịch, tướng-quân bại-tích » (1) Ông buồn rầu, đương ngồi dựa vào thành kiệu nghĩ vẩn-vơ thì sức lại có một con ong từ phía ngoài bay vào, đốt trúng vào cổ-họng ông. Chỉnh giật mình ngã gục xuống. Các tướng phải vực ông dậy, nhưng vết thương nhức nhối không sao chịu được. Nghĩ đến những điều quái-dị mà mình vừa bắt gặp, Chỉnh trong lòng buồn bực, đã không có ý muốn tiến quân. Chợt lại có một toán bại-binh của Hữu-Du chạy về báo tin thua trận và quân địch sắp đuổi đến nơi thì ông không thể giấu sự lo lắng của mình được nữa : mặt mũi ông đổi ra tái nhợt và chân tay luống cuống. Các tướng bộ-hạ thấy Chỉnh đã mất cả vẻ tự-chủ thì bất-giác ai cũng lo cho mệnh nấy và cùng kéo nhau đến xin Chỉnh hãy tạm lui quân. Theo ý họ thì quân địch khí thế đương hăng, dù có đánh cũng khó lòng thủ-thắng. Kinh-thành thì thế cô, quân ít. Không gì bằng lánh hẩn sang Kinh-bắc ngăn đôi sông Nhị-hà để chống với giặc.

Chỉnh nghe lời. Liền đó, Nguyễn Hữu-Du cũng từ Châu-cầu tất-tả chạy về. Ông vội hạ lệnh rút quân về Thăng-long. Đêm tối, đại-quân về đến kinh-thành. Chỉnh liền sai Nguyễn Khuê vào điện thuật lại quân tình và tâu xin vua Lê thu

---

1. Nước có giặc lớn, tướng quân thua trận.

xếp đồ sàng mai cùng sang sông. Nhà vua sợ hãi lập-tức sai hoàng-đệ là Duy-Du đưa hoàng Thái-hậu, Hoàng-phi, Nguyên-tử và các cung-tần sang sông trước. Còn mình thì thân đến tâm-miếu khóc lạy, để làm lễ cáo biệt.

Khi vua Lê quay ra thì bọn thị-vệ đã trốn chạy mất cả. Nhà vua bối-rối, không biết xử-trĩ thế nào. Thị-thần là Bùi Dương-Lịch quì tâu :

— Hữu-Chỉnh tuy thua trận nhưng đầy tớ rất nhiều, xin Thánh-thượng thân đến phủ Chỉnh bắt Chỉnh phải theo hộ-giá, để mỗi lúc có thể sai bảo được. Như vậy thì dù tình-thế nguy - bách đến thế nào đi nữa, chúng ta cũng không đến nỗi quá ư đơn-nhược.

Vua Chiêu-thống ưng thuận. Dương-Lịch lập-tức đứng trên thềm hô bọn nội-giám, nói là có thánh-chỉ tuyên-triệu. Bọn này thế bất-đắc-dĩ phải kéo cả ra, hộ giá. Liền đó nhà vua cùng với các thị thần là Nguyễn Quốc-Đổng và Nguyễn Khải thân đến nhà Chỉnh. Chỉnh nghe báo, vội đặt một cái kỷ ở giữa nhà mời vua ngồi, rồi sụp lạy, khóc và tâu :

— Bệ-hạ giao phó việc nước cho tôi. Tôi không làm nổi. Tội ấy thật không dám chối. Nay tình-thế nguy-bách mà kinh-thành thì hai mặt Tây Nam không được chắc chắn, lũy đắp lại không

cao, giặc đến không còn có gì mà ngăn-ngừa cả. Đánh không được, giữ không vững. Thế không thể ở lâu được. Vậy hãy xin tạm dời xa-giá sang Kinh-bắc để mưu hậu-cử. Giặc từ xa đến lại bị sông to ngăn trở, quyết không dám tiến nào. Trong khoảng mười ngày, tôi sẽ mưu tính kỹ-càng, há lại không tìm được một kế mà vãn-hồi hay sao? »

Nói xong, Chinh sai Hữu-Du hộ-vệ xa giá về thành, rồi sang sông trước. Còn mình thì lục-tục mang các tướng sĩ theo sau.

Tuy đã sang sông rồi, nhưng Chinh vẫn sợ quân Tây sơn đuổi kịp nên đi rất vội vàng, không có hàng ngũ nào cả thành ra quân số nhiều ít cũng không biết rõ.

Trời nhá-nhem tối quân Chinh mới tới Kinh-bắc. Trấn-tướng là Nguyễn Cảnh-Thước có ý muốn đầu hàng Tây sơn nên thác bệnh mà đóng cửa lại không chịu ra nghênh-tiếp xa giá. Chinh tức giận đến tận nhà Thước thiết-trách, Thước mới chịu ra. Chinh cho điếm lại quân sĩ thì dọc đường đã trốn mất quá nửa. Lính ưu-nhất chỉ còn có bốn trăm ba mươi người, ngựa sáu mươi con. Ông lo sợ, không dám lưu lại trấn - thành, vội thúc quân sang ngay sông Như nguyệt, đến đóng ở núi Tam lảng, thân đốc các tướng-sĩ đắp lũy và dựng trại để lập thế cố-thủ.

Trước khi đi khỏi Kinh - bắc, Chính dẫn Nguyễn Cảnh-Thước phải tiếp-tục hộ-giá Thái-hậu và vua Lê sang sông. Nhưng nhà vua chờ đã lâu lắm mà vẫn không có thuyền, nóng ruột, sai Thước đi gọi. Thước tâu :

— Các thuyền bè ở đây không rõ đi đâu mất cả. Nếu bề-hạ muốn sang vội thì xin ban cho ít tiền, lựa để đi thuê. Không thể thì đến sáng mai cũng vẫn còn đứng nguyên ở chỗ này. Nếu giặc đuổi kịp thì tôi xin liệu dùng chiếc mộc-anh chở hầu. Những đồ ngự-dụng thì không thể mang theo được.

Vua Chiêu-thống buồn rầu, nói:

— Trẫm có cả thiên-hạ mà không giữ nổi thì phỏng còn có vật gì đáng tiếc nữa !

Liền đó sai mở hòm ra xem thì chỉ có một quả ấn quốc-bảo và bốn mươi lạng vàng.

Nhà vua trở bảo Thước :

— Đấy người cầm cả lấy.

Thước vui-vẻ sung sướng cúi xuống nhặt, miệng lầm-bầm :

— Thánh ân ban cho, tôi xin lĩnh một nửa.

Nhưng vua Chiêu-thống truyền cho cả Thước. Thước lập-tức cho gọi lái dò đến để chở vua và Thái-hậu sang sông. Khi gần tới bờ, Thước thấy

chiếc long-bào của nhà vua qui giá tỏ ý muốn xin. Nhà vua ứa nước mắt cởi áo ra cho, rồi theo Thái-bậu chạy lên núi Như-thiết.

Hôm sau nhà vua tới huyện Yên-dũng. Bọn văn-thần theo sang tất cả có dăm, sáu người là Nguyễn Đình Giản, Phạm Đình-Điền, Chu Doãn-Lệ, Võ Trinh, Trương Đăng Qũy cùng với nhà vua sang Bảo-lộc. Thổ hào miền này là Dương Đình-Tuấn và huyện binh Yên-dũng là Nguyễn Thảng nghe tin ra nghênh tiếp và hiệu-triệu dân bầy tổng huyện Yên-dũng đến sung vào quân cần-vương. Bọn này đắp lũy trên sông Nguyệt-đức để chống với quân Tây-sơn. Nhà vua cảm-kích phong Nguyễn Thảng làm lại-khoa cấp-sự-trung và Dương Đình-Tuấn làm binh-khẩu tướng-quân.

Được ít lâu, Vũ Văn-Nhậm sai Nguyễn Văn-Hòa mang quân sang đánh. Từ Mục-sơn vua Chiêu thống định thân ra cự địch để kích-lệ tướng-sĩ. Nhưng các triều-thần hết sức can ngăn-nên nhà vua đành phải cưỡi ngựa đứng ở sau trận và sai Bùi Dương-Lịch, Nguyễn Thảng ra đốc-chiến. Cảnh quân của Dương Đình-Tuấn thì giàn ở chân núi bên tả; Nguyễn Hữu-Chỉnh ở chân núi bên hữu, cùng với giặc xô xát ở giữa nơi đồng rộng. Không ngờ đương lúc giao-chiến Nguyễn Văn Hòa mật sai một đội quân đánh

vào phía sau quân nhà Lê. Quân Chính bị rối loạn, tự tan vỡ. Dương Đình Tuấn thì mang vua chạy trốn, hai con phải bỏ mạng ở chiến-trường, Nguyễn Hữu-Du (1) tuốt gươm xông sáo, giết được vài mươi người, nhưng sau cùng bị chết vì tay Nguyễn Văn-Hòa. Thị - sư của Chính là Nguyễn Khuê cũng tử trận.

---

(1) Theo « Hoàng Lê nhất thống chí », mà tác-giả là Ngô Thì-Chí, một người đồng thời với Nguyễn Hữu Chính thì Bái-dinh-hầu Nguyễn Hữu-Du bị giết ở trận - tiền. Nhưng cứ như gia-phả của các Nguyễn Đình - Thấu và Nguyễn Đệ thì Nguyễn Hữu-Du không chết trận mà lần trốn vào miền Kinh-bắc và sinh cơ lập nghiệp ở đó. Con cháu Nguyễn Hữu Du về sau bị bọn hương-lý dọa tố giác nên mới bỏ họ Nguyễn-Hữu mà đổi là Nguyễn Đình. Đến các ông Nguyễn Đình-Quý (nguyên tổng-đốc Bắc-ninh) Nguyễn Đình-Liên (nguyên tri-phủ Xuân-trường) là cháu bảy đời Nguyễn Hữu-Chính có tìm về nhận tổ mộ ở Nghệ an. Như vậy thì giọng dõi Nguyễn Hữu-Chính không tuyệt hẵn như người ta đã tưởng lầm. Nhưng ta phải chọn lấy một trong hai ức-thuyết :

a) Nguyễn Hữu Du không chết trận (như đã chép trong gia phả họ Nguyễn) mà đã lần trốn vào miền Kinh-bắc, sau khi thua trận, rồi sinh con đẻ cái mà lưu truyền đến ngày nay.

b) Nguyễn Hữu-Du bị chết. Nhưng vợ con Hữu-Du đã chạy sang lưu trú ở miền Kinh-bắc, rồi giấu hẵn tung tích đi để tránh cho triều Tây sơn khỏi truy nã mà làm hại.

Nguyễn Hữu Chinh còn trơ-trọi có một mình thúc ngựa chạy miết lên phía Bắc. Nhưng hồi này, tuổi ông đã cao, sức yếu, lại bị nốt ong đốt hôm nọ, vì cử động nhiều quá, sưng lên nhức nhối nên chạy không được nhanh. Quân Tây-son đuổi gần kịp, toan phóng dáo dăm theo. Chinh tự liệu là không thoát nạn, vội dơ tay ra hiệu, rồi kêu lớn :

— Xin bắt sống tôi về nộp.

Nguyễn Văn - Hòa truyền quân trời Nguyễn Hữu-Chinh bỏ vào cũi, khiêng về Thăng long.

Tới kinh thành, Chinh xin cho được vào yết-kiến Vũ Văn-Nhậm, nhưng Nhậm không cho và sai người ra kể tội :

— Ngươi làm tôi chúa Trịnh thì bỏ nước mà chạy vào theo ta để mưu diệt chúa Trịnh. Đến khi phản ta ra Bắc, ngươi lại dối vua Lê mà cầm quyền hách-dịch ở Bắc-hà, toan tranh dành với chúa ta. Suốt đời, ngươi chỉ là một kẻ loạn-lạc, hại nước dối vua. Nên mổ ruột ngươi ra, vứt những cái nhơ bẩn đi để răn kẻ khác.

Nghe nói, Chinh tặc lưỡi :

— Thế phải thế !

Rồi cúi đầu chịu chém.



# **Việt - Nam · văn-học**

do NGÔ TẤT-TỔ chủ-trương

- 1-) Lý triều văn học            0\$80**
- 2-) Trần triều văn học        2.00**
- 3-) Trần triều văn học II**
- 4-) Lê triều văn học        1**
- 6-) Lê triều văn học        II**
- 5-) Nguyễn triều văn học**

Dầy tất cả ngót 2000 trang in làm 2 hạng

**Loại giấy thường sẽ bán từ 8\$00 trở lên.**

**Loại lụa dó                      —        25. 00 trở lên.**

thêm 3\$00 cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước tháng  
Juillet 1942 phải trả :

|                               |                        |
|-------------------------------|------------------------|
| Loại giấy thường 5\$00        | } thêm 3\$00 cước gửi. |
| Loại lụa dó            15\$00 |                        |

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước tháng  
Septembre 1942 phải trả :

|                              |                        |
|------------------------------|------------------------|
| Loại giấy thường 6\$00       | } thêm 3\$00 cước gửi. |
| Loại lụa dó            20.00 |                        |

Vì các vật liệu và cước gửi đều tăng nên  
chúng tôi bắt buộc phải lên giá. Vậy xin các  
độc-giả lượng xét.

**Nhà in Mai-Linh Hanoi xuất-bản**



# **Việt-nam dược-học**

Của ông Phó đức-Thành  
Trong bộ biên tập hội Y-Học Trung-Kỳ soạn  
in làm 12 cuốn

mỗi cuốn nói về 10 cây thuốc khác nhau  
dày trên dưới 3000 trang khổ 12×19, in làm 2 hạng

**Loại giấy thường** bán từ : **10\$** trở lên

**Loại giấy đặc biệt** bán từ : **30\$** trở lên  
thêm 4\$00 cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng  
Janvier 1942 phải trả :

|                        |                    |
|------------------------|--------------------|
| Loại giấy thường 7\$00 | } cả tiền cước gửi |
| Loại đặc biệt 12 00    |                    |

Ngài nào mua trả tiền trước tháng Juillet 1942  
phải trả :

|                         |                    |
|-------------------------|--------------------|
| Loại giấy thường 10\$00 | } cả tiền cước gửi |
| Loại đặc biệt 20.00     |                    |

Ngài nào muốn coi một cuốn xin gửi :

|                        |                |
|------------------------|----------------|
| Loại giấy thường 1\$20 | } cả tiền cước |
| Loại đặc biệt 3.00     |                |

*Thư và mandat mua sách xin gửi cho :*

**Nhà in Mai-Linh Hanoi**

là nhà đã nhận xuất-bản

**các sách thuốc của hội Y-học Trung-kỳ**

# Việt-Nam Sử-Học

Về thế-kỷ thứ 18

do PHAN-TRẦN CHÚC chủ trương

1.) Triều Tây-Sơn

2.) Bằng Quận Công

3.) Tĩnh-Đô Vương

4.) Thời Lê-Mạt

5.) Vua Chiêu-Thống

6.) Vua Gia-Long

dày trên dưới 1000 trang in làm hai hạng:

**Loại giấy thường bán từ: 6\$00 trở lên**

**Loại đặc biệt — 20\$00 trở lên**

*thêm cước gửi ngoài*

Đọc trọn bộ này các ngài sẽ thấy «Thế kỷ thứ 18» là thế kỷ rối ren nhất mà cũng là thế kỷ vinh quang nhất trong lịch sử Việt-Nam.

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước tháng Juin 1942 thì phải trả có:

Loại giấy thường 4\$00 } và thêm 2\$00

Loại đặc biệt 12. 00 } về tiền cước gửi

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước tháng

Aoút 1942 phải trả có:

Loại giấy thường 5\$00 } và thêm 2\$00

Loại đặc-biệt 15. 00 } về tiền cước gửi

Ngài nào muốn coi một cuốn đầu xin gửi

Loại giấy thường 1\$00 } cả tiền cước

Loại đặc-biệt 3. 50 }

**Nhà in MAILINH Hanoi xuất bản**

<http://tieulun.hopto.org>